



NICHOLAS SPARKS

#1 NEW YORK TIMES BESTSELLING AUTHOR

NHỮNG ĐÊM
ở
RODANTHE



nhà nam

vh

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC



Sách do Công ty Văn hóa & Truyền
thông Nhà Nam và Nhà xuất bản Văn học
hợp tác phát hành.

Tạo ebook © Romance Book, 2013.

Người thực hiện: Summer Scent,
Minh Kav

Ebook được thực hiện từ bản scan
của Russie (thành viên TVE). Cảm ơn
Russie đã scan sách giúp nhóm thực hiện
ebook này.

Nicholas Charles Sparks (1965) là tác giả bestseller quốc tế người Mỹ và một nhà viết kịch bản phim. Ông đã xuất bản mười sáu tiểu thuyết, bảy trong số đó đã được chuyển thể thành phim. Hai tiểu thuyết khác cũng đang trong quá trình dựng. Tác phẩm của Nicholas Sparks thường có chủ đề tình yêu, bi kịch và số phận. Hiện ông đang sống cùng vợ và các con ở New Bern, Bắc Carolina, Mỹ.

Các tác phẩm của Nicholas Sparks do Nhã Nam xuất bản:

- *Lựa chọn của trái tim*
- *Đoạn đường để nhớ*
- *Nhật ký*

- *Bản tình ca cuối cùng*
- *John yêu dấu*
- *Những đêm ở Rodanthe*

*Mẹ đâu hiểu được cảm
giác khi mất đi người mình
yêu, cảm giác của chia ly
vĩnh viễn!*

Khi con gái nàng vừa nặng lời trách cứ rồi giận dữ bỏ đi, tâm trí Adrienne lặng lẽ dội về ba tiếng: *Ro-dan-the...* Rodanthe, nơi mười lăm năm trước, bỏ lại ba đứa con thơ, mang theo trái tim nhức nhối vì bị bội phản, nàng lẩn trốn đến một nhà trọ nhỏ nơi thị trấn ven biển vắng lặng những mong tìm lại niềm thanh thản. Rodanthe, nơi tưởng như vĩnh viễn

chôn vùi câu chuyện tình bí mật nồng nàn mà gắn ngủi với một người lạ rồi sẽ thay đổi cuộc đời nàng mãi mãi. Rodanthe... liệu giờ đây có mang lại nghị lực sống cho cô con gái đang chìm đắm trong nỗi đau mất chồng khi còn quá trẻ?

Không quá dài và không kịch tính giật gân, câu chuyện cứ thế nhẹ nhàng len lỏi truyền vào tim ta niềm vui, niềm hy vọng và bài học về đức hy sinh, sự tha thứ. Ông hoàng truyện lãng mạn Nicholas Sparks lại một nữa chứng tỏ khả năng có một không hai trong việc đan dệt lên những điều kỳ diệu cũng như lấy nước mắt độc giả. Cuốn tiểu thuyết đã được chuyển thể

thành bộ phim cùng tên năm 2008.

“Xứng đáng dành cả đêm để đọc bằng hết.” – **People**

“Các hiệu sách chắc phải bán cuốn sách lấy nước mắt này kèm một hộp khăn giấy, vì ngay cả độc giả vô cảm nhất cũng sẽ khó lòng kiềm chế nỗi cơn thốn thức.” - **Book Review**

“Cuốn hút... Sparks có khả năng khắc họa một câu chuyện tình nồng nàn một cách vô cùng tự nhiên mà đẹp đẽ.”
– **South China Morning Post**

“Sparks đã tiến thêm được nhiều dặm trên con đường quanh co của những mối tình lãng mạn.” – **Publisher**

Weekly

**NIGHTS IN RODANTHE. Copyright ©
2002 by Nicholas Sparks.**

**Copyright arranged with: The Park Literary
Group**

**270 Lafayette Street, Suite 1504, New York,
NY 10012, USA Through Tuttle-Mori Agency
Co., Ltd**

Dịch từ nguyên bản tiếng Anh *Nights in
Rodanthe* của Nicholas Sparks, NXB Grand Central
Publishing.

Xuất bản theo hợp đồng nhượng quyền giữa
Grand Central Publishing, thuộc **Hachette Book
Group, Inc.** và **Nhã Nam**, 2012.

Bản quyền bản tiếng Việt © Công ty Văn hóa &
Truyền thông Nhã Nam, 2012.

Bản quyền tác phẩm đã được bảo hộ. Mọi hình
thức xuất bản, sao chép, phân phối dưới dạng in ấn
hoặc văn bản điện tử, đặc biệt là việc phát tán trên

mạng Internet mà không có sự cho phép bằng văn bản của Nhà xuất bản là vi phạm pháp luật và làm tổn hại đến quyền lợi của nhà xuất bản và tác giả. Không ủng hộ, khuyến khích những hành vi vi phạm bản quyền.

Chỉ mua bán bản in hợp pháp.

Ba năm trước, vào một buổi sáng âm áp tháng Mười Một năm 1999, Adrienne Willis quay trở về Nhà Nghỉ và thoát nhìn đã nghĩ rằng nó không hề thay đổi, như thể ngôi nhà nhỏ bé ấy không chịu ảnh hưởng gì của nắng, cát hay sương muối. Cánh cổng vòm vừa được sơn mới, những cánh cửa chớp đen bóng ở hai bên ô cửa sổ chữ nhật buông rèm trắng trên cả hai tầng lầu trông như những phím đen của cây dương cầm. Bao lon bằng gỗ tuyết tùng mang một màu trắng tuyết bị bặm. Ở hai bên ngôi nhà, lớp lớp sóng yển mạch rì rào lời chào đó, và

những đụn cát uốn lượn cứ lặng lẽ biến đổi mỗi ngày theo bước chuyển của từng hạt cát.

Với vầng mặt trời lơ lửng giữa những đám mây, không khí phát sáng như thể những hạt ánh sáng đã ngưng đọng trong lớp sương, và trong một khoảnh khắc Adrienne cứ ngỡ nàng đã quay ngược lại thời gian. Nhưng khi nhìn kỹ hơn, nàng dần nhận ra những thay đổi mà lớp tô vẽ bên ngoài không thể che giấu: vết mực ở góc các cửa sổ, những vết gỉ sét chạy dọc theo mái nhà, vết nước đã khô gần ống máng. Căn Nhà Nghỉ có vẻ đang xuống cấp dần, và dù biết nàng không thể làm gì để thay đổi điều đó, Adrienne nhớ rằng khi ấy nàng đã nhắm mắt, như thể chỉ cần chớp mắt là kỳ diệu

thay nàng có thể đưa nó về như ngày trước.

Giờ đây, Adrienne đang đứng giữa căn bếp trong ngôi nhà của chính mình, khi đã bước sang tuổi sáu mươi được vài tháng. Nàng gác ống nghe sau cuộc nói chuyện với con gái, rồi ngồi xuống bên bàn bếp, hồi tưởng lại chuyến thăm gần đây nhất tới Nhà Nghỉ, nhớ về kỳ cuối tuần dài nàng đã ở đó. Dù ngàn ấy năm đã trôi qua với nhiều chuyện xảy ra kể từ ngày đó, Adrienne vẫn một lòng tin rằng tình yêu là điều thiết yếu của một cuộc sống hạnh phúc và trọn vẹn.

Nhà chỉ có một mình nàng. Các con nàng đã trưởng thành, cha nàng đã qua đời vào năm 1996, và nàng đã ly dị với Jack được mười bảy năm. Dù thỉnh

thoảng các con trai vẫn giục nàng tìm lấy một người để chung sống những năm còn lại, Adrienne không hề muốn làm vậy. Không phải nàng chán ghét đàn ông, mà ngược lại, đến tận lúc này đôi khi nàng vẫn thấy mình dõi mắt theo những người đàn ông trẻ hơn mình trong siêu thị. Có những khi họ chỉ hơn các con nàng vài tuổi, nên nàng tò mò không hiểu họ sẽ nghĩ gì khi phát hiện ra nàng đang nhìn họ. Liệu họ có gạt phắt không thèm để ý đến nàng? Hay họ sẽ mỉm cười lại với nàng, thấy sự quan tâm của nàng đối với họ có nét gì đó hấp dẫn? Nàng không rõ. Và nàng cũng không biết liệu họ có thể nhìn thấu qua mái tóc bạc và những nếp nhăn của nàng để thấy người phụ nữ từng là nàng ngày xưa hay không.

Không hẳn là nàng hối tiếc vì đã già đi. Ngày nay người ta cứ nói mãi về ánh hào quang của tuổi trẻ, nhưng Adrienne không hề mong muốn được trẻ lại. Về tuổi trung niên thì có thể, nhưng trẻ hẳn thì không. Quả thật nàng có tiếc nuối một vài điều, như có thể chạy bộ lên cầu thang, mang nhiều hơn một túi đồ mỗi lần, hay có đủ sức chạy theo lũ cháu khi chúng nô đùa quanh sân, nhưng nàng sẵn sàng đổi những điều đó lấy những kinh nghiệm mà nàng có, và những điều chỉ có được cùng với tuổi tác. Chính việc nhìn lại đời mình và nhận ra rằng mình sẽ không thay đổi gì nhiều nếu có quay lại khiến gần đây giấc ngủ đến với nàng thật dễ dàng.

Hơn nữa, tuổi trẻ cũng có những vấn

đề riêng của nó. Nàng không chỉ nhớ được những chuyện đó từ chính đời mình, mà còn trông thấy các con nàng vật lộn qua những nỗi lo của tuổi thiếu niên và sự bất an cùng những rắc rối của tuổi đôi mươi. Dù hai đứa giờ đã ngoài ba mươi, và một đứa cũng sắp vào tuổi đó, đôi khi nàng vẫn tự hỏi liệu đến khi nào vai trò người mẹ mới thôi chiếm trọn thời gian của nàng.

Matt đã ba mươi hai tuổi, Amanda ba mươi một, còn Dan vừa sang tuổi hai mươi chín. Cả ba đều đã tốt nghiệp đại học, điều đó khiến nàng tự hào, vì đã từng có lúc nàng không chắc có đứa nào vào được đại học hay không. Chúng là những con người thành thật, tốt bụng và tự lập, và thường thì đó là tất cả những

điều nàng mong muốn ở chúng. Matt làm kế toán, còn Dan là phát thanh viên mục thể thao cho chương trình tin tức buổi tối ở Greenville, cả hai đều đã yên bề gia thất. Nàng nhớ rằng khi chúng về thăm nàng vào lễ Tạ ơn, nàng đã ngồi lui ra một bên ngắm chúng tất bật quanh lũ con, cảm thấy hài lòng một cách lạ lùng với tình trạng hiện giờ của hai con trai nàng.

Như thường lệ, mọi chuyện luôn ít nhiều phức tạp hơn đối với con gái nàng.

Khi Jack dọn ra khỏi nhà, lũ trẻ đang ở tuổi mười bốn, mười ba và mười một, và mỗi đứa trẻ có cách phản ứng khác nhau với vụ ly dị. Matt và Dan trút giận lên các môn thể thao và đôi khi gây gổ ở trường học, nhưng Amanda là người bị ảnh hưởng nhiều nhất. Là đứa con thứ

hai trong nhà, kẹp giữa hai anh em trai, nó luôn là đứa nhạy cảm nhất, và ở tuổi thiếu niên, nó cần người cha trong nhà để tránh bớt những cái nhìn lo lắng từ người mẹ. Nó bắt đầu mặc những thứ Adrienne cho là giẻ rách, giao du với một bọn đi chơi về muộn, và thề thốt rằng mình đang yêu say đắm ít nhất là một tá con trai đủ loại trong vài năm sau đó. Sau giờ học, nó ngồi trong phòng hàng giờ, nghe thứ nhạc làm tường nhà rung bần bật, phớt lờ tiếng mẹ gọi xuống ăn tối. Có những giai đoạn nó hầu như không nói một lời với mẹ và các anh em trong mấy ngày liền.

Phải mất đến vài năm, nhưng cuối cùng Amanda cũng tìm được đường đi cho mình, dần bước vào cuộc sống ổn định, một cuộc sống với cuộc sống mà

Adrienne từng có đến kỳ lạ. Con bé gặp Brent ở trường đại học, và chúng cưới nhau sau khi tốt nghiệp rồi có hai đứa con trong vòng mấy năm sau đám cưới. Giống như nhiều cặp mới cưới khác, hai vợ chồng phải vật lộn với vấn đề tài chính, nhưng Brent là một người cẩn thận khác hẳn với Jack. Ngay sau khi sinh đứa con đầu lòng, Brent đã mua bảo hiểm nhân thọ để phòng xa, dù cả hai đều nghĩ còn lâu nữa mới phải cần đến khoản bảo hiểm đó.

Nhưng chúng đã nhầm.

Brent qua đời đến nay đã được tám tháng, là nạn nhân của căn bệnh ung thư tinh hoàn quái ác. Adrienne đã chứng kiến Amanda chìm sâu vào tuyệt vọng, và chiều hôm qua, lúc đưa lũ cháu về sau

khi chơi với chúng, nàng thấy rèm cửa trong nhà kéo kín, đèn trước cửa vẫn sáng, còn Amanda mặc áo choàng ngủ ngòì ở phòng khách với vẻ mặt vô hồn đúng như vẻ mặt của nó hôm lễ tang.

Chính khi đó, đứng trong phòng khách nhà Amanda, Adrienne biết rằng đã đến lúc nàng kể cho con gái nghe về quá khứ.

Mười bốn năm. Chừng ấy thời gian.

Trong suốt bằng ấy năm, Adrienne chỉ kể chuyện đã xảy ra cho một người duy nhất, nhưng cha nàng đã mất đem theo bí mật đó, không thể kể cho ai nữa dù ông có muốn.

Mẹ nàng qua đời khi Adrienne ba mươi lăm tuổi, và dù tình cảm mẹ con tốt

đẹp, nàng vẫn luôn gần gũi với cha hơn. Đến giờ nàng vẫn nghĩ ông là một trong hai người đàn ông trên đời thực sự hiểu nàng, và giờ khi ông không còn nữa, nàng nhớ ông vô cùng. Cuộc đời của ông là điển hình cho nhiều con người ở cùng thế hệ. Học nghề thay vì học đại học, ông đã làm việc bốn mươi năm trong một nhà máy sản xuất đồ nội thất với mức lương theo giờ cứ đến tháng Một hằng năm lại tăng thêm vài đồng. Ông đội mũ mềm ngay cả vào những tháng mùa hè nóng bức, mang theo bữa trưa trong một chiếc hộp có bản lề kêu cọt kẹt, và rời nhà vào đúng sáu giờ bốn mươi lăm phút mỗi sáng để đi bộ một dặm rưỡi tới nơi làm việc.

Hằng tối sau khi dùng xong bữa, ông

thường mặc một chiếc áo khoác len mỏng ngoài áo sơ mi dài tay. Chiếc quần nhàu nhĩ tạo cho bề ngoài của ông cái vẻ tuềnh toàng mà năm tháng trôi qua lại càng rõ nét, nhất là sau khi vợ qua đời. Ông thích ngồi trên chiếc ghế tựa giản dị với ngọn đèn vàng bên cạnh, đọc sách báo viết về Thế Chiến II. Trong mấy năm cuối trước khi ông bị đột quỵ, cặp kính mắt lỗi thời, cặp lông mày rậm cùng khuôn mặt hằn sâu những nếp nhăn của ông khiến ông trông giống một giáo sư đại học đã về hưu hơn là một công nhân cổ xanh.

Ở cha nàng có cái vẻ bình yên mà nàng luôn ước ao có được. Nàng thường nghĩ ông sẽ trở thành một cha xứ hay linh mục tốt, và những người gặp ông lần đầu thường mang theo ấn tượng khi rời khi

rằng ông rất bình thản với bản thân mình và với cuộc đời. Ông là một người có tài lắng nghe thiên bẩm, với cảm tựa trên tay, ông không bao giờ rời mắt khỏi khuôn mặt người nói, vẻ mặt ông thể hiện sự thấu hiểu, lòng kiên nhẫn, vẻ hài hước và cả nỗi buồn. Adrienne ước gì có ông ở đây cho Amanda ngay lúc này; ông cũng đã từng mất người bạn đời, và nàng nghĩ Amanda sẽ nghe lời ông nói, vì ông biết việc đó khó khăn như thế nào.

Một tháng trước, khi Adrienne thử nhẹ nhàng nói chuyện với Amanda về những gì nó đang phải trải qua, Amanda đã giận dữ lắc đầu rồi đứng dậy khỏi bàn.

“Chuyện này không giống như bố và mẹ,” con bé nói. “Bố mẹ không giải

quyết được mâu thuẫn nên hai người ly dị. Nhưng con yêu Brent. Con sẽ luôn yêu Brent, và con đã mất anh ấy rồi. Mẹ không hiểu được phải trải qua chuyện này là như thế nào đâu.”

Adrienne không nói gì, nhưng khi Amanda rời khỏi phòng, Adrienne cúi đầu và thầm thì một từ duy nhất.

Rodanthe.

Dù thông cảm với con gái nàng, nàng vẫn rất lo lắng cho các con của Amanda. Max mới sáu tuổi, còn Greg lên bốn, và trong tám tháng qua, Adrienne đã nhận thấy những thay đổi rõ rệt trong tính cách của chúng. Cả hai trở nên lặng lẽ và thiếu hòa đồng một cách khác thường. Không đứa nào chơi bóng đá suốt mùa

thu vừa rồi, và dù Max vẫn ngoan khi ở nhà trẻ nhưng sáng nào trước khi đi nó cũng khóc. Greg lại bắt đầu đái dầm trở lại và sẵn sàng nổi cơn tam bành vì những điều không vừa lòng nhỏ nhất. Một phần những thay đổi này là vì mất cha, Adrienne biết, nhưng chúng cũng phản ánh con người Amanda đã biến thành kẻ từ mùa xuân trước đến nay.

Nhờ có khoản bảo hiểm, Amanda không phải đi làm. Dù vậy, trong mấy tháng đầu sau khi Brent mất, hầu như ngày nào Adrienne cũng ở nhà con gái để thu xếp các hóa đơn và nấu ăn cho lũ trẻ, trong khi Amanda ngủ và khóc trong phòng. Nàng ôm con gái mỗi khi Amanda cần, lắng nghe khi Amanda muốn nói chuyện, và bắt con gái ra ngoài đi dạo ít

nhất hai tiếng mỗi ngày, tin rằng không khí trong lành sẽ nhắc con bé rằng nó có thể bắt đầu sống trở lại.

Adrienne đã tưởng rằng con gái nàng đang khá dần lên. Đến đầu mùa hè, Amanda bắt đầu cười trở lại, ban đầu chỉ thỉnh thoảng, rồi thường xuyên hơn. Nó vào thành phố chỉ vài lần, đưa bọn trẻ đi trượt pa tanh, và Adrienne bắt đầu rút dần khỏi những nhiệm vụ nàng đang gánh vác. Nàng biết rằng quan trọng là phải để Amanda tiếp tục chịu trách nhiệm với cuộc đời mình. Adrienne đã học được rằng niềm an ủi có thể đến từ vòng quay thường nhật của cuộc sống; nàng hy vọng Amanda cũng sẽ phải nhận ra điều đó khi nàng bớt dần sự hiện diện của mình trong cuộc sống của con.

Nhưng đến tháng tám, vào ngày đáng lẽ sẽ là kỷ niệm bảy năm ngày cưới, Amanda đã mở tủ quần áo trong phòng ngủ, nhìn thấy bụi bám trên vai áo của Brent, và đột nhiên thôi khá lên. Không hẳn là nó suy sụp đi, vẫn có những lúc nó trở lại là chính mình, nhưng phần lớn thời gian nó dường như đóng băng giữa hai trạng thái. Nó không trầm uất cũng không vui vẻ, không sôi nổi cũng không uể oải, không hứng thú cũng không buồn chán với bất cứ điều gì xung quanh. Theo cảm nhận của Adrienne, dường như Amanda tin rằng việc sống tiếp sẽ xóa mờ ký ức về Brent, và nó đã quyết định không cho phép điều đó xảy ra.

Nhưng thế là không công bằng với bọn trẻ. Chúng cần sự chỉ dẫn và tình yêu

của mẹ, cần sự quan tâm của mẹ. Chúng cần con bé nói với chúng rằng mọi chuyện rồi sẽ ổn cả. Chúng đã mất cha và chỉ riêng điều đó đã rất khó khăn. Nhưng gần đây, Adrienne thấy dường như chúng đã mất luôn cả mẹ.

Trong không gian được thấp sáng dịu dàng của căn bếp, Adrienne liếc nhìn đồng hồ. Theo đề nghị của nàng, Dan đã đưa Max và Greg đi xem phim để nàng có riêng buổi tối với Amanda. Cũng như Adrienne, cả hai con trai nàng đều lo lắng cho các con của Amanda. Chúng không chỉ cố gắng chơi đùa với bọn trẻ nhiều hơn, mà gần như trong mọi cuộc nói chuyện gần đây với Adrienne chúng luôn bắt đầu hoặc kết thúc với cùng một câu hỏi: *Chúng ta phải làm gì đây?*

Hôm nay, khi Dan hỏi lại câu hỏi đó, Adrienne đã trấn an nó rằng nàng sẽ nói chuyện với Amanda. Dù Dan có vẻ hoài nghi – chẳng phải họ đã cố gắng làm việc đó suốt đây ư? – nhưng nàng biết, tối nay sẽ khác.

Adrienne không ảo tưởng gì về suy nghĩ bọn trẻ dành cho nàng. Đúng là chúng yêu nàng và kính trọng nàng như một người mẹ, nhưng nàng biết chúng sẽ không bao giờ thực sự *hiểu* nàng. Trong mắt các con, nàng tốt tính nhưng dễ đoán, hiền dịu và ổn định, một tâm hồn thân thiện từ một thời đại khác, suốt cuộc đời sống với cái nhìn ngây thơ về một thế giới toàn vẹn. Bề ngoài của nàng phần nào đúng như vậy, tất nhiên – những đường gân xanh bắt đầu nổi lên trên mu

bàn tay, thân hình đã nghiêng về hình vuông chứ không còn dáng thon thả đồng hồ cát, và kính mắt mỗi năm dày thêm lên – nhưng khi nàng thấy các con nhìn mình với vẻ mặt như đang muốn trêu chọc, đã có lúc nàng phải cố nén phá lên cười.

Nàng biết, một phần của sự nhầm lẫn ấy bắt nguồn từ việc chúng mong muốn được nhìn nàng theo một khuôn mẫu nào đó, một hình ảnh chúng thấy dễ chấp nhận ở một người phụ nữ ở tuổi nàng. Sẽ dễ dàng hơn, và thành thật mà nói, sẽ thoải mái hơn cho chúng, khi nghĩ rằng mẹ chúng là một người điềm đạm chứ không liều lĩnh, một con người cần mẫn chăm chỉ chứ không phải con người với những trải nghiệm có thể làm chúng ngạc nhiên. Và trong khi đóng vai trò

người mẹ tốt bụng, dễ đoán, hiền dịu và ổn định của mình, nàng không hề muốn làm chúng thay đổi ý nghĩ.

Biết rằng Amanda sẽ đến bất kỳ lúc nào, Adrienne ra tủ lạnh lấy một chai pinot grigio đặt lên bàn. Từ lúc chiều xuống nhà bắt đầu lạnh dần, nên trên đường đến phòng ngủ nàng bật máy sưởi lên.

Căn phòng ngủ từng là của nàng và Jack, giờ đây là của một mình nàng, đã được trang trí lại hai lần kể từ vụ ly dị. Adrienne bước đến chiếc giường khung nàng vẫn luôn muốn có từ khi còn trẻ. Đặt sát chân tường dưới gầm giường là một hộp đựng thư nhỏ, và Adrienne đặt nó lên chiếc gối bên cạnh.

Trong hộp là những thứ nàng đã lưu

giữ: lời nhắn anh để lại Nhà Nghỉ, tấm ảnh của anh chụp ở phòng khám, và lá thư nàng nhận được một vài tuần trước Giáng sinh. Nằm dưới những thứ đó là hai chồng thư bó gọn, kẹp giữa là một vỏ ốc xà cừ họ nhặt được trên bờ biển.

Adrienne đặt tờ giấy ghi lời nhắn qua một bên và rút ra một chiếc phong bì từ một chồng thư, nhớ lại cảm giác khi nàng đọc nó lần đầu tiên, rồi nàng rút lá thư ra. Nó đã nóng và giòn đi, và dù màu mực đã phai sau nhiều năm kể từ khi anh viết, lời của anh vẫn còn rõ ràng.

Adrienne yêu dấu,

Anh vốn không giỏi viết thư, nên anh hy vọng em sẽ thứ lỗi cho anh nếu anh không diễn đạt được rõ ý mình.

Sáng nay đến nơi trên lưng một con lừa, tin hay không tùy em, và tìm ra nơi mình sẽ ở trong một thời gian. Anh ước gì có thể nói với em rằng nơi này tốt hơn anh tưởng tượng, nhưng thành thật mà nói, anh không thể. Phòng khám thiếu thốn gần như mọi thứ - thuốc thang, thiết bị và giường bệnh - nhưng anh đã nói chuyện với giám đốc và anh nghĩ mình sẽ có thể ít nhiều khắc phục được vấn đề. Họ có một cái máy phát điện, nhưng không có cái điện thoại nào, nên anh sẽ không thể gọi điện được cho đến khi anh tới Esmeraldas. Nơi đó cách đây tới vài ngày đi xe, và chuyến xe cấp nhu yếu phẩm tiếp theo phải mấy tuần sau mới mới. Anh xin lỗi vì điều đó, nhưng anh

nghĩ chúng ta đều đã lường trước được sự tình.

Anh vẫn chưa gặp Mark. Nó đang ở một phòng khám ngoại vi trên núi và phải tới muộn hôm nay mới về. Anh sẽ cho em biết chuyện ra thế nào, nhưng ngay từ đầu anh cũng không trông đợi gì nhiều lắm. Như em đã nói, anh nghĩ bố con anh cần thời gian để hiểu nhau trước khi giải quyết vấn đề giữa cả hai.

Anh thậm chí không đếm xuể số bệnh nhân mình gặp hôm nay nữa. Anh đoán phải trên một trăm. Lâu lắm rồi anh không gặp những bệnh nhân như thế này và với những kiểu bệnh này, nhưng cô y tá rất nhiệt tình, ngay cả khi anh có vẻ lúng túng. Anh nghĩ việc anh chịu đến nơi này đã khiến cô ấy rất

biết ơn rồi.

Kể từ khi anh đi anh cứ nghĩ về em suốt, tự hỏi vì sao hành trình anh đang đi dường như đã dẫn tới em. Anh biết hành trình của mình vẫn chưa kết thúc, và rằng đời là một con đường khúc khuỷu quanh co, nhưng anh chỉ có thể hy vọng bằng cách nào đó sẽ vòng lại nơi anh thuộc về.

Đó chính là điều anh nghĩ lúc này. Anh thuộc về bên em. Trong khi ngồi trên xe, và cả khi nhìn thấy một chiếc máy bay trên trời, anh tưởng tượng rằng khi đến Quito, anh thấy em đang chờ anh trong đám đông. Anh biết rằng điều đó là không thể, nhưng vì lý do nào đó, nó khiến việc rời xa em dễ dàng hơn chút ít. Như thế một phần của em

đã đi cùng anh.

Anh muốn tin điều đó là sự thật. Không, anh biết rằng nó là sự thật. Trước khi chúng ta gặp nhau, anh là một kẻ đã hoàn toàn lạc lối, vậy mà em đã nhìn thấy anh trong điều gì đó khiến anh tìm lại được phương hướng. Chúng ta đều biết lý do anh đến Rodanthe, nhưng anh không thể thôi nghĩ rằng có những động lực lớn lao hơn can dự vào. Anh đến đó để khép lại một chương trong đời mình, hy vọng việc đó sẽ giúp anh tìm được con đường của mình. Nhưng anh nghĩ chính em là điều anh tìm kiếm bấy lâu. Và chính em là người ở bên anh lúc này.

Chúng ta đều biết anh sẽ phải ở đây một thời gian. Anh không chắc bao

giờ sẽ quay lại, và dù chia tay chưa lâu, anh nhận ra anh nhớ em hơn bất kỳ ai mình từng nhớ trong đời. Một phần trong anh ao ước được nhảy lên máy bay đến gặp em ngay bây giờ, nhưng nếu tình cảm giữa hai ta là thật như anh nghĩ, anh chắc chắn rằng chúng ta có thể vượt qua. Và anh hứa với em anh sẽ trở lại. Trong thời gian ngắn ngủi bên nhau, chúng ta đã có được những điều phần lớn mọi người chỉ có thể mơ ước, và anh sẽ đếm từng ngày cho đến khi được gặp lại em. Đừng bao giờ quên anh yêu em nhiều biết bao nhiêu.

Paul

Đọc xong, Adrienne đặt lá thư sang một bên và cầm lấy chiếc vỏ ốc xà cừ

mà họ từng tình cờ nhặt được vào một buổi chiều Chủ nhật rất lâu về trước. Ngay cả lúc này nó vẫn mang hương vị của muối biển, của vô tận, của sự sống nguyên sơ. Nó chỉ to vừa phải, hình dạng hoàn hảo không một vết rạn, một thứ gần như không thể tìm thấy trong đợt sóng dữ dằn của Outer Banks sau một trận bão. Khi đó nàng đã nghĩ đây là điềm báo, nàng nhớ mình đã bung nó lên tai và nói rằng mình có thể nghe thấy tiếng biển. Thấy thế, Paul vừa bật cười vừa giải thích rằng đó *chính* là tiếng biển. Anh vòng tay quanh nàng thăm thì, “Thủy triều đang lên đấy, em không thấy sao?”

Adrienne lục qua một lượt những vật khác trong hộp, lấy ra những thứ nàng cần cho cuộc nói chuyện với Amanda,

thầm ước mình có thêm thời gian cho phần còn lại. Có lẽ để sau, nàng nghĩ. Nàng đặt những vật còn lại vào ngăn kéo tủ dưới cùng, biết rằng Amanda không cần xem những thứ đó. Cầm lấy chiếc hộp, Adrienne đứng dậy khỏi giường và vuốt phẳng váy.

Con gái nàng sắp đến.

Adrienne đang ở trong bếp thì nghe thấy tiếng cửa trước mở ra rồi đóng lại. Lát sau, Amanda bước qua phòng khách.

“Mẹ ơ?”

Adrienne đặt chiếc hộp lên quầy bếp. “Mẹ trong này,” nàng gọi.

Khi Amanda bước qua cánh cửa bếp, cô thấy mẹ mình đang ngồi bên bàn, một chai rượu chưa mở đặt trước mặt.

“Chuyện gì vậy mẹ?” Amanda hỏi.

Adrienne mỉm cười, thầm nghĩ con gái mình mới xinh đẹp làm sao. Với mái tóc nâu nhạt và cặp mắt màu hạt dẻ trên đôi gò má cao, con bé lúc nào cũng đáng

yêu. Dù thấp hơn Adrienne vài phân, con bé có dáng đi của một vũ công và có vẻ cao hơn. Nó cũng gầy nữa, có phần hơi quá gầy theo ý Adrienne, nhưng nàng đã học được cách không bình luận gì về điều đó.

“Mẹ muốn nói chuyện với con,” Adrienne nói.

“Về chuyện gì ạ?”

Thay vì trả lời, Adrienne chỉ chiếc bàn. “Mẹ nghĩ con nên ngồi xuống đây.”

Amanda ngồi xuống với mẹ bên bàn bếp. Nhìn gần Amanda trông có vẻ hốc hác, và Adrienne nắm lấy tay con bé. Nàng nắm thật chặt, không nói gì, rồi ngập ngừng thả tay con và quay ra phía cửa sổ. Một lúc lâu, không một âm thanh nào vang lên trong căn bếp.

“Mẹ à?” cuối cùng Amanda hỏi.
“Mẹ ồ đây chứ?”

Adrienne nhắm mắt gật đầu. “Mẹ ồ. Mẹ chỉ đang nghĩ không biết nên bắt đầu từ đâu.”

Amanda bắt giắc hơi gồng người lên. “Lại là về con hả mẹ? Nếu thế thì...”

Adrienne ngắt lời con bằng một cái lắc đầu. “Không, là vì mẹ,” nàng nói. “Mẹ sẽ kể cho con nghe một chuyện đã xảy ra cách đây mười bốn năm.”

Amanda nghiêng đầu, và trong căn bếp quen thuộc, Adrienne bắt đầu kể câu chuyện của mình.

Rodanthe, năm 1988

Bầu trời buổi sáng mang một màu xám xịt khi Paul Flanner rời văn phòng luật sư. Kéo khóa áo khoác lên, anh bước qua lớp sương tới chiếc Toyota Camry mình thuê và chuôi vào sau tay lái, thầm nghĩ rằng cuộc đời mà anh đã sống suốt một phần tư thế kỷ qua đã chính thức kết thúc với chữ ký của anh trên bản hợp đồng bán nhà.

Hôm đó là đầu tháng Một năm 1988, và trong một tháng vừa qua, anh vừa bán cả hai chiếc xe, cả phòng khám tư, và

vừa nãy, trong cuộc gặp cuối cùng với luật sư, là ngôi nhà.

Trước đó anh không biết mình sẽ cảm thấy thế nào khi bán nhà, nhưng lúc vặn chìa khóa trong ổ, anh nhận ra mình không cảm thấy gì mấy, có chăng chỉ là một cảm giác mơ hồ. Sáng hôm đó, anh đã bước một vòng quanh nhà, vào từng căn phòng một lần cuối cùng, hy vọng sẽ nhớ lại những cảnh tượng đáng nhớ trong đời mình. Anh nghĩ mình sẽ tưởng tượng ra cây thông Giáng sinh cùng cảnh con trai mình đã phấn khích như thế nào khi thằng bé mặc bộ đồ ngủ chạy xuống cầu thang và nhìn thấy những món quà ông già Nôen mang tới. Anh đã cố hồi tưởng lại mùi của căn bếp trong lễ Tạ ơn, hay những buổi chiều mưa Chủ nhật khi

Martha nấu món hầm, hay tiếng nói cười vang vọng trong phòng khách nơi hai vợ chồng anh đã tổ chức hàng chục bữa tiệc.

Nhưng khi anh đi từ phòng này sang phòng khác, thì thoảng lại dừng chân một lát và nhắm mắt lại, không một ký ức nào hiện ra. Anh nhận ra ngôi nhà chẳng là gì hơn một chiếc vỏ rỗng, và một lần nữa anh tự hỏi vì sao mình đã sống ở đó lâu đến chừng ấy.

Paul ra khỏi bãi đậu xe, hòa vào dòng xe cộ rồi hướng về đường quốc lộ, tránh dòng người đi làm đông đúc đang đổ vào thành phố từ các ngoại ô. Hai mươi phút sau, anh rẽ sang đường cao tốc 70, một con đường hai làn chạy theo hướng Đông Nam, về phía bờ biển Bắc Carolina. Trên ghế sau của xe là hai

chiếc túi du lịch lớn. Vé máy bay và hộ chiếu của anh để trong chiếc ví da trên ghế trước bên cạnh. Trong cốp xe là hộp dụng cụ y tế và những vật dụng khác người ta đã yêu cầu anh mang theo.

Bên ngoài, bầu trời như một tấm toan màu xám và trắng, mùa đông đã ngự trị nơi đây. Sáng hôm đó trời mưa khoảng một giờ đồng hồ, và cơn gió bắc khiến người ta cảm thấy lạnh hơn. Đường cao tốc không đông cũng chẳng vắng, vậy là Paul để mức điều khiển tốc độ đường trường của xe vượt lên giới hạn tốc độ tối đa một vài dặm, mặc cho dòng suy tưởng trôi trở lại những việc mình đã làm vào buổi sáng.

Britt Blackery, viên luật sư của anh, đã cố gắng thuyết phục anh từ bỏ ý định

một lần cuối cùng. Họ là bạn bè đã nhiều năm. Sáu tháng trước, khi lần đầu tiên Paul đề cập đến những việc mình muốn làm, Britt đã nghĩ Paul đang đùa liên phá lên cười, nói rằng, “Có mà đến mùa quýt!” Chỉ khi nhìn thẳng vào khuôn mặt bạn mình ở bên kia bàn, anh ta mới nhận ra Paul đang nghiêm túc.

Paul đã chuẩn bị cho cuộc gặp đó, tất nhiên là thế. Đó là một thói quen mà anh không thể từ bỏ, và anh đẩy qua bên đối diện ba trang giấy đánh máy cẩn thận, vạch ra những mức giá anh cho là hợp lý cùng những dự tính cụ thể của anh trong bản hợp đồng. Britt nhìn trân trân vào những trang giấy một hồi lâu rồi mới ngẩng lên.

“Có phải là vì Martha không?” Britt

hỏi.

“Không,” anh trả lời. “Chỉ là những việc tôi cần làm.”

Paul bật máy sưởi trong xe và hơ tay trước cửa cánh quạt, để hơi nóng sưởi ấm các ngón tay. Nhìn qua gương chiếu hậu, anh thấy những tòa nhà chọc trời của thành phố Raleigh và tự hỏi đến khi nào anh mới lại nhìn thấy chúng.

Anh đã bán căn nhà cho một đôi vợ chồng viên chức trẻ - người chồng là nhân viên của công ty dược phẩm Glaxo, còn người vợ là một nhà tâm lý học — những người đến xem căn nhà ngay trong ngày đầu tiên rao bán. Họ quay lại gặp vào ngày hôm sau và ra giá ngay trong vài giờ sau cuộc gặp đó. Họ là cặp vợ chồng đầu tiên, và duy nhất, dạo vòng

quanh ngôi nhà.

Paul không hề ngạc nhiên. Anh đã có mặt khi họ xem nhà lần thứ hai, và cùng họ xem hết các đặc trưng của ngôi nhà trong một giờ. Dù họ đã cố giấu cảm tưởng của mình, Paul biết họ sẽ mua ngay từ khi mới gặp. Paul cho họ xem hệ thống an ninh và cách mở cánh cổng ngăn cách khu phố này khỏi phần còn lại của cộng đồng; anh cho họ tên và danh thiếp của hãng bài trí phong cảnh mà anh sử dụng, cùng với công ty bảo dưỡng bể bơi mà hợp đồng với anh vẫn còn hiệu lực. Anh nói rằng đá cẩm thạch trong gian sảnh được nhập từ Ý và rằng các cửa sổ kính màu được một nghệ nhân của Geneva chế tác. Căn bếp vừa được cải tạo hai năm trước; chiếc tủ lạnh Sub-

Zero và dàn bếp Viking vẫn đang được coi là thuộc hàng tối tân, và rằng nấu nướng thêm được hai mươi năm nữa cũng không thành vấn đề. Anh đã đưa họ đi qua hai phòng ngủ lớn và phòng tắm, rồi các phòng ngủ khác, để ý thấy ánh mắt họ lưu lại trên dải nẹp tường khắc bằng tay cùng những bức tường sơn vân nổi. Khi xuống dưới tầng trệt, anh chỉ cho họ số đồ đạc và chiếc đèn chùm đặt riêng, và để họ kiểm tra tấm thảm Ba Tư trải dưới chiếc bàn bằng gỗ anh đào trong phòng ăn. Trong thư viện, Paul quan sát người chồng lướt ngón tay trên lớp ốp tường cẩm thạch, rồi nhìn không chớp chiếc đèn Tiffany ở góc bàn làm việc.

“Và giá bán,” người chồng hỏi, “bao

gồm tất cả những đồ đạc này sao?”

Paul gật đầu. Khi rời khỏi thư viện, anh có thể nghe thấy những tiếng xuýt xoa, thậm chí đầy phấn khích của họ ở phía sau.

Khi một giờ xem nhà đã gần kết thúc, đứng ở ngưỡng cửa và chuẩn bị rời đi, họ đã hỏi câu hỏi mà Paul đã đoán được từ trước.

“Vì sao anh lại bán nhà?”

Paul nhớ rằng khi đó anh đã nhìn người chồng, biết rằng câu hỏi không chỉ vì tò mò. Có chút gì đó đáng ngờ trong việc Paul làm, và anh biết giá bán là quá thấp, ngay cả khi anh bán riêng ngôi nhà không gồm đồ đạc.

Paul có thể trả lời rằng vì anh chỉ có một mình, anh không còn cần một ngôi

nhà lớn như vậy nữa. Hoặc rằng ngôi nhà hợp với ai đó trẻ hơn, không ngại leo cầu thang. Hoặc rằng anh đang định mua một ngôi nhà khác và muốn kiểu trang hoàng khác. Hoặc rằng anh đang định nghỉ hưu và tất cả những thứ này đều mất quá nhiều công chăm sóc.

Nhưng không vì một lý do nào trong đó là sự thật. Vậy là thay vì trả lời, anh nhìn thẳng vào mắt người chồng.

“Vậy tại sao hai người lại muốn mua?” anh hỏi lại.

Anh hỏi bằng giọng thân thiện, và người chồng thoáng liếc sang phía vợ. Cô ta là một phụ nữ tóc nâu nhỏ nhắn, xinh đẹp trạc tuổi chồng mình, khoảng ngoài ba mươi. Người chồng cũng có vẻ ngoài ưa nhìn cùng dáng đứng thẳng của

một người có tiền đồ xán lạn và chưa từng thiếu tự tin. Trong một thoáng, họ dường như không hiểu ý anh.

“Đây là kiểu nhà chúng tôi vẫn luôn mơ ước,” cuối cùng người vợ trả lời.

Paul gật đầu. Phải, anh nghĩ, tôi cũng đã từng cảm thấy như vậy. Nhưng chỉ đến sáu tháng trước.

“Vậy thì tôi mong rằng nó sẽ khiến hai người hài lòng,” anh nói.

Một lát sau hai vợ chồng rời đi, và Paul nhìn theo họ bước ra xe. Anh vẫy tay chào trước khi đóng cửa, nhưng khi đã vào trong nhà, anh cảm thấy cổ họng mình nghẹn lại. Anh nhận ra hình ảnh người chồng kia gợi anh nhớ lại cảm giác mình từng có khi soi gương. Và, vì một lý do nào đó mà anh không thể giải

thích rõ ràng, Paul đột nhiên nhận ra lẽ đang dâng lên trong mắt anh.

Con đường cao tốc chạy xuyên qua Smithfield, Goldsboro, và Kinston, những thị trấn nhỏ ngăn cách nhau bởi những cánh đồng bông và thuốc lá dài ba mươi dặm. Anh đã từng lớn lên ở một nơi như thế, trong một nông trại nhỏ bên rìa Williamston, vậy nên cảnh tượng này rất quen thuộc với anh. Anh lái xe qua các nhà kho chứa thuốc lá cùng với những ngôi nhà nông trang xiêu vẹo, anh thấy từng đám tầm gửi trên những cành sồi cằn cỗi ngay bên lề đường cao tốc. Những dãy thông dài và thưa ngăn cách trang trại này với trang trại khác.

Đến New Bern, một thị trấn cổ kính tại nơi hợp lưu của sông Neuse và

sông Trent, anh dừng lại ăn trưa. Vào quán bán đồ ăn của thị trấn cổ này, anh mua một chiếc bánh kẹp và một cốc cà phê, rồi dù trời đang lạnh buốt, anh vẫn ngồi trên một ghế băng gần tòa khách sạn Sheraton nhìn ra bến thuyền. Những chiếc bè và thuyền buồm neo đậu trên bến dập dềnh khe khẽ trong gió nhẹ.

Paul thở ra thành từng đám hơi nhỏ. Sau khi ăn xong chiếc bánh kẹp, anh mở nắp cốc cà phê. Nhìn làn khói bốc lên, anh suy ngẫm lại về những sự kiện đã đưa anh đến bước này.

Đó là một chặng đường dài, anh thầm nghĩ. Mẹ anh đã qua đời khi sinh nở, và là con trai duy nhất của một người cha làm nông, cuộc sống của anh không hề dễ dàng. Thay vì chơi bóng chày với

các bạn hay đi câu cá vược và cá tra, ngày qua ngày, anh dành đến mười hai giờ để cắt cỏ và bắt sâu cho ruộng thuốc lá dưới cái nắng mùa hè miền Nam gay gắt đã nhuộm da lưng anh thành màu nâu đồng. Như những đứa trẻ khác, đôi khi anh cũng kêu ca, nhưng phần lớn thời gian, anh chấp nhận công việc ấy. Anh biết cha anh cần anh giúp, và rằng ông là một người tốt. Kiên nhẫn và tốt bụng, nhưng cũng như cha mình, ông ít khi mở miệng trừ khi buộc phải nói. Ngôi nhà nhỏ của họ thường mang bầu không khí tĩnh lặng thường chỉ có ở nhà thờ. Ngoài những câu hỏi chiếu lệ về trường học và đồng áng, bữa tối của họ thường chỉ được tô điểm bằng tiếng dao đĩa trên đĩa. Sau khi rửa bát đĩa, cha anh sẽ lui ra

phòng khách và nghiên cứu tin tức nông nghiệp, trong khi Paul đắm mình trong những trang sách. Họ không có ti vi và đài cũng ít khi bật, trừ khi để nghe dự báo thời tiết.

Gia cảnh của họ không khá giả gì, và dù luôn được ăn no và có một căn phòng ấm áp để ngủ, đôi khi Paul vẫn ngượng vì quần áo mình mặc hay vì không bao giờ có đủ tiền để ra cửa hàng tạp hóa mua một chiếc bánh ngọt hay một chai cola như các bạn. Đôi khi anh phải nghe chế giễu vì những điều đó, nhưng thay vì phản ứng lại, Paul lao vào học như để chứng minh rằng việc đó không có nghĩa gì với mình. Năm này sang năm khác, anh mang về nhà những điểm số hoàn hảo, và dù cha anh tự hào về những thành

tích anh đạt được, mỗi khi nhìn vào bảng điểm của Paul, từ ông luôn phảng phất một nỗi đau buồn nào đó, như thể ông đã biết điều đó có nghĩa là đến một ngày con trai ông sẽ rời xa đồng ruộng và không bao giờ trở lại.

Những thói quen làm việc được mài giũa từ trên đồng ruộng đã lấn sang cả những mặt khác trong đời sống của Paul. Anh không chỉ tốt nghiệp loại ưu tú mà còn trở thành một vận động viên xuất sắc. Khi anh bị loại khỏi đội bóng đá vào năm lớp mười, huấn luyện viên đã khuyên anh thử môn chạy việt dã. Khi nhận ra nỗ lực chứ không phải năng khiếu mới thường là yếu tố phân biệt kẻ thắng người thua trong những cuộc đua, anh bắt đầu dậy từ năm giờ sáng để có

thêm hai giờ luyện tập mỗi ngày. Nỗ lực của anh đã thành công, vậy là anh vào Đại học Duke với một suất học bổng thể thao toàn phần và là chân chạy hàng đầu trong bốn năm liền, bên cạnh thành tích học tập xuất sắc trong lớp. Trong bốn năm đó, anh đã một lần thả lời sự thận trọng của mình và vì thế mà suýt chết, nhưng anh không bao giờ để điều đó lặp lại lần nữa. Anh học cùng lúc hai chuyên ngành hóa học và sinh học, và tốt nghiệp với thứ hạng cao nhất. Cùng năm đó anh trở thành vận động viên hạng quốc gia nhờ về thứ ba trong đại hội việt dã toàn quốc.

Sau cuộc đua, anh đưa huy chương cho cha mình và nói rằng anh đã làm tất cả những việc đó cho ông.

“Không,” cha anh đáp, “con chạy cho chính con. Bố chỉ mong con chạy tới cái gì đó, chứ không phải chạy khỏi cái gì đó.”

Đêm đó, Paul nằm trên giường nhìn trần trần lên trần nhà, cố nghĩ xem cha mình muốn nói gì. Trong suy nghĩ của mình, anh đang chạy tới một thứ gì đó, tới mọi thứ. Một cuộc sống tốt hơn. Sự ổn định về tài chính. Một cách để giúp đỡ cha mình. Được kính trọng. Thoát khỏi những lo lắng. Hạnh phúc.

Vào tháng Hai của năm cuối đại học, sau khi biết rằng mình đã được nhận vào trường y ở Vanderbilt, anh đến thăm cha để báo với ông tin vui này. Cha anh nói ông mừng cho anh. Nhưng đêm đó, vào lúc mà đáng lẽ cha anh đã phải ngủ

từ lâu, Paul nhìn ra cửa sổ và thấy ông, một bóng người đơn độc nơi bờ rào, đứng đối mặt nhìn ra đồng ruộng.

Ba tuần sau, cha anh qua đời vì một cơn đau tim trong khi đang làm đất chuẩn bị cho vụ xuân.

Mất mát ấy làm Paul suy sụp, nhưng thay vì than khóc, anh trốn tránh nỗi nhớ thương bằng cách lao mình sâu hơn nữa vào việc học. Anh nhập học sớm ở Vanderbilt, tham gia lớp học hè và học ba lớp một lúc để đi nhanh hơn chương trình học bình thường, rồi vào mùa thu lại thêm các lớp học khác vào một lịch học đã kín đặc. Sau đó, đời anh trở thành một chuỗi mơ hồ quanh quẩn từ lớp học đến phòng thực hành rồi lại tự học thâu đêm. Anh chạy năm dặm mỗi ngày và

luôn bấm giờ, cố gắng mỗi năm nâng thành tích lên một chút. Anh tránh các hộp đêm và quán bar, phớt lờ mọi chuyện trong đời điền kinh của trường. Anh mua ti vi trong một phút bốc đồng, nhưng không bao giờ tháo nó ra khỏi hộp, và một năm sau thì bán đi. Dù rụt rè trước người khác phái, anh cũng được giới thiệu với Martha, một cô gái tóc vàng dễ thương từ Georgia đang làm việc tại thư viện trường y, thế rồi khi thấy anh không bao giờ đủ can đảm mở lời trước, cô đã chủ động làm việc đó. Và mặc dù lo lắng về nhịp sống điên cuồng anh đang cuốn theo, cô vẫn chấp nhận lời cầu hôn của anh, vậy là mười tháng sau họ dẫn nhau vào giáo đường. Vì kỳ thi tốt nghiệp đang tới gần, họ

không có thời gian đi nghỉ trăng mật, nhưng anh đã hứa họ sẽ đến một nơi dễ chịu nào đó sau khi việc học kết thúc. Nhưng họ không bao giờ có ngày đó. Mark, con trai họ, ra đời một năm sau ngày cưới, và trong hai năm đầu đời của thằng bé, Paul chưa từng thay tã hay đưa nôi cho nó lấy một lần.

Thay vào đó, anh học ở bàn ăn, cắm mặt vào bản đồ giải phẫu cơ thể người học các phương trình hóa học, ghi chép, và đạt điểm tối đa hết kỳ thi này đến kỳ thi khác. Sau ba năm, anh tốt nghiệp ở hạng cao nhất lớp và đưa cả nhà tới Baltimore để làm bác sĩ phẫu thuật nội trú ở John Hopkins.

Khi đó, anh đã nhận ra phẫu thuật là nghề dành cho mình. Nhiều chuyên khoa

khác đòi hỏi quan hệ và tiếp xúc xã giao, mà Paul lại không giỏi mấy thứ đó. Nhưng phẫu thuật thì khác, các bệnh nhân không quan tâm nhiều đến kỹ năng giao tiếp bằng thực lực của bác sĩ, và Paul không chỉ đủ tự tin để khiến họ an tâm trước cuộc phẫu thuật, mà còn có cả năng lực để thực hiện bất kỳ yêu cầu nào. Anh phát triển vù vù trong môi trường làm việc đó. Trong hai năm cuối cùng của kỳ nội trú, Paul làm việc chín mươi giờ mỗi tuần và chỉ ngủ bốn tiếng một ngày, nhưng lạ thay, anh không hề cảm thấy mệt mỏi.

Sau kỳ thực tập nội trú, anh hoàn thành bằng nghiên cứu về giải phẫu mắt và sọ rồi chuyên gia đình tới Raleigh, ở đó anh cùng mở phòng khám với một bác

sĩ phẫu thuật khác ngay vào thời điểm dân số chuẩn bị bùng nổ. Vì là những chuyên gia duy nhất về mảng đó trong vùng, phòng khám của họ phát lên nhanh chóng. Ở tuổi ba mươi tư, anh đã trả hết nợ cho trường y. Đến năm ba mươi sáu tuổi, anh đã có quan hệ với tất cả các bệnh viện lớn trong vùng và chiếm một địa vị quan trọng tại trường đại học của Trung tâm Y tế Bắc Carolina. Tại đây, anh tham gia một nghiên cứu liên kết với các bác sĩ từ Phòng khám Mayo về u xơ thần kinh. Một năm sau, anh có một bài báo về hở hàm ếch đăng trên *Tạp chí Y tế New England*. Tiếp đến, bốn tháng sau đó là một bài báo khác về u mạch máu, góp phần đánh giá lại quy trình phẫu thuật cho trẻ sơ sinh trong ngành đó.

Danh tiếng của anh lan xa và sau khi phẫu thuật thành công cho con gái của Nghị sỹ Norton, mặt cô gái bị biến dạng sau một tai nạn ô tô, anh đã lên trang nhất của *Tạp chí Phố Wall*.

Ngoài công việc chỉnh hình, anh là một trong những bác sĩ đầu tiên ở Bắc Carolina mở rộng phòng khám của mình ra bao gồm cả phẫu thuật thẩm mỹ, vừa đúng lúc làn sóng mới này nổi lên. Công việc của anh như điều gặp gió, thu nhập tăng lên nhiều lần, vậy là anh bắt đầu mua sắm được nhiều thứ hơn. Anh mua một chiếc BMW, một chiếc Mercedes, một chiếc Porche rồi lại thêm một chiếc Mercedes nữa. Anh và Martha xây ngôi nhà họ hằng mơ ước. Anh mua cổ phiếu và có cổ phần trong hàng chục quỹ đầu tư

khác nhau. Khi nhận ra mình không thể theo kịp sự phức tạp của thị trường, anh thuê một viên quản lý tài chính. Sau đó, cứ bốn năm một lần là số tiền của anh lại tăng lên gấp đôi. Rồi khi số tiền mà anh đã có nhiều hơn số anh cần trong suốt phần đời còn lại, nó bắt đầu tăng gấp ba.

Đến tận khi đó anh vẫn lao vào làm việc. Anh lên lịch phẫu thuật không chỉ trong tuần mà còn vào cả ngày thứ Bảy. Anh ở văn phòng cả các chiều Chủ nhật. Khi anh bước vào tuổi bốn mươi lăm, nhịp độ làm việc của anh cuối cùng cũng vắt kiệt sức người đồng sự và anh ta bỏ anh để đến với một nhóm bác sĩ khác.

Trong những năm đầu sau khi Mark ra đời, Martha còn hay nói về chuyện sinh đứa thứ hai. Nhưng dần dần, cô thôi

không nhắc đến chuyện đó nữa. Dù cô thường ép anh đi nghỉ, anh rất miễn cưỡng làm theo, và cuối cùng, cô đành tự mình đưa Mark về thăm bố mẹ và để Paul ở nhà. Ngoài một vài lần tới dự được những sự kiện lớn trong đời con trai, những loại sự kiện chỉ diễn ra mỗi năm đôi lần, Paul bỏ lỡ gần như mọi thứ khác.

Anh tự thuyết phục mình rằng anh đang làm việc vì gia đình. Hoặc vì Martha, người đã đồng cam cộng khổ với anh trong những năm đầu. Hoặc vì tương nhớ cha mình. Hoặc vì tương lai của Mark. Nhưng trong thâm tâm, anh biết anh đang làm việc vì chính bản thân mình.

Nếu anh có thể kể tên những điều

anh hồi tiếc nhất trong những năm ấy, thì đó sẽ là về con trai anh; nhưng dù thiếu vắng sự chăm sóc của Paul, Mark đã khiến anh ngạc nhiên khi quyết định trở thành bác sĩ. Sau khi Mark được nhận vào trường y, Paul đã rào trước đường đi cho thằng bé trong nội bộ bệnh viện, hài lòng với ý nghĩ rằng con trai sẽ theo nghiệp mình. Anh những tưởng từ giờ hai cha con sẽ có thêm thời gian bên nhau, và anh nhớ rằng mình đã đưa Mark đi ăn trưa với hy vọng thuyết phục thằng bé trở thành một bác sĩ phẫu thuật. Nhưng Mark chỉ thản nhiên lắc đầu.

“Đó là cuộc sống của bố,” Mark nói với anh, “và con không có hứng thú với cuộc sống đó chút nào. Thành thật mà nói, con thấy thương hại cho bố.”

Những lời nói thật cay nghiệt. Vậy là họ cãi nhau, Mark nói những lời kết tội cay đắng, Paul nổi trận lôi đình, và cuối cùng Mark lao ra khỏi nhà hàng. Suốt vài tuần sau đó, Paul không chịu nói chuyện với con, còn Mark cũng không thèm làm lành. Tuần trở thành tháng, rồi tháng trở thành năm. Dù Mark vẫn giữ mối quan hệ thân thiết với mẹ, thằng bé tránh về nhà khi biết mặt bố.

Paul đối mặt với mối quan hệ lạnh nhạt của con trai theo cách duy nhất mà anh biết. Khối lượng công việc của anh vẫn như trước, anh vẫn chạy năm dặm mỗi ngày như thường lệ; hằng sáng, anh vẫn nghiên cứu các trang tin tài chính trên báo. Nhưng anh có thể thấy nỗi buồn trong mắt Martha, và có những lúc,

thường là ban đêm, anh đã tự hỏi phải làm thế nào để hàn gắn rạn nứt với con trai. Một phần trong anh muốn nhắc điện thoại gọi, nhưng anh không bao giờ đủ dũng khí để làm việc đó. Qua Martha, anh biết Mark vẫn sống tốt mà không cần có anh. Thay vì làm bác sĩ phẫu thuật, Mark trở thành một bác sĩ gia đình, và sau vài tháng trau dồi tay nghề, nó đã ra nước ngoài để tình nguyện tham gia vào một tổ chức cứu trợ quốc tế. Dù đó là một hành động cao cả, Paul không thể không nghĩ rằng nó cố tình làm vậy để được đi càng xa cha mình càng tốt.

Hai tuần sau khi Mark đi, Martha đệ đơn ly dị.

Nếu những lời nói của Mark từng làm anh giận dữ, thì lời của Martha khiến

anh càng sửng sốt. Anh định cố gắng thuyết phục cô bỏ ý định, nhưng Martha chỉ nhẹ nhàng ngắt lời anh.

“Có thật anh sẽ nhớ tôi không?” cô nói. “Chúng ta gần như đâu có khác gì người xa lạ.”

“Anh có thể thay đổi mà,” anh nói.

Martha mỉm cười. “Tôi biết anh có thể. Và anh nên thay đổi đi. Nhưng anh nên làm thế vì anh muốn thế, chứ không phải vì anh nghĩ tôi muốn thế.”

Vài tuần sau đó, Paul sống trong nỗi bàng hoàng. Rồi một tháng sau, sau khi anh hoàn thành một ca phẫu thuật thông thường, Jill Torrelson, sáu mươi hai tuổi từ Rodanthe, Bắc Carolina, đã qua đời trong phòng hồi sức.

Anh biết, chính sự cố khủng khiếp

đó, nổi gót nhiều sự cô khác, đã dẫn anh tới bước đường hôm nay.

Sau khi uống hết cốc cà phê, Paul ra xe quay về đường cao tốc. Trong bốn mươi lăm phút, anh tới thành phố Morehead. Anh băng qua cầu tới Beaufort, rẽ trái rẽ phải theo chỉ dẫn, rồi tiến về phía Đông tới Cedar Point.

Vùng đồng bằng ven biển mang một vẻ đẹp thật thanh bình, anh giảm tốc độ để thu hết vẻ đẹp ấy vào tầm mắt. Anh biết, cuộc sống nơi đây hoàn toàn khác. Trong khi lái xe, anh lấy làm lạ khi thấy những người lái xe ngược chiều vẫy tay chào anh, thấy nhóm người già ngồi trên một băng ghế ngoài trạm xăng, những người dường như không có việc gì hay hơn để làm ngoài việc ngồi ngắm xe cộ

qua lại.

Vào giữa buổi chiều, anh bắt phà đến Ocracoke, một ngôi làng ở cực Nam của Outer Banks. Ngoài xe anh, chỉ có thêm bốn chiếc xe con trên phà, và trong chuyến đi phà kéo dài hai giờ, anh hỏi thăm một vài hành khách khác. Anh nghỉ đêm tại một nhà nghỉ ở Ocracoke, tỉnh dậy khi khối cầu ánh sáng trắng lóa nổi lên khỏi mặt nước, ánh sáng sớm, rồi dành vài giờ đồng hồ tiếp theo đi dạo quanh ngôi làng cũ kỹ, xem người ta chuẩn bị nhà cửa để đón cơn bão đang dần hình thành ngoài khơi.

Khi đã sẵn sàng, anh quẳng túi du lịch vào xe và bắt đầu hành trình lên phía Bắc, đến nơi mình định đến.

Outer Banks, trong suy nghĩ của anh,

vừa kỳ lạ vừa bí ẩn. Với những vạt cát trắng mịn trên những đụn cát tròn cùng hàng sỏi bị những cơn gió biển bắt tận thổi oằn sang bên, nơi này mang một dáng vẻ không có ở bất kỳ nơi nào khác. Các hòn đảo nơi đây từng nối với đất liền, nhưng sau kỷ băng hà, nước biển đã dâng ngập cả vùng cho đến sát miền Tây, tạo thành vịnh Pamlico Sound. Cho đến những năm 50, vẫn chưa có một đường cao tốc nào trên quần đảo này, và người ta phải lái xe dọc theo bãi biển để về nhà mình ở bên kia đồi cát. Ngay cả bây giờ việc đó vẫn là một phần của văn hóa nơi đây, và trong khi lái xe, anh có thể thấy những vết bánh xe chạy sát mép nước.

Bầu trời đã có những khoảng quang đãng, và dù mây vẫn giậm dừ đua nhau

bay về phía chân trời, nhưng đôi lúc mặt trời vẫn ghé mắt qua, nhuộm cả thế gian trong một màu trắng sáng hung tợn. Anh có thể nghe thấy âm thanh dữ dội của đại dương át đi tiếng động cơ xe.

Vào thời điểm này trong năm, Outer Banks nói chung là vắng vẻ, và anh có cả dải xa lộ trước mắt cho riêng mình. Trong khoảnh khắc cô độc đó, dòng suy tưởng của anh trở lại với Martha.

Thủ tục ly dị mới chỉ hoàn tất một vài tháng trước, nhưng nó đã diễn ra êm thấm. Anh biết cô đang gặp gỡ ai đó, và ngờ rằng họ đã hẹn hò trước khi cả hai người chia tay, nhưng chuyện đó không quan trọng. Những ngày gần đây, dường như chẳng có gì là quan trọng nữa.

Khi cô đi, Paul nhớ rằng mình đã

giảm bớt lịch làm việc, nghĩ rằng anh cần thời gian để thu xếp mọi thứ. Nhưng nhiều tháng sau, thay vì trở lại với thời gian biểu thông thường, anh còn cắt giảm công việc hơn nữa. Anh vẫn chạy đều đặn nhưng nhận ra mình không còn hứng thú đọc các trang tin tài chính vào buổi sáng. Đã bao lâu nay, anh chỉ cần ngủ có sáu tiếng mỗi đêm, nhưng lạ thay, càng giảm bớt nhịp độ công việc so với trước kia, anh càng cảm thấy cần nhiều thời gian để nghỉ ngơi hơn.

Còn cả những thay đổi về thể chất khác nữa. Lần đầu tiên trong nhiều năm, Paul cảm thấy cơ bắp nơi vai mình được thả lỏng. Những nếp nhăn trên mặt đã hằn sâu sau nhiều năm, dù vẫn rõ nét, nhưng sự khắc nghiệt anh từng nhìn thấy trong

gương giờ đã bị thay bằng vẻ mệt mỏi đầy buồn bã. Và dù có thể chỉ là do ảnh hưởng tượng ra, nhưng dường như mái tóc xám của anh đã thôi thưa dần đi.

Đã có lúc anh nghĩ mình có tất cả. Anh chạy không ngừng nghỉ, với tới đỉnh cao của thành công; vậy mà lúc này, anh nhận ra mình chưa bao giờ nghe theo lời khuyên của cha. Suốt cả cuộc đời, anh đã chạy trốn khỏi một điều gì đó chứ không phải hướng tới thứ gì, và trong thâm tâm, anh biết tất cả những nỗ lực đó đều là vô vọng.

Anh đã năm mươi tư tuổi và chỉ có một mình trên thế gian, và khi bắt đầu bước trên con đường trống rỗng trải dài trước mắt, anh không thể ngăn được mình tự hỏi vì điều gì mà anh phải ra sức chạy

đến vậy.

Biết đã gần đến nơi, Paul dừng lại nghỉ trước khi đi nốt chặng đường cuối. Anh sẽ trọ ở một nhà nghỉ nhỏ ngay cạnh đường cao tốc, và khi đến vùng ngoại vi Rodanthe, anh ngắm nhìn cảnh vật xung quanh. Ở nơi có thể coi là trung tâm thị trấn, có một vài cửa hàng dường như cung cấp hầu hết mọi thứ. Cửa hiệu bách hóa bán cả đồ kim khí lẫn đồ câu cá cùng rau; trạm xăng bán cả lốp xe lẫn các linh kiện ô tô khác và kiêm luôn dịch vụ sửa xe.

Anh thấy không cần thiết phải hỏi đường, và chỉ một phút sau, anh đã lái xe khỏi đường cao tốc để rẽ vào một lối đi rải sỏi, thăm nghĩ Nhà Nghỉ ở Rodanthe này trông xinh xắn hơn mình tưởng

tượng. Nó là một ngôi nhà màu trắng cũ kỹ theo kiểu Victoria với những cánh cửa chớp đen và một mái hiên như đang nồng nhiệt đón chào. Trên hàng rào là những chậu hoa bướm đang nở rộ, cùng một lá quốc kỳ Mỹ phấp phới trong gió.

Anh vội lấy đồ đạc và quàng túi lên vai, bước lên bậc cấp để vào nhà. Sàn nhà lát gỗ thông đã bị những bước chân đầy sỏi cát bao năm qua trầy xước, và không hề có vẻ trang trọng như ở ngôi nhà cũ của anh. Bên tay trái anh là một phòng khách ấm cúng được chiếu sáng nhờ hai cửa sổ lớn ở hai bên lò sưởi. Anh có thể ngửi thấy mùi cà phê mới pha và thấy một đĩa bánh quy nhỏ được đặt sẵn để chờ anh đến. Đoán rằng sẽ tìm thấy chủ nhà ở bên phải, vậy là anh đi về

phía đó.

Dù thấy một chiếc bàn nhỏ mà anh đoán là nơi đăng ký nhận phòng, nhưng anh không thấy ai ngồi sau bàn. Anh thấy dây chìa khóa phòng treo trong góc, móc chìa khóa là những bức tượng nhỏ hình hải đăng. Khi đến bên chiếc bàn, anh rung chuông gọi.

Anh đợi một lát, rồi lại rung chuông, và lần này nghe thấy một âm thanh như tiếng khóc nghẹn ngào vọng đến từ đâu đó ở phía sau ngôi nhà. Bỏ đồ đạc lại, anh bước vòng qua chiếc bàn rồi đẩy hai cánh cửa dẫn vào bếp. Trên quầy bếp là ba túi thực phẩm chưa mở.

Cửa hậu để ngỏ mời gọi anh bước về hướng đó, hàng hiên khẽ kêu lên cọt kệt khi anh bước ra ngoài. Bên trái, anh

thấy hai chiếc ghế bập bênh và một chiếc bàn nhỏ ở giữa; bên tay phải, anh thấy nguồn phát ra âm thanh.

Nàng đang đứng ở góc mái hiên, nhìn ra biển. Cũng như anh, nàng mặc quần jean bạc màu, nhưng trùm bên ngoài là một chiếc áo len cổ lọ dày. Mái tóc nâu nhạt của nàng búi gọn ra phía sau, một vài sợi tuột ra bay lất phất trong gió. Anh nhìn nàng giật mình quay lại vì tiếng giày của anh nện trên hiên. Sau lưng nàng, bầu nhận biển cuời gió bay lên, và một tách cà phê nằm chênh vênh trên lan can.

Paul liếc nhìn đi nơi khác, rồi thấy ánh mắt mình lại bị kéo về phía nàng. Dù nàng đang khóc, anh có thể thấy là nàng đẹp, và có gì đó trong cái dáng xoay

người buồn bã của nàng khiến anh nghĩ rằng nàng không nhận ra như vậy. Và sau này mỗi khi nghĩ lại giây phút ấy, anh tin rằng điều đó chỉ càng khiến nàng quyến rũ hơn.

Amanda nhìn mẹ mình ngồi bên kia bàn.

Adrienne đã dứt lời và lại nhìn ra cửa sổ. Con mưa đã dứt, bên ngoài ô cửa kính, bầu trời phủ đầy những bóng đen. Trong không gian tĩnh lặng, Amanda có thể nghe rõ cả tiếng chiếc tủ lạnh đang kêu đều đều.

“Sao mẹ lại kể với con chuyện này?”

“Vì mẹ nghĩ con cần nghe.”

“Nhưng vì sao cơ chứ? Ông ấy là ai?”

Thay vì trả lời, Adrienne với tay lấy

chai rượu, thông thả mở chai. Sau khi rót cho mình một cốc, nàng cũng rót một cốc cho con gái.

“Có thể con cần thứ này,” nàng nói.

“Mẹ à!”

Adrienne đẩy cốc rượu qua bên kia bàn.

“Con có nhớ lần mẹ đi Rodanthe không? Khi cô Jean nhờ mẹ trông hộ Nhà Nghỉ ấy?”

Amanda mất một lúc mới nhớ ra.

“Mẹ muốn nói cái lần khi con đang học cấp ba ấy ạ?”

“Phải.”

Khi Adrienne tiếp tục câu chuyện, Amanda thấy mình cũng đang với lấy cốc rượu, tự hỏi tất cả chuyện này có nghĩa gì.

Đứng gần lan can hàng hiên sau của Nhà Nghỉ trong một buổi chiều thứ Năm u ám, Adrienne để cốc cà phê sủi ả hai tay trong khi dõi mắt nhìn ra biển, nhận ra sóng biển đã động dữ dội hơn một giờ trước đó. Nước biển đã mang thứ màu đục đục của sắt thép, trông như mái vom của một con tàu chiếu cổ, và nàng có thể thấy những đốm sóng bạc đầu li ti từ phía chân trời.

Một phần trong nàng ước rằng mình đã không đến đây. Nàng đang trông Nhà Nghỉ cho một người bạn và hy vọng đó cũng là một cách để nghỉ ngơi, nhưng lúc

này dường như đó là một sai lầm. Trước tiên là thời tiết không thuận lợi chút nào – cả ngày nay đài đã cảnh báo về một cơn bão lớn đang hướng về nơi này – mà nàng thì chưa chuẩn bị cho khả năng mất điện hay việc phải ở trong nhà suốt vài ngày. Hơn thế nữa, bất kể bầu trời mang đây vẻ hăm dọa, bờ biển vẫn gợi nhớ lại những kỷ niệm của biết bao nhiêu kỳ nghỉ gia đình, những ngày hạnh phúc khi nàng còn hài lòng với thế giới xung quanh.

Trong suốt một thời gian dài, nàng đã tự coi mình là người may mắn. Nàng gặp Jack ở trường đại học, khi anh đang học năm thứ nhất ở trường Luật. Họ được coi là một cặp đôi hoàn hảo – anh cao gầy với mái tóc quăn đen, nàng là một cô gái tóc nâu mắt xanh với vóc

dáng nhỏ nhắn hơn bây giờ một chút. Tấm ảnh cưới của họ được treo trang trọng ở phòng khách, ngay bên trên lò sưởi. Họ sinh con đầu lòng khi nàng hai mươi tám tuổi và có thêm hai đứa nữa trong ba năm tiếp theo. Cũng như nhiều phụ nữ khác, nàng giảm cân khá vất vả, nhưng đã rất cố gắng, và dù không bao giờ còn có thể trở về như thời con gái, so với phần lớn phụ nữ có con ở tuổi nàng, nàng nghĩ mình cũng ổn.

Và nàng đã thấy thực sự hạnh phúc. Nàng thích nấu ăn, luôn giữ nhà cửa gọn gàng sạch sẽ, cả nhà họ cùng đến nhà thờ, và nàng cố hết sức để duy trì một cuộc sống hòa đồng cho cả nàng và Jack. Khi bọn trẻ bắt đầu đi học, nàng tình nguyện giúp đỡ ở lớp học, tham dự các

cuộc họp phụ huynh, làm các công việc ở lớp học Chủ nhật, và là người đầu tiên xung phong khi lớp cần người lái xe đi tham quan. Nàng ngồi hàng giờ ở những buổi biểu diễn piano và diễn kịch ở trường, những trận đấu bóng chày và bóng đá, nàng dạy bọn trẻ bơi, và nàng cười thích thú khi trông thấy vẻ mặt của chúng khi lần đầu bước vào Disney Land. Vào ngày sinh nhật thứ bốn mươi của nàng, Jack đã tổ chức một bữa tiệc bất ngờ cho nàng ở quán rượu trong thành phố, và gần hai trăm người đến dự. Đó là một buổi tối tràn ngập tiếng cười và niềm vui, nhưng sau đó, khi về nhà, nàng thấy Jack không nhìn nàng khi nàng thay đồ để đi ngủ. Thay vào đó, anh tắt đèn, và dù nàng biết anh không thể ngủ

nhANH đến vậy, nhưng anh giả bộ mình đã ngủ.

Khi nhìn lại, nàng biết điều đó đáng lẽ đã phải nhắc nàng rằng mọi chuyện không như bề ngoài của nó, nhưng với ba đứa con và một người chồng luôn đẩy việc con cái cho nàng, nàng quá bận rộn nên chẳng thể suy nghĩ nhiều. Ngoài ra, nàng không hề dự liệu và cũng không tin rằng tình cảm giữa hai người không thể vượt qua được những giai đoạn trục trặc. Nàng đã lập gia đình đủ lâu để biết đúng sai. Nàng định ninh rằng mọi việc sẽ lại trở về như cũ, và không lo lắng về điều đó. Nhưng chuyện đã không như nàng nghĩ. Vào tuổi bốn mươi mốt, nàng bắt đầu lo lắng về mối quan hệ giữa hai vợ chồng và bắt đầu tìm kiếm trong khu vực

cầm nang của cửa hàng sách những cuốn có thể cho lời khuyên làm thế nào để cải thiện cuộc hôn nhân của mình. Và đôi khi nàng thấy mình mong chờ đến tương lai khi cuộc sống dần chậm lại. Nàng tưởng tượng đến khi mình lên chức bà, hay đến việc nàng và Jack sẽ làm gì khi lại có thời gian bên nhau như một cặp tình nhân. Nàng nghĩ, có thể khi đó mọi chuyện sẽ trở lại như trước đây.

Đó chính là lúc nàng bắt gặp Jack đi ăn trưa với Linda Gaston. Nàng biết Linda làm việc cùng công ty với Jack tại văn phòng chi nhánh ở Greensboro. Dù chuyên ngành của cô ta là luật đất đai trong khi Jack làm việc về tranh tụng nói chung, Adrienne biết có đôi khi công việc của họ lẫn sang nhau và cần sự hợp

tác, vì vậy nàng không ngạc nhiên khi thấy họ cùng ăn với nhau. Adrienne còn mỉm cười với họ qua cửa sổ. Linda không phải là bạn thân của nàng, nhưng cô ta đã đến nhà nàng nhiều lần và hai người luôn vui vẻ, dù Linda trẻ hơn nàng đến mười tuổi và vẫn độc thân. Chỉ khi bước vào trong nhà hàng nàng mới nhận ra cái vẻ dịu dàng âu yếm họ nhìn nhau. Và nàng biết chắc họ đang nắm tay nhau dưới gầm bàn.

Mất một lúc sau, Adrienne chỉ biết đứng như trời trồng, nhưng thay vì đối mặt với họ, nàng quay đầu bước ra trước khi họ kịp nhìn thấy nàng.

Cố phủ nhận sự thật, tối hôm đó nàng nấu món ăn Jack thích nhất và không dă động gì đến chuyện mình đã

thấy. Nàng vờ như nó chưa từng xảy ra, và có lúc nàng đã thuyết phục được mình rằng nàng đã hiểu lầm về quan hệ của họ. Có thể Linda đang trong giai đoạn khó khăn và Jack chỉ đang an ủi cô ta. Jack vốn là thế. Hoặc có thể, nàng thầm nhủ, đó chỉ là một phút ảo tưởng thoáng qua mà không ai trong bọn họ cố ý bước vào, một cơn say nắng chứ không có gì khác.

Nhưng không phải thế. Cuộc hôn nhân của họ bắt đầu tuyệt dốc, và vài tháng sau, Jack yêu cầu ly hôn. Anh ta nói đang yêu Linda, rằng anh ta không cố ý để chuyện thành ra như vậy, và rằng anh ta hy vọng nàng hiểu cho. Nàng không hiểu và nàng nói vậy, nhưng khi nàng bốn mươi hai tuổi, Jack vẫn ra đi.

Giờ đây, sau hơn ba năm, Jack đã

tiếp tục cuộc sống của mình, nhưng Adrienne thấy không tài nào làm được. Họ cùng có trách nhiệm nuôi các con, nhưng đó chỉ là trên danh nghĩa. Jack sống ở Greensboro, và khoảng cách ba giờ đi xe đủ xa để bọn trẻ phải ở với mẹ hầu hết thời gian. Nói chung nàng cũng mừng về chuyện đó, nhưng áp lực của việc nuôi con một mình thử thách sức chịu đựng của nàng mỗi ngày. Đến đêm, nàng thường vật ra giường mà không sao ngủ được vì nàng không thể ngăn những câu hỏi quay cuồng trong đầu. Và dù không bao giờ kể với ai, đôi khi nàng tưởng tượng mình sẽ nói gì nếu Jack xuất hiện trước cửa xin nàng chấp nhận anh ta trở lại. Thăm sâu trong lòng nàng biết, có thể nàng sẽ gật đầu.

Nàng ghét chính mình vì điều đó, nhưng nàng có thể làm gì đây?

Nàng không muốn cuộc sống như thế này, nàng không yêu cầu và cũng không chuẩn bị cho nó. Và nàng nghĩ, nàng cũng không đáng bị như thế. Nàng đã thực hiện nghĩa vụ của mình, đã tuân theo mọi quy tắc. Trong suốt mười tám năm, nàng đã chung thủy. Nàng đã bỏ qua những khi anh ta uống say, đã mang cà phê cho anh ta khi anh ta làm việc khuya, và nàng không bao giờ than thở một lời khi anh ta đi chơi golf vào cuối tuần thay vì dành thời gian bên các con.

Phải chăng chỉ có tình dục là điều anh ta theo đuổi? Đúng, Linda vừa trẻ hơn lại vừa đẹp hơn nàng, nhưng điều đó có thật sự quan trọng với anh ta đến mức

phải vứt bỏ mọi thứ khác trong đời? Chẳng lẽ lũ trẻ không có ý nghĩa gì với anh ta? Còn nàng? Và cả mười tám năm bên nhau nữa? Và dù thế nào đi nữa, đâu phải nàng không còn hứng thú – trong vài năm gần đây, nàng luôn là người bắt đầu mỗi lần họ ân ái. Nếu nhu cầu trong anh ta lớn đến vậy, vì sao anh ta không làm gì để thay đổi điều đó?

Nàng tự hỏi hay phải chẳng anh ta thấy nàng tẻ nhạt? Chuyện đó là dễ hiểu, vì sao bao nhiêu năm bên nhau, giữa họ không còn nhiều điều mới mẻ. Qua bao nhiêu năm, hầu như mọi chuyện đều đã được kể đi kể lại theo nhiều phiên bản chỉ khác nhau mỗi lần một chút, và cả hai đã đi đến cái bước biết trước kết cục của câu chuyện chỉ sau một vài lời đầu. Thay

vào đó, họ làm việc mà hầu hết các cặp vợ chồng khác đều làm: Nàng hỏi han về công việc; anh ta hỏi về bọn trẻ, và họ nói về những chuyện mới nhất của từng thành viên trong gia đình hoặc chuyện đang xảy ra quanh phố. Đã có những lúc ngay cả nàng cũng ước có chuyện gì thú vị hơn để nói, nhưng chẳng lẽ anh ta không hiểu rằng trong một vài năm nữa thì chuyện tương tự cũng sẽ xảy ra với Linda hay sao?

Thế là không công bằng. Cả bạn bè nàng cũng nói vậy, và nàng đành nín họ đứng về phía nàng. Có lẽ là vậy, nhưng họ có những cách thật kỳ khôi để chứng tỏ điều đó. Một tháng trước, nàng tới dự bữa tiệc Giáng sinh ở nhà một cặp vợ chồng nàng đã quen nhiều năm, và còn ai

tình cờ cũng ở đó ngoài Jack và Linda? Cuộc sống ở một thị trấn miền Nam nhỏ bé là vậy – người ta tha thứ cho những điều như thế, nhưng Adrienne không thể không cảm thấy mình bị phản bội.

Ngoài nỗi tổn thương và cảm giác bị phản bội, nàng thấy cô đơn. Nàng chưa từng hẹn hò với ai kể từ ngày Jack ra đi. Rocky Mount không hẳn là một mảnh đất màu mỡ có nhiều đàn ông chưa vợ ở tuổi bốn mươi, mà những ai còn độc thân cũng chưa chắc là kiểu người nàng muốn. Hầu hết họ đều mang gánh nặng con cái, và nàng không nghĩ mình có thể gánh vác thêm nữa ngoài phần nàng đang gánh. Ban đầu, nàng tự dặn mình phải lựa chọn thận trọng, và khi nàng nghĩ mình đã sẵn sàng bước vào thế giới hẹn hò lần nữa,

trong tâm trí nàng đã vạch sẵn một loạt những tiêu chuẩn nàng đang tìm kiếm. Nàng muốn một người thông minh, tốt bụng và hấp dẫn, nhưng hơn cả, nàng muốn một người chấp nhận thực tế rằng nàng đang nuôi ba đứa con ở tuổi thiếu niên. Nàng ngờ rằng đó có thể sẽ là một vấn đề, nhưng vì các con nàng đều rất độc lập, nàng không nghĩ đó sẽ là rào cản làm nhụt chí hầu hết đàn ông.

Nhưng nàng đã nhầm làm sao.

Trong ba năm qua, nàng chưa từng được ai ngỏ ý hẹn hò, và gần đây nàng đã bắt đầu tin là sẽ không bao giờ. Jack già thân yêu có thể sống vui vẻ, Jack già thân yêu có thể đọc báo sáng cùng ai đó, nhưng với nàng, niềm vui sướng như không còn gõ cửa.

Và đương nhiên, còn cả nỗi lo về vật chất.

Jack đã cho nàng ngôi nhà và trả số tiền đóng góp theo yêu cầu của tòa đứng hẹn, nhưng đó mới chỉ đủ để đáp ứng những gì tối thiểu. Dù Jack kiếm được nhiều tiền trong thời gian họ còn chung sống, họ không hề tiết kiệm tiền như đáng lẽ họ phải làm. Cũng như nhiều cặp vợ chồng khác, từ năm này sang năm khác họ cứ đi theo cái vòng tròn luẩn quẩn kiếm bao nhiêu tiêu bấy nhiêu. Họ mua xe mới và hưởng những kỳ nghỉ sang trọng, khi một loại ti vi màn hình mới lớn xuất hiện trên thị trường, họ là gia đình đầu tiên trong khu phố có một cái ở nhà. Nàng luôn tin rằng Jack đã dự trù cho tương lai vì anh ta là người trả các hóa

đơn. Nhưng hóa ra anh ta không hề, và nàng phải nhận một công việc bán thời gian ở thư viện địa phương. Nàng không quá lo lắng cho mình hay các con, nhưng thực sự lo cho cha nàng.

Một năm sau vụ ly dị, cha nàng bị một cơn đột quỵ, rồi thêm ba cơn nữa nối tiếp nhau. Giờ thì ông cần đến chế độ chăm sóc cả ngày. Nàng đã tìm được cho ông một viện điều dưỡng rất tốt, nhưng là con một, nàng phải gánh toàn bộ trách nhiệm trang trải chi phí. Nàng còn đủ tiền để trả cho một năm nữa, nhưng sau đó, nàng không biết phải làm gì. Nàng đã tiêu toàn bộ số tiền nàng kiếm được từ công việc bán thời gian từ thư viện. Khi Jean nhờ Adrienne trông giúp Nhà Nghỉ trong khi cô đi vắng, cô ngờ rằng

Adrienne đang phải vật lộn với tình hình tài chính nên đã để lại tiền chợ dư ra nhiều so với số tiền cần thiết. Cô để lại lời nhắn rằng Adrienne cứ giữ lấy phần còn thừa coi như tiền công cho việc nàng đã giúp. Adrienne rất cảm kích việc đó, nhưng lòng từ thiện từ bạn bè làm tổn thương lòng tự trọng của nàng.

Dù vậy, tiền chỉ là một phần trong những lo lắng của nàng về cha mình. Đôi khi nàng cảm thấy ông là người duy nhất luôn ở bên nàng, và nàng cần ông, nhất là bây giờ. Ở bên ông là một cách chạy trốn đối với nàng, và nàng sợ ý nghĩ rằng những giờ phút hai cha con ở cùng nhau có thể kết thúc vì một điều nàng làm hay không làm.

Rồi ông sẽ ra sao? Rồi nàng sẽ ra

sao?

Adrienne lắc đầu, đẩy những câu hỏi ấy ra xa. Nàng không muốn nghĩ về bất kỳ điều gì trong đó nữa, nhất là lúc này. Jean đã nói Nhà Nghỉ sẽ vắng khách – chỉ có một người đặt chỗ trong sổ - và nàng đã hy vọng việc đến đây sẽ giải tỏa đầu óc cho mình. Nàng muốn đi dạo trên bãi biển hay đọc một vài cuốn tiểu thuyết đã nằm trên bàn đầu giường của mình nhiều tháng nay; nàng muốn ra ngoài xem lũ cá heo chơi đùa trên sóng. Nàng đã mong tìm thấy sự thư thái, nhưng khi đứng trên hàng hiên của ngôi Nhà Nghỉ đã cũ mòn vì biển ở Rodanthe chờ cơn bão đang đến, nàng cảm thấy cả thế giới đang đè nặng lên mình. Nàng đã trung niên và đang cô đơn, làm việc quá sức

với một nội tâm yếu đuối. Các con nàng đang phải vật lộn với cuộc sống của chúng, cha nàng bệnh tật, và nàng không biết phải làm thế nào để tiếp tục tiến lên.

Đó là khi nàng bắt đầu khóc, và vài phút sau, khi nghe thấy tiếng bước chân trên hàng hiên, nàng quay đầu lại và gặp Paul Flanner lần đầu tiên.

Paul đã từng chứng kiến người ta khóc đến cả ngàn lần, nhưng thường chỉ gói gọn trong không gian lạnh lẽo của phòng chờ bệnh viện, khi anh vừa bước ra khỏi phòng phẫu thuật và vẫn đang mặc áo mổ. Với anh, bộ đồ phẫu thuật giống như một loại áo giáp bảo vệ anh khỏi những yếu tố mang tính cá nhân và cảm xúc trong công việc của mình. Anh chưa từng khóc trước mặt bất cứ ai và

anh cũng không thể nhớ bất cứ khuôn mặt nào của những người đã từng tìm đến anh để hỏi điều họ cần. Đó không phải là chuyện đáng tự hào gì, nhưng đó thực sự là con người anh trước đây.

Nhưng vào lúc này, khi nhìn vào đôi mắt đỏ hoe của người phụ nữ đứng trên hàng hiên ấy, anh thấy mình như kẻ đột nhập vào một miền đất lạ. Bản năng đầu tiên giục anh khoác lại lên mình lớp bảo vệ cũ. Nhưng có điều gì đó trong dáng vẻ của nàng khiến anh không thể làm vậy. Có thể là vì không gian xung quanh, hoặc vì nàng đang chỉ có một mình; dù thế nào, trong anh vẫn dâng lên một sự cảm thông lạ lẫm khiến anh hoàn toàn mất cảnh giác.

Không ngờ khách đến sớm hơn dự

kiến, Adrienne cố gắng vượt qua cảm giác ngượng ngáp khi bị bắt gặp trong tình trạng đó. Gượng nở một nụ cười, nàng dùng tay lau nước mắt, cố vờ như gió đã khiến mắt mình bị ướt.

Thế nhưng khi quay lại đối diện với anh, nàng không thể ngăn mình ngáy ra nhin.

Nàng nghĩ có lẽ là vì đôi mắt anh, đôi mắt màu xanh rất nhạt gần như trong suốt, nhưng lại ẩn chứa một nét sâu sắc mạnh mẽ nàng chưa từng thấy ở ai.

Anh ta hiểu mình, đột nhiên nàng nghĩ. *Hoặc anh ta sẽ hiểu mình nếu mình cho anh ta một cơ hội.*

Ngay khi suy nghĩ đó xuất hiện, nàng đã vội xua nó đi, tự cho là nực cười. Không, nàng quả quyết, chẳng có gì đặc

biệt ở người đàn ông đang đứng trước mặt nàng. Anh ta chỉ là một vị khách Jean đã dặn trước với nàng, và vì không thấy nàng ở bàn đăng ký, anh ta mới phải đi tìm; chỉ có vậy thôi. Cuối cùng, nàng thấy mình âm thầm dò xét anh theo cách những người xa lạ thường nhìn nhau.

Dù anh không cao bằng Jack, có thể chỉ trên mét bảy, nhưng anh có dáng người dong dỏng ưa nhìn, vẻ như một người tập thể thao hằng ngày. Anh mặc cái áo len đắt tiền không hề ăn nhập với chiếc quần jean đã bạc màu, nhưng chẳng hiểu sao anh lại khiến chúng có vẻ rất hợp nhau. Khuôn mặt góc cạnh hằn những nếp nhăn trên trán thể hiện nhiều năm tập trung cao độ. Mái tóc xám cắt ngắn, và có những mảng bạc trắng gần tai. Nàng

đoán anh ta đã ngoài năm mươi, nhưng không thể xác định rõ là bao nhiêu tuổi.

Cùng lúc đó, Paul dường như đã nhận ra mình đang nhìn nàng chăm chăm nên vội cup mắt. “Tôi xin lỗi,” anh lúng búng, “tôi không định làm phiền cô.” Anh ra hiệu về phía sau. “Cô cứ tự nhiên. Tôi sẽ đợi trong nhà.”

Adrienne lắc đầu, cố gắng trấn an anh. “Không sao cả. Tôi cũng đang định vào.”

Khi nàng nhìn anh, nàng bắt gặp đôi mắt anh lần thứ hai. Ánh mắt lúc này đã dịu lại, đọng một nét ký ức nào đó, như thể anh đang nghĩ về một chuyện buồn nhưng cố gắng che giấu. Nàng với tay lấy cốc cà phê, dùng nó làm cớ để quay đi.

Khi Paul mở cửa đợi nàng đi qua,

nàng gật đầu bảo anh đi trước. Khi anh bước phía trước nàng qua gian bếp về phía quầy lễ tân, Adrienne phát hiện mình đang ngắm nhìn thân hình rắn chắc của anh, và hơi đỏ mặt, tự hỏi điều gì đã xảy ra với mình. Vừa tự mắng mình, nàng vừa bước đến phía sau bàn đăng ký. Nàng kiểm tra tên trong cuốn sổ đặt chỗ rồi ngược lên.

“Anh Paul Flanner phải không ạ? Anh định ở đây năm đêm và trả phòng vào sáng thứ Ba đúng không?”

“Đúng vậy.” Anh ngập ngừng. “Tôi có thể lấy một phòng nhìn ra biển được không?”

Adrienne rút ra một bản đăng ký. “Được chứ. Thực ra anh có thể chọn phòng nào trên tầng cũng được. Cả cuối

tuần này chỉ có mình anh đặt chỗ thôi.”

“Theo cô thì nên chọn phòng nào?”

“Phòng nào cũng đẹp cả, nhưng nếu là anh, tôi sẽ lấy phòng xanh.”

“Phòng xanh?”

“Phòng đó có rèm cửa tối màu nhất. Nếu anh ngủ ở phòng vàng hay phòng trắng, anh sẽ bị thức giấc từ sáng sớm. Cửa chớp không có tác dụng gì mấy, và mặt trời mọc khá sớm, mà cửa sổ những phòng này lại ở hướng Đông.” Adrienne đẩy bản đăng ký về phía anh và đặt một cây bút bên cạnh. “Anh vui lòng điền vào đây được không?”

“Được thôi.”

Adrienne quan sát Paul viết tên và ký, thầm nghĩ rằng hai bàn tay cũng hợp với khuôn mặt anh. Các khớp xương lộ

rõ như bàn tay của một người có tuổi, nhưng cử động lại chính xác và vừa phải. Nàng nhận ra anh không đeo nhẫn cưới, dù điều đó không quan trọng gì.

Paul đặt cây bút sang bên và nàng với lấy bản đăng ký, kiểm tra xem anh đã điền thông tin chính xác chưa. Địa chỉ của anh được ghi là dưới sự giám sát của một luật sư tại Raleigh. Từ bảng treo gắn trên tường, nàng với lấy một chiếc chìa khóa, do dự giây lát, rồi chọn thêm hai chiếc nữa.

“Được thôi, việc đăng ký đã xong,” nàng nói. “Anh sẵn sàng đi xem phòng chứ ạ?”

“Vâng, phiền cô.”

Paul bước lùi lại khi nàng đi vòng qua chiếc bàn về phía cầu thang. Anh với

lấy hai chiếc túi rồi đi theo nàng. Khi tới cầu thang, nàng dừng lại chờ anh rồi ra hiệu về phía phòng khách.

“Tôi có cà phê và một ít bánh quy ở kia. Tôi vừa pha một giờ trước nên vẫn còn mới.”

“Lúc vào tôi đã thấy rồi. Cảm ơn cô.”

Lên đến đỉnh cầu thang, Adrienne quay lại, tay vẫn đặt trên lan can. Trên tầng có bốn phòng: một căn ở mặt trước ngôi nhà và ba căn nhìn ra biển. Trên các cánh cửa Paul thấy gắn bảng tên chứ không phải số phòng: Bodie, Hatteras, và Mũi Gác, và anh nhận ra đó là tên các ngọn hải đăng dọc theo Outer Banks.

“Tùy anh lựa chọn,” Adrienne nói. “Tôi mang cả ba chìa khóa phòng để nhờ

anh thích căn nào khác.”

Paul nhìn từ phòng này sang phòng khác. “Phòng nào là phòng xanh?”

“À, chỉ có tôi quen gọi nó như vậy. Jean gọi nó là phòng Bodie.”

“Jean là ai?”

“Cô ấy là chủ nhà nghỉ. Tôi chỉ trông hộ trong khi cô ấy đi vắng.”

Paul đổi bên hai chiếc túi đang kéo trĩu vai mình trong khi Adrienne mở cửa phòng. Nàng để mở cửa cho anh bước vào, thấy chiếc túi khế va vào mình trong khi anh lách người qua.

Paul nhìn quanh phòng. Căn phòng trông đúng như anh đã tưởng tượng: đơn giản và sạch sẽ, nhưng được trang trí đặc biệt hơn một căn phòng trong nhà nghỉ ven biển thông thường. Có một chiếc

giường khung nằm giữa phòng ngay dưới cửa sổ, với một chiếc bàn bên cạnh. Trên trần nhà, một chiếc quạt trần đang chậm chạp quay, chỉ đủ để làm rung động không khí. Ở góc phòng gần bức tranh lớn vẽ ngọn hải đăng Bodie, có một cánh cửa mà Paul đoán là dẫn vào phòng tắm. Chạy dọc theo bức tường gần đó là một chiếc tủ ngăn kéo đã cũ sần như thể nó đã có trong phòng này từ ngày căn Nhà nghỉ mới được xây.

Ngoại trừ đồ gỗ, hầu như mọi thứ trong phòng đều mang màu xanh với các sắc độ khác nhau: Tấm thảm trải sàn có màu xanh trứng sáo, chăn nệm và rèm cửa màu xanh lính thủy, cây đèn trên bàn đầu giường có màu xanh nằm giữa hai màu đỏ và sáng bóng như nước sơn một

chiếc xe hơi mới. Dù tủ ngăn kéo và bàn đầu giường mang màu vỏ trứng, chúng cũng được trang trí bằng cảnh đại dương dưới bầu trời mùa hè. Ngay cả chiếc điện thoại cũng có màu xanh, khiến nó trông như đồ chơi.

“Anh thấy thế nào?”

“Đúng là xanh biển thật,” anh trả lời.

“Anh có muốn xem các phòng khác không?”

Paul đặt hai chiếc túi du lịch xuống sàn nhà trong khi nhìn ra cửa sổ.

“Không, thế này là được rồi. Nhưng tôi có thể mở cửa sổ chứ? Trong này hơi bí.”

“Anh cứ tự nhiên.”

Paul bước ngang qua căn phòng, bật

chốt và nâng cánh cửa lên. Vì ngôi nhà đã được sơn đi sơn lại rất nhiều lần suốt bao năm qua, cánh cửa sổ bị kẹt lại sau khi nâng lên khoảng vài phân. Trong khi Paul vật lộn để nâng nó lên cao hơn, Adrienne có thể thấy phần cơ bắp rắn chắc ở bắp và khuỷu tay anh.

Nàng khẽ hắng giọng.

“Có lẽ anh cần biết đây là lần đầu tiên tôi trông căn Nhà Nghỉ này,” nàng nói. “Tôi đã đến đây nhiều lần nhưng luôn có Jean ở đây, vì thế nếu có gì không ổn, anh cứ nói với tôi ngay nhé.”

Paul quay lại, hướng lưng về phía cửa sổ, khiến các nét trên mặt anh chìm trong bóng tối.

“Không phải bận tâm đâu,” anh nói. “Dạo này tôi không kén chọn lắm.”

Adrienne vừa mỉm cười vừa rút chìa khóa ra khỏi cửa. “Được rồi, có một vài điều Jean đã dặn tôi phải cho anh biết. Có một máy sưởi âm tường bên dưới cửa sổ, anh chỉ việc bật lên là được. Nó chỉ có hai chế độ thôi, và mới đầu nó sẽ kêu hơi ồn một chút, nhưng sau vài phút là im. Trong phòng tắm có khăn tắm mới; nếu anh cần thêm thì cứ cho tôi biết. Và dù có phải chờ rất lâu nhưng chắc chắn cuối cùng sẽ có nước nóng chảy ra từ vòi. Tôi hứa đấy.”

Adrienne thoáng thấy Paul mỉm cười trong khi mình nói.

“Và trừ khi chúng ta có thêm khách và cuối tuần này – mà tôi không nghĩ sẽ có ai đến trong lúc giông bão thế này trừ khi họ bị mắc kẹt,” nàng nói, “chúng ta

có thể ăn bất cứ lúc nào anh thích, Jean thường phục vụ bữa sáng vào tám giờ và bữa tối lúc bảy giờ, nhưng nếu lúc đó anh bận, chỉ cần nói với tôi thì chúng ta ăn lúc nào cũng được. Hoặc tôi sẽ làm cho anh thứ gì đó để anh mang theo.”

“Cám ơn cô.”

Nàng dừng lời, nghĩ lại xem còn gì cần nói nữa không.

“Ồ, một điều nữa. Trước khi gọi điện thoại, anh cần biết là nó chỉ được cài để gọi nội tỉnh thôi. Nếu anh muốn gọi đường dài, anh phải dùng thẻ điện thoại hoặc gọi cho tổng đài.”

“Được rồi.”

Nàng ngáp ngừng ở ngưỡng cửa.
“Còn điều gì anh cần biết nữa không?”

“Tôi nghĩ là đã tạm đủ rồi, tất nhiên

chỉ trừ chuyện cơ bản nhất.”

“Là gì vậy?”

“Cô vẫn chưa cho tôi biết tên.”

Nàng đặt chìa khóa lên tủ ngăn kéo cạnh cửa và mỉm cười. “Tôi là Adrienne. Adrienne Willis.”

Paul bước tới giơ tay ra bắt trước sự ngạc nhiên của nàng.

“Rất vui được gặp cô, Adrienne.”

Paul tới Rodanthe theo yêu cầu của Robert Torrelson, và trong khi lấy đồ đạc từ túi du lịch ra đặt vào tủ, anh lại tự hỏi Robert muốn nói gì với hay ông ta định để Paul nói là chính.

Jill Torrelson đến gặp anh vì bà ta bị u màng não. Đó chỉ là một khối u lành không đe dọa tính mạng, nhưng quả thực trông không đẹp mắt, mà đây là còn nói giảm nói tránh. Khối u nằm bên phải khuôn mặt bà, lan từ sống mũi ra đến má, tạo thành một cái bướu lớn tím bầm như củ hành, điểm thêm những vết sẹo sau nhiều năm trầy xước. Paul đã phẫu thuật

cho hàng chục bệnh nhân bị u màng não, và anh đã nhận được thư của nhiều người từng trải qua phẫu thuật, tỏ lòng biết ơn việc anh đã làm cho họ.

Anh đã xem đi xem lại ca mổ cả ngàn lần, vậy mà vẫn không hiểu vì sao bà lại tử vong. Và dường như khoa học cũng không thể cho câu trả lời. Khám nghiệm tử thi vẫn chưa đưa ra kết luận, và nguyên nhân cái chết vẫn chưa được xác định. Ban đầu, người ta cho rằng bà ta bị tắc mạch máu ở đâu đó, nhưng không tìm được bằng chứng. Sau đó, người ta tập trung vào ý kiến rằng bà bị dị ứng với thuốc gây mê hoặc điều trị hậu phẫu, nhưng cả những khả năng đó cuối cùng cũng bị loại bỏ. Cả khả năng do lỗi tắc trách của Paul cũng vậy; cuộc

phẫu thuật đã diễn ra hoàn toàn suôn sẻ, và một cuộc kiểm tra chặt chẽ do chuyên gia khám nghiệm tiến hành cũng không tìm được điều gì bất thường trong quy trình hay bất kỳ điều gì có thể chịu trách nhiệm cho cái chết dù là gián tiếp.

Cuộn băng ghi lại ca mổ đã khẳng định điều đó. Vì u màng não được coi là một ca điển hình, quá trình phẫu thuật đã được bệnh viện ghi lại để sử dụng trong hướng dẫn sau này. Sau đó, nó đã được hội đồng phẫu thuật của bệnh viện cùng ba bác sĩ phẫu thuật đến từ bang khác kiểm tra. Nhưng một lần nữa, người ta không tìm ra bất cứ sơ xuất nào.

Bản báo cáo đề cập đến một vài biểu hiện sức khỏe đặc biệt. Jill Torrelson bị thừa cân và hẹp động mạch;

cơ thể bà ta cần đến giải phẫu bắc cầu. Bà bị tiểu đường và vì là một người hút thuốc lâu năm, bà đang chớm bị chứng khí phế thũng, tuy nhiên, không một điều nào trong những điều kiện trên có vẻ đe dọa tính mạng của bà tại thời điểm đó, và không một vấn đề nào giải thích thấu đáo được chuyện đã xảy ra.

Dường như Jill Torrelson đã chết không vì lý do nào cả, như thể chỉ đơn giản là Chúa đã gọi bà về.

Cũng như nhiều người khác ở cùng hoàn cảnh đó, Robert Torrelson đã đệ một đơn kiện trách nhiệm. Đơn kiện nêu tên Paul, bệnh viện và bác sĩ gây mê là bị đơn. Paul, giống như nhiều bác sĩ phẫu thuật khác, đã đóng bảo hiểm sai sót trong hành nghề, và theo thông lệ,

người ta dặn anh không nói chuyện với Robert Torrelson nếu không có luật sư bên cạnh, kể cả có thì cũng chỉ nói khi đang bị chất vấn mà Robert Torrelson tình cờ cũng có mặt ở đó.

Vụ kiện đã bế tắc suốt một năm trời. Sau khi luật sư của Robert Torrelson nhận được bản báo cáo khám nghiệm tử thi, nhờ một bác sĩ phẫu thuật khác xem xét cuốn băng quay ca phẫu thuật, và khi các luật sư từ công ty bảo hiểm lần bệnh viện bắt đầu những động thái kéo dài vụ kiện tụng và tiêu tốn thêm chi phí, anh ta đã mừng rỡ tượng ra một bức tranh ảm đạm về những khó khăn mà thân chủ mình đang phải đối mặt. Dù không nói thẳng ra, các luật sư của công ty bảo hiểm đều mong rằng cuối cùng Robert Torrelson

sẽ bỏ vụ kiện.

Vụ này cũng giống như một vài vụ kiện khác chống lại Paul Flanner trong những năm qua, chỉ khác một điều là Paul đã nhận được một lời nhắn riêng từ Robert Torrelson hai tháng trước.

Anh không cần phải mang theo lời nhắn vì đã nhớ rõ trong đó viết những gì.

Gửi bác sĩ Flanner,

Tôi muốn gặp anh để nói chuyện trực tiếp. Chuyện này rất quan trọng đối với tôi. Xin anh làm ơn.

Robert Torrelson

Ở cuối lá thư, ông ta đã để lại địa chỉ của mình.

Sau khi đọc xong, Paul đưa cho các luật sư xem, họ khuyên anh lờ nó đi. Cả các đồng nghiệp cũ của anh ở bệnh viện cũng vậy. Cứ mặc kệ nó đi, họ nói. Khi vụ này qua đi, chúng ta có thể hẹn gặp ông ta nếu ông ta vẫn còn muốn nói chuyện.

Nhưng có điều gì đó trong lời thỉnh cầu đơn giản mà Robert Torrelson viết bên trên chữ ký nguệch ngoạc của mình đã làm Paul động lòng, vậy là anh quyết định không nghe theo họ.

Trong thâm tâm, anh thấy mình đã phớt lờ quá nhiều thứ rồi.

Paul khoác áo, bước xuống cầu thang ra cửa trước, tiến về phía chiếc xe. Anh với lấy cái ví da đựng hộ chiếu và vé máy bay nằm trên ghế trước, nhưng

thay vì quay vào nhà, anh đi một vòng xung quanh.

Trên bờ biển, gió bắt đầu trở lạnh, vậy nên Paul dừng lại một chốc để kéo khóa áo khoác lên. Kẹp chặt chiếc ví da dưới cánh tay, anh đút hai tay vào túi áo và cúi đầu, cảm thấy cơn gió lạnh buốt trên má.

Bầu trời gợi anh nhớ về khoảng trời đã nhìn thấy ở Baltimore trước những cơn bão tuyết nhuộm cả thế gian trong một sắc xám thê lương. Ở phía xa, anh có thể thấy một con bồ nông sà xuống thấp trên mặt nước, đôi cánh bất động nổi lên cùng gió. Anh tự hỏi nó sẽ đi đâu khi cơn bão đổ bộ vào.

Khi đến gần mép nước, Paul dừng lại. Những cơn sóng đang xô cuộn cuộn

vào bờ từ hai hướng, tung bọt trắng mỗi khi xô vào nhau. Bầu không khí lạnh buốt và ẩm ướt. Liếc mắt nhìn ra sau, anh thấy đèn trong gian bếp của Nhà Nghỉ tỏa ra một thứ ánh sáng vàng. Bóng Adrienne lướt qua cửa sổ rồi biến mất khỏi tầm mắt.

Sáng mai anh sẽ thử nói chuyện với Robert Torrelson, anh thầm nghĩ. Con bão dự kiến sẽ đổ bộ vào buổi chiều và có lẽ sẽ kéo dài suốt cả tuần, nên anh sẽ không thể đến gặp ông ta vào lúc đó được. Anh cũng không muốn đợi tới thứ Hai. Chuyến bay của anh cất cánh vào buổi chiều thứ Ba ngoài Dulles, nên anh sẽ phải rời Rodanthe lúc muộn nhất là chín giờ. Và theo tình hình của cơn bão, thời gian một ngày đang bị thu ngắn lại

đáng kể, trong khi anh không muốn có gì đột xuất làm anh lỡ buổi gặp nói chuyện với ông ta. Đến thứ Hai, có thể sẽ bị mất điện hay ngập lụt, hoặc có thể Robert Torrelson sẽ bận xử lý hậu quả của cơn bão.

Trước nay Paul chưa bao giờ đến Rodanthe, nhưng anh không nghĩ việc tìm nhà của ông ta sẽ mất quá vài phút. Anh đã quan sát thấy cả thị trấn cùng lắm cũng chỉ có đôi ba chục con phố, và anh có thể đi bộ từ đầu này sang đầu kia thị trấn trong vòng chưa đến nửa giờ đồng hồ.

Sau vài phút đi dạo trên cát, Paul quay đầu bước trở lại Nhà Nghỉ. Khi quay lại, anh lại bắt gặp bóng Adrienne Willis thấp thoáng bên cửa sổ.

Nụ cười của nàng, anh thâm nghĩ.
Anh thích nụ cười đó.

Từ cửa sổ, Adrienne thấy mình đang liếc nhìn Paul Flanner trong khi anh bước trở lại từ bờ biển.

Nàng đang dỡ đồ từ các túi vừa mua, cố gắng xếp chúng vào đúng vị trí trên các ngăn tủ. Đầu buổi chiều hôm đó, nàng đã mua những thứ mà Jean gợi ý, nhưng lúc này nàng tự hỏi liệu lẽ ra nàng có nên đợi đến khi Paul tới để hỏi xem anh có đặc biệt muốn ăn thứ gì hay không.

Chuyến đi này của anh khiến nàng tò mò. Nàng được nghe từ Jean rằng khi anh gọi đặt chỗ từ sáu tuần trước, cô đã nói rằng cô sẽ đóng cửa ngay sau năm mới và đến tháng Tư mới mở cửa trở lại;

nhưng anh đề nghị trả gấp đôi tiền phòng nếu cô chịu mở cửa thêm một tuần nữa.

Nàng tin chắc rằng không phải anh đang đi nghỉ. Không chỉ vì Rodanthe không phải là một điểm đến được ưa thích vào mùa đông, mà còn vì trông anh không có vẻ là người đang đi nghỉ. Điều bộ của anh khi nhận phòng cũng không phải là của người đến đây để thư giãn.

Anh cũng không nhắc tới việc đi thăm gia đình, nên có thể là anh đến đây vì công việc. Nhưng cả khả năng đó cũng không hợp lý cho lắm. Ngoài đánh cá và du lịch, hầu như ở Rodanthe không còn loại công việc nào khác, và ngoại trừ những nơi cung cấp nhu yếu phẩm cho cư dân ở đây, hầu hết các cửa hàng và ngành kinh doanh đều đóng cửa vào mùa đông

cả.

Nàng vẫn đang cố cắt nghĩa việc này thì nghe thấy tiếng anh bước trên bậc cấp. Nàng lắng nghe anh giậm cát dính trên giày ngoài cửa nhà.

Một lát sau, cánh cửa sau kêu lên kẻo kẹt, và Paul bước vào bếp. Khi anh rũ sạch chiếc áo khoác, nàng nhận thấy đầu mũi anh đã ửng đỏ.

“Tôi nghĩ cơn bão đang đến gần rồi,” anh nói. “Nhiệt độ đã giảm ít nhất là mười độ so với sáng nay.”

Adrienne đặt một hộp bánh mì nướng lên ngăn tủ rồi quay sang đáp lại.

“Tôi biết. Tôi đã tăng độ máy sưởi lên rồi. Cái nhà này thực sự không được ấm cho lắm. Tôi có thể cảm thấy gió thổi qua cả cửa sổ đây này. Tôi tiếc là anh

không gặp được thời tiết tốt hơn.”

Paul xoa tay. “Đành chịu thôi. Vẫn còn cà phê chứ? Tôi nghĩ tôi cần một tách cho ấm người lên.”

“Giờ thì cà phê hơi cũ rồi. Tôi sẽ pha bình mới. Chỉ nhắc mấy phút thôi mà.”

“Không phiền cô chứ?”

“Không hề. Tôi nghĩ tôi cũng cần đây.”

“Cám ơn cô. Để tôi cất áo khoác lên phòng và rửa ráy một chút rồi sẽ xuống ngay.”

Anh mỉm cười với nàng trước khi rời khỏi bếp, vậy là Adrienne thấy mình thở ra, không hề để ý rằng từ nãy đến giờ mình đang nín thở. Sau khi anh đi, nàng xay một nắm cà phê mới, thay tấm lọc và

bắt đầu pha cà phê. Nàng lấy chiếc ấm bạc, đổ cà phê bên trong xuống bồn rồi tráng ấm. Trong khi làm, nàng có thể nghe thấy tiếng anh đi lại trong căn phòng bên trên.

Biết trước rằng anh sẽ là vị khách duy nhất trong cả cuối tuần này, nhưng khi đó nàng chưa nhận thấy chuyện ở một mình với anh trong căn nhà khiến nàng có cảm giác lạ lùng như thế nào. Hay nói gọn là ở một mình. Tất nhiên khi ở nhà, các con nàng cũng có những hoạt động riêng của chúng và đôi khi nàng có những lúc ở một mình, nhưng những lúc đó không bao giờ kéo dài lâu. Chúng có thể ào tới bất cứ lúc nào. Hơn nữa, chúng là người nhà. Việc đó không giống với tình thế hiện nay của nàng, và nàng

không thể thoát khỏi cảm giác rằng nàng đang sống cuộc sống của một ai khác, một cuộc sống nàng không thực sự nắm chắc quy tắc.

Nàng pha một tách cà phê cho mình và rót phần còn lại vào chiếc ấm bạc. Nàng đang đặt cái ấm trở lại khay trong phòng khách thì nghe thấy tiếng anh bước xuống cầu thang.

“Vừa đúng lúc,” nàng nói. “Cà phê đã sẵn sàng. Anh có muốn tôi để lò sưởi không?”

Khi Paul bước vào phòng khách, nàng thoáng nghe mùi nước hoa của anh. Anh vòng qua nàng để lấy tách.

“Không cần đâu, tôi thấy ổn rồi. Có lẽ để sau.”

Nàng gạt đầu và lùi một bước ngắn.

“Được, nếu anh cần thứ gì thì tìm tôi trong bếp nhé.”

“Tôi tưởng cô cũng định uống một tách mà?”

“Tôi đã rót một tách cho mình rồi. Tôi đang để trên quầy.”

Anh nhìn lên. “Cô không định ngồi với tôi sao?”

Trong cách hỏi của anh có một vẻ mong đợi nào đó, như thể anh thực sự muốn nàng ngồi lại.

Nàng thoáng do dự. Jean mới là người giỏi nói chuyện phiếm với người lạ, còn nàng thì không. Mặt khác, nàng lại cảm thấy vui vì đề nghị của anh dù không rõ tại sao.

“Có lẽ là được,” cuối cùng nàng nói. “Để tôi lấy tách cà phê đã.”

Khi nàng quay lại, Paul đang ngồi trên một trong hai chiếc ghế bập bênh gần lò sưởi. Với những bức ảnh đen trắng treo dọc tường mô tả cuộc sống trên Outer Banks trong những năm 20 và một giá dài chứa đầy những cuốn sách đã cũ sờn vì được giở qua nhiều lần, đây luôn là căn phòng nàng ưa thích nhất trong Nhà Nghỉ. Có hai cửa sổ mở ra ở bên ở bức tường bên kia căn phòng. Một đồng củi nhỏ chất cạnh lò sưởi cùng với ống môi lửa, tựa như đang hứa hẹn một buổi tối ấm áp bên gia đình.

Paul đang ngồi ôm cốc cà phê của mình trong lòng, khẽ đu đưa người từ sau ra trước và ngắm nhìn cảnh vật xung quanh. Con gió bên ngoài thổi cát bay tứ tung, và sương mù đang từ từ bao phủ

bầu không khí, tạo cho thế giới bên ngoài một bức màn hoàng hôn mờ ảo. Adrienne ngồi xuống chiếc ghế bên cạnh anh và cùng im lặng ngắm nhìn cảnh vật, cố gắng dẹp bỏ cảm giác hồi hộp trong lòng.

Paul quay sang nàng. “Cô nghĩ cơn bão ngày mai có thể thổi bay chúng ta không?” anh hỏi.

Adrienne vuốt tóc. “Chắc không đâu. Căn nhà này đã trụ ở đây sáu mươi năm rồi, vậy mà nó đã bị thổi bay đâu.”

“Cô đã bao giờ ở đây lúc có bão chưa? Ý tôi là một cơn bão lớn như chúng ta đang đón?”

“Chưa, nhưng Jean thì rồi, nên chắc nó không đến nỗi tệ quá. Nhưng nói đi cũng phải nói lại, cô ấy sinh ra ở đây, nên có lẽ cô ấy quen rồi.”

Trong khi nàng trả lời, Paul thấy mình đang thâm dò xét nàng. Trẻ hơn anh một vài tuổi với mái tóc nâu nhạt cắt ngắn ngang vai và hơi quăn. Nàng không gầy, nhưng cũng không mập lắm; đối với anh, thân hình nàng gợi cảm theo một cách hoàn toàn không tuân theo những tiêu chuẩn không tưởng của truyền hình và tạp chí. Mũi nàng có một chỗ hơi gồ lên, có những vết chân chim quanh mắt, còn da nàng đã tới cái điểm nhạy cảm giữa tuổi trẻ và tuổi già, trước khi nhăn nheo xập xệ.

“Cô nói rằng hai người là bạn?”

“Chúng tôi gặp nhau hồi đại học nhiều năm trước. Jean là một trong những người bạn cùng phòng của tôi, và chúng tôi vẫn liên lạc từ hồi đó. Nơi này từng

là nhà của ông bà cô ấy, nhưng bố mẹ cô ấy cải tạo nó thành nhà nghỉ. Sau khi anh đặt chỗ với cô ấy, cô ấy đã gọi cho tôi vì cô ấy phải dự một đám cưới ở ngoài thị trấn.”

“Nhưng cô không sống ở đây à?”

“Không, tôi sống ở Rocky Mount. Anh đã bao giờ đến đó chưa?”

“Nhiều lần rồi. Tôi từng qua đó những khi đi Greenville.”

Nghe anh trả lời, Adrienne lại thầm thắc mắc về địa chỉ anh ghi trong bản đăng ký. Nàng nhấp một ngụm cà phê và đặt cái tách lên đùi.

“Tôi biết là không phải việc của mình,” nàng nói, “nhưng tôi có thể hỏi anh có việc gì ở đây không? Anh không cần phải trả lời nếu không muốn – tôi chỉ

tò mò thôi.”

Paul trở người trên ghế. “Tôi đến đây để nói chuyện với một người.”

“Anh đi cả quãng đường xa như vậy chỉ vì một cuộc nói chuyện sao?”

“Tôi không có lựa chọn nào khác. Ông ta muốn gặp trực tiếp.”

Giọng anh nghe căng thẳng và xa xôi, và trong một khoảnh khắc, dường như anh đã chìm vào suy nghĩ. Trong im lặng, Adrienne có thể nghe thấy tiếng lá cò phàn phật bên ngoài.

Paul đặt tách cà phê lên chiếc bàn giữa hai người.

“Cô làm nghề gì?” Cuối cùng anh hỏi bằng giọng ấm áp như trước. “Ngoài việc trông nom nhà nghỉ cho bạn bè?”

“Tôi làm việc trong một thư viện

công cộng.”

“Thật à?”

“Anh có vẻ ngạc nhiên nhỉ?”

“Tôi ngạc nhiên thật đấy chứ. Tôi cứ nghĩ cô sẽ nói đến công việc nào khác cơ.”

“Ví dụ như việc gì?”

“Thực lòng mà nói thì tôi không biết nữa. Chỉ không phải là thư viện. Trông cô chưa nhiều tuổi đến mức làm thủ thư. Ở nơi tôi sống, họ toàn tầm sáu mươi tuổi.”

Nàng mỉm cười. “Đó chỉ là công việc bán thời gian thôi. Tôi có ba đứa con phải lo nữa.”

“Chúng bao nhiêu tuổi?”

“Mười tám, mười bảy, và mười lăm.”

“Chúng có khiến cô bận rộn lắm không?”

“Không bận lắm. Miễn là tôi dậy lúc năm giờ sáng và không đi ngủ trước nửa đêm thì cũng không tệ lắm đâu.”

Anh khẽ cười, và Adrienne cảm thấy mình từ từ thả lỏng người.

“Còn anh thì sao? Anh có con không?”

“Tôi có một đứa thôi. Con trai.”
Trong thoáng chốc mắt anh sụp xuống, nhưng rồi anh tiếp. “”Nó đang là bác sĩ ở Ecuador.”

“Nó sống ở đó sao?”

“Tạm thời là thế. Nó làm bác sĩ tình nguyện trong một vài năm tại một phòng khám gần Esmeraldas.”

“Chắc anh phải tự hào về nó lắm.”

“Có chứ.” Anh dừng lời. “Nhưng nói thật, vợ tôi mới là người được tự hào về nó. Đúng ra là vợ cũ của tôi. Đây là công của cô ấy hơn là của tôi.”

Adrienne mỉm cười. “Thật mừng khi nghe vậy.”

“Sao cơ?”

“Việc anh vẫn còn ghi nhận những điều tốt đẹp của chị ấy. Ý tôi là dù hai người đã ly hôn. Tôi không mấy khi nghe người ta nói những điều tốt đẹp như vậy về nhau sau khi chia tay. Thường khi nói về vợ chồng cũ, họ toàn đem những điều tồi tệ hay trục trặc mà người kia gây ra để kể.”

Paul tự hỏi liệu có phải nàng đang nói từ chính kinh nghiệm của bản thân mình, và đoán rằng có lẽ đúng như vậy.

“Cô kể cho tôi nghe về bọn trẻ nhà cô đi Adrienne. Chúng thích làm những gì?”

Adrienne nhấp một ngụm cà phê nữa, thấy cảm giác khi nghe anh gọi tên mình mới kỳ lạ làm sao.

“Bọn trẻ nhà tôi ư? Chà, để xem... Matt thì ban đầu làm tiền vệ trong đội bóng bầu dục, còn bây giờ thì làm hậu vệ trong đội bóng rổ. Amanda thích diễn kịch, và nó vừa giành được vai chính Maria trong *Câu chuyện Miền Tây*. Còn Dan... hiện tại nó cũng chơi bóng rổ, nhưng nó đang tính sang năm sẽ thử chuyển sang đấu vật. Huấn luyện viên cứ thuyết phục nó thử môn đó suốt từ khi anh ta thấy nó ở hội trại thể thao mùa hè năm ngoái.”

Paul nhướng mày. “Ân tượng đây chứ.”

“Nói sao đây nhỉ? Điều là công của mẹ chúng cả đây,” nàng chua xót.

“Sao tôi không thấy ngạc nhiên nhỉ?”

Nàng mỉm cười. “Tất nhiên đó mới chỉ là những mặt tốt thôi. Nếu tôi kể với anh về thái độ thất thường của chúng, hay cho anh xem phòng ở bừa bãi của chúng, có lẽ anh sẽ nghĩ việc nuôi dạy con cái của tôi thật dở tệ.”

Paul mỉm cười. “Tôi không nghĩ vậy. Điều tôi nghĩ sẽ là cô đang nuôi dạy một lũ con ở tuổi thành niên.”

“Nói cách khác, ý anh là con trai anh, cậu bác sĩ tận tâm, cũng từng trải qua giai đoạn này, nên tôi không nên tất

hy vọng?”

“Tôi tin là nó đã từng qua.”

“Nhưng anh không dám chắc?”

“Có lẽ.” Anh ngập ngừng. “Tôi đã không có mặt bên cạnh nó nhiều như đáng lẽ phải thế. Đã từng có thời gian tôi làm việc quá nhiều.”

Nàng có thể thấy đó là một lời thú nhận khó khăn đối với anh, và nàng tự hỏi vì sao anh lại nói ra. Trước khi nàng kịp làm rõ điều đó, chuông điện thoại vang lên và cả hai người cùng quay sang.

“Xin phép anh,” nàng vừa nói vừa đứng dậy khỏi chỗ ngồi. “Tôi ra nghe điện thoại.”

Paul nhìn theo nàng và một lần nữa nhận ra nàng thật hấp dẫn. Dù những năm sau này đã chuyển hẳn sang hướng phẫu

thuật thẩm mỹ, anh không bao giờ quan tâm tới ngoại hình bằng những điều người ta không thể nhìn thấy: lòng tốt và tính ngay thẳng, khiếu hài hước và sự nhạy cảm. Anh tin chắc ở Adrienne có tất cả những đức tính đó, nhưng anh có cảm giác rằng những đức tính ấy đã bị bỏ qua hay xem nhẹ trong một thời gian dài, có lẽ bởi chính bản thân nàng.

Anh có thể thấy rằng khi mới ngồi xuống nàng khá lo lắng, và thấy điều đó đáng mền một cách lạ lùng. Thông thường, đặc biệt là trong nghề nghiệp của anh, người ta thường cố gắng gây ấn tượng với người khác, đảm bảo rằng mình nói những điều hay, phô ra những điểm mạnh của bản thân. Nhiều người khác thì cứ nói lan man như thể đối thoại

trong mắt họ là con đường một chiều, và chẳng có gì đáng chán hơn một kẻ huênh hoang như vậy. Nhưng dường như không một điểm nào trong số đó ở Adrienne.

Và, anh phải thừa nhận, nói chuyện với một người không quen thực sự dễ chịu. Trong suốt những tháng qua, nếu không ở một mình thì anh lại phải trả lời những câu hỏi xem anh có ổn không của những người xung quanh. Không chỉ một lần, các đồng nghiệp đã giới thiệu với anh một bác sĩ tâm lý giỏi và tiết lộ rằng người đó đã từng giúp họ. Paul dần cảm thấy mệt mỏi vì phải giải thích rằng anh biết việc mình đang làm và chắc chắn vào quyết định của mình. Và anh còn mệt mỏi hơn nữa vì những ánh mắt lo lắng họ dành cho anh khi nghe điều đó.

Nhưng có điều gì đó ở Adrienne khiến anh cảm thấy nàng sẽ hiểu điều anh đang phải trải qua. Anh không thể giải thích vì sao anh thấy vậy và vì sao điều đó có ý nghĩa với anh. Nhưng dù thế nào, anh cũng tin chắc như vậy.

Một vài phút sau, Paul đặt tách cà phê đã cạn lên khay rồi mang vào bếp.

Khi anh vào, Adrienne vẫn đang nghe điện thoại, quay lưng lại phía anh. Nàng đang tựa vào quầy bếp, chân bắt chéo, ngón tay vân vê một lọn tóc. Từ giọng nói của nàng, anh có thể thấy nàng sắp kết thúc cuộc nói chuyện, vậy là anh đặt khay lên quầy.

“Có, tớ đã thấy lời nhắn của cậu... ừ ừ... có, anh ta nhận phòng rồi...”

Tiếp theo là một quãng im lặng dài trong khi nàng lắng nghe, và khi nàng nói tiếp, Paul thấy nàng hạ thấp giọng. “Có

nghe trên bản tin suốt... Theo tớ nghe thì có vẻ lớn... Ồ, được... dưới nhà hả?... Được rồi, chắc là tớ làm được thôi... Ý tớ là, khó đến mức nào cơ chứ?... Không có gì... Ăn cười vui vẻ nhé... Tạm biệt.”

Khi nàng quay lại thì Paul đang đặt tách cà phê của mình vào bồn rửa.

“Anh không cần phải mang nó vào đây đâu,” nàng nói.

“Tôi biết, nhưng đằng nào tôi cũng đi hướng này. Tôi muốn biết bữa tối nay chúng ta có gì.”

“Anh đã đói chưa?”

Paul mở vòi nước. “Cũng hơi hơi. Nhưng tôi có thể đợi tới lúc cô muốn ăn.”

“Không, tôi cũng đang đói rồi.” Rồi nhận ra việc anh định làm, nàng thêm:

“Nào, để đó cho tôi. Anh là khách mà.”

Paul lùi ra lấy chỗ cho Adrienne khi nàng bước tới cạnh anh bên bồn rửa. Nàng vừa nói vừa tráng hai chiếc tách vào ấm cà phê.

“Tôi nay anh được chọn giữa gà, bò, hoặc mỳ Ý với sốt kem. Anh thích món nào tôi sẽ làm món đó, nhưng anh cần biết là không ăn món này hôm nay thì cũng phải ăn vào ngày mai thôi. Tôi không dám đảm bảo chúng ta sẽ tìm được cửa hàng nào mở cửa vào cuối tuần này.”

“Gì cũng được. Tùy cô chọn.”

“Gà được không? Tôi đã sẵn đông sẵn rồi.”

“Được thôi.”

“Và tôi đang nghĩ sẽ ăn kèm khoai

tây và đậu xanh.”

“Nghe ồn đấy.”

Nàng lau khô tay bằng khăn giấy, rồi với lấy tạp dề đang treo trên tay nắm bếp lò. Choàng tạp dề ra bên ngoài áo len, nàng hỏi tiếp:

“Anh có thích ăn salad không?”

“Nếu có thì tốt. Nhưng nếu không thì cũng không sao cả.”

Nàng cười. “Trời ạ, đúng là anh không hề kén chọn chút nào.”

“Phương châm của tôi là miễn không phải nấu, hầu như thứ gì tôi cũng sẽ ăn.”

“Anh không thích nấu ăn à?”

“Tôi không phải nấu bao giờ. Martha – vợ cũ của tôi – luôn thích nấu những món mới. Và từ khi cô ấy đi, gần như tối nào tôi cũng ra ngoài ăn.”

“Chà, anh đừng so sánh tôi với tiêu chuẩn nhà hàng đấy nhé. Tôi biết nấu ăn nhưng không phải là đầu bếp. Thường thì các con trai tôi quan tâm nhiều đến lượng hơn là chất.”

“Tôi tin chắc là sẽ không sao cả đâu. Nhưng tôi sẵn sàng giúp cô một tay.”

Nàng liếc nhìn anh, ngạc nhiên với đề nghị giúp đỡ. “Nếu anh muốn thì hãy làm. Còn nếu anh thích lên phòng nghỉ ngơi hay đọc sách báo, tôi sẽ báo với anh khi nào được ăn.”

Anh lắc đầu. “Tôi chẳng mang theo gì để đọc cả. Và nếu tôi đi nằm bây giờ thì tối nay sẽ không ngủ được.”

Nàng do dự cân nhắc đề nghị của anh rồi cuối cùng chỉ về cánh cửa ở bên

kia căn bếp. “Ừm... cảm ơn anh. Anh có thể gọt khoai tây giúp tôi. Khoai ở trong tủ đằng kia, trên giá thứ hai, cạnh thùng gạo.”

Paul tiến về phía tủ bếp. Vừa mở tủ lạnh lấy thịt gà ra, nàng vừa quan sát anh qua khóm mắt, thậm cảm thấy vừa dễ chịu vừa bối rối khi biết rằng anh sẽ giúp anh làm bếp. Tình huống này có một nét thân thuộc nào đó khiến nàng hơi mất cân bằng.

“Có gì để uống không?” Paul gọi từ phía sau. “Trong tủ lạnh ấy?”

Adrienne gạt vài thứ sang bên rồi nhìn ngăn dưới cùng. Có ba chai gì đó xếp sát nhau, được một hũ dưa muối giữ yên vị trí.

“Anh thích uống rượu không?”

“Loại nào?”

Nàng đặt thịt gà lên quầy bếp rồi kéo một chai ra.

“Một chai pinot grigio. Có được không?”

“Tôi chưa uống thử bao giờ. Tôi thường uống chardonnay cơ. Cô đã uống bao giờ chưa?”

“Chưa.”

Anh cầm khoai tây bước tới. Đặt khoai lên quầy bếp, anh với lấy chai rượu. Adrienne thấy anh xem xét kỹ nhãn chai một hồi lâu trước khi ngẩng lên.

“Có vẻ ổn đấy. Trên này ghi rượu có mùi táo và cam, vậy thì có thể tệ đến mức nào được? Cô có biết cái mở chai ở đâu không?”

“Tôi nghĩ tôi đã thấy một cái đâu đó

trong mấy cái ngăn kéo. Để tôi kiểm tra.”

Adrienne mở ngăn kéo bên dưới đồng hồ làm bếp, rồi đến ngăn kéo cạnh đó nhưng đều không thấy. Cuối cùng cũng tìm ra, nàng đưa nó cho anh, cảm thấy các ngón tay mình chạm vào ngón tay anh. Với một vài động tác nhanh nhẹn, anh mở nút bấc và đặt nó sang bên, rồi bước về phía đám ly treo dưới một chiếc tủ gần lò nướng. Anh lấy ra một chiếc ly rồi do dự.

“Cô có muốn tôi rót cho cô một ly không?”

“Sao lại không nhỉ?” nàng đáp, vẫn đang cảm nhận dư vị từ ngón tay anh.

Paul rót hai ly rượu và mang tới cho nàng một ly. Anh ngửi rượu rồi nhấp một ngụm cùng lúc với Adrienne. Khi hương

vị của rượu còn lưu lại nơi cổ họng, nàng thấy mình vẫn đang cố gắng dùng lý trí để xét đoán mọi chuyện.

“Cô thấy thế nào?” anh hỏi.

“Ngon đấy.”

“Tôi cũng nghĩ thế.” Anh sánh ly rượu trong tay. “Phải nói thật là nó ngon hơn tôi nghĩ. Tôi sẽ nhớ loại rượu này.”

Adrienne đột nhiên cảm thấy điều gì đó trong nàng thúc giục nàng lùi lại và bước một bước ra phía sau. “Để tôi bắt đầu làm món gà nào.”

“Chắc đó là dấu hiệu nhắc tôi quay lại làm việc.”

Khi Adrienne tìm thấy chiếc chảo rán dưới lò nướng, Paul đặt ly của mình lên quầy và tiến về bồn rửa. Sau khi mở vòi nước, anh lấy xà phòng kỳ cọ hai tay.

Nàng nhận ra anh rửa cả lòng và mu bàn tay, rồi lau khô từng ngón tay. Nàng bật bếp lò, đặt nhiệt độ cần thiết, và nghe tiếng ga bật lên.

“Có cái cạo vò nào không nhỉ?” anh hỏi.

“Tôi đã tìm nhưng không thấy, nên chắc anh phải dùng dao thôi, có được không?”

Paul khẽ cười. “Tôi nghĩ tôi xoay xở được. Tôi là bác sĩ phẫu thuật mà,” anh nói.

Ngay khi anh dứt lời, mọi thứ đều khớp lại với nhau: những nếp nhăn trên mặt anh, ánh nhìn tập trung trong mắt anh, cách anh rửa tay. Nàng tự hỏi vì sao mình không nghĩ ra từ trước. Paul bước tới bên nàng và với tay lấy khoai tây rồi

bắt đầu rửa sạch.

“Anh làm việc ở Raleigh à?” nàng hỏi.

“Tôi đã từng làm ở đó. Tôi bán phòng khám vào tháng trước.”

“Anh nghỉ hưu rồi à?”

“Có thể nói như vậy. Thực ra tôi đang định đến với con trai tôi.”

“Ở Ecuador?”

“Nếu nó hỏi ý tôi, tôi đã khuyên nó chọn miền Nam nước Pháp, nhưng tôi ngờ là nó cũng chẳng nghe lời tôi.”

Nàng mỉm cười. “Chúng có bao giờ nghe lời đâu cơ chứ?”

“Ừ. Mà nói đi cũng phải nói lại, tôi cũng không nghe lời cha mình. Có lẽ đó là một phần của quá trình trưởng thành.”

Trong một lúc lâu sau, không ai

trong hai người nói gì. Adrienne thêm gia vị vào món gà trong khi Paul bắt đầu gọt vỏ khoai với hai bàn tay thành thục.

“Tôi đoán là Jean rất lo lắng về cơn bão,” anh bình luận. Nàng liếc nhìn anh.

“Sao anh biết?”

“Thì thấy cô im lặng khi nghe điện thoại. Tôi đoán cô ấy đang dặn cô phải làm những gì để chuẩn bị cho ngôi nhà.”

“Anh tỉnh thật đấy.”

“Những việc đó có khó không? Ý tôi là, tôi sẵn lòng giúp đỡ nếu cô cần.”

“Anh coi chừng – tôi sẽ vin ngay vào đấy mà lợi dụng anh đấy. Chồng cũ của tôi mới là người giỏi việc búa đinh chứ không phải tôi. Mà nói thật, anh ta cũng chẳng giỏi lắm.”

“Tôi luôn nghĩ người ta cứ quan

trọng hóa những khả năng đó.” Anh đặt củ khoai tây đầu tiên lên thớt và lấy củ thứ hai. “Nếu cô không phiền, cho phép tôi hỏi cô đã ly dị bao lâu rồi được không?”

Nàng không biết mình có muốn nói về chuyện này không, nhưng vẫn trả lời và làm chính mình ngạc nhiên vì điều đó.

“Ba năm. Nhưng anh ta đã dọn đi trước đó một năm.”

“Bọn trẻ đều sống với cô à?”

“Hầu như là thế. Hiện giờ chúng được nghỉ học nên đang đến thăm bố. Còn anh thì bao lâu rồi?”

“Mới được vài tháng. Chúng tôi hoàn tất thủ tục tháng Mười vừa rồi. Nhưng cô ấy cũng dọn đi từ một năm trước đó.”

“Chị ấy là người bỏ đi?”

Paul gật đầu. “Phải, nhưng là do lỗi của tôi nhiều hơn. Tôi chẳng mấy khi ở nhà, vậy nên cô ấy không thể chịu đựng thêm được nữa. Nếu là tôi có lẽ tôi cũng sẽ làm thế.”

Adrienne trầm ngâm trước câu trả lời của anh, tự nhủ người đàn ông đang đứng cạnh nàng dường như không hề giống chút nào với người anh vừa kể. “Anh chuyên thực hiện phẫu thuật gì?”

Nàng ngẩng lên nhìn sau khi anh nói cho nàng nghe. Paul tiếp tục nói, dường như đã biết trước câu hỏi.

“Tôi theo nghề này vì tôi thấy thích những kết quả rõ ràng của việc mình làm, và tôi thấy vô cùng thỏa mãn khi biết rằng mình đang giúp mọi người. Ban đầu

thì chủ yếu là chỉnh hình sau tai nạn hoặc khuyết tật bẩm sinh, đại loại thế. Nhưng trong vài năm gần đây việc đó bắt đầu thay đổi. Bây giờ người ta đến để phẫu thuật thẩm mỹ. Trong sáu tháng qua số ca chỉnh mũi tôi làm nhiều quá sức tưởng tượng của tôi từ trước đến giờ.”

“Thế tôi thì cần sửa gì?” nàng hỏi đùa.

Anh lắc đầu. “Không phải sửa gì cả.”

“Anh nói thật đi.”

“Tôi nói thật đấy. Tôi sẽ không sửa gì hết.”

“Thật không?”

Anh giơ cao hai ngón tay. “Thề danh dự Hướng đạo sinh.”

“Anh đã bao giờ làm Hướng đạo

sinh chưa?”

“Chưa.”

Nàng phá lên cười nhưng vẫn thấy má mình đỏ lên. “Cám ơn anh.”

“Không có gì.”

Khi món gà đã ngấm, Adrienne bỏ vào lò và hẹn giờ, rồi rửa tay lần nữa. Paul rửa khoai tây rồi đặt gần bồn rửa.

“Giờ đến việc gì?”

“Có cà chua và dưa chuột để làm salad trong tủ lạnh đấy.”

Paul bước vòng qua nàng, mở cửa tủ lạnh và thấy những thứ đó. Adrienne có thể ngửi thấy mùi nước hoa của anh còn vương trong khoảng không hẹp giữa hai người.

“Cuộc sống ở Rocky Mount thế nào?” anh hỏi.

Ban đầu Adrienne không biết phải nói gì, nhưng sau một vài phút, nàng sa vào một cuộc chuyện phiếm vừa thân quen vừa thoải mái. Nàng kể với anh những câu chuyện về cha và mẹ nàng, nàng nhắc đến con ngựa cha mua cho khi nàng mười hai tuổi, hồi tưởng lại những lúc hai cha con cùng nhau chăm sóc con ngựa và rằng việc đó đã dạy nàng nhiều điều về trách nhiệm hơn bất cứ việc nào nàng từng làm trước đó. Những năm tháng đại học được phác ra với đầy niềm vui, thế rồi nàng kể lại lần gặp Jack tại bữa tiệc của hội sinh viên vào năm cuối. Họ hẹn hò trong hai năm, rồi khi nàng nói lời thề gắn bó trọn đời, nàng đã tin rằng lời thề đó sẽ kéo dài mãi mãi. Nàng ngừng lời tại đó, khe khẽ lắc đầu và

chuyển đề tài sang lũ trẻ, không muốn tiếp tục nói về vụ ly dị.

Trong khi nàng nói, Paul trộn món salad, rải bánh mì nướng giòn mà nàng mua trước đó lên, đôi khi chen vào vài câu hỏi chỉ để nàng biết rằng anh đang lắng nghe nàng. Về mặt nàng khi kể về cha và lũ trẻ khiến anh mỉm cười.

Trong bữa tối, Paul là người nói chính. Paul kể với nàng về tuổi thơ trên nông trại, tả lại những thách thức ở trường y và thời gian anh bỏ ra để chạy việt dã, rồi nói về những kỷ niệm của cha mình, Adrienne định nói với anh về chuyện nàng đang gặp phải, nhưng tới phút cuối nàng đã kìm lại. Jack và Martha chỉ được nhắc lướt qua, và cả Mark. Trong hầu hết cuộc nói chuyện, họ

chỉ chạm tới bề mặt của sự việc, và ngay lúc này, không ai trong hai người cảm thấy sẵn sàng đi sâu hơn.

Khi họ ăn xong, gió nhẹ hơn, còn mây đã cuộn lại với nhau thành những khối tròn trong khoảng lặng trước cơn bão. Paul đem bát đĩa bẩn vào bồn rửa trong khi Adrienne cất đồ ăn thừa vào tủ lạnh. Chai rượu đã cạn, thủy triều đang lên, và những tia chớp đầu tiên đã xuất hiện từ cuối chân trời, khiến thế giới bên ngoài lóe sáng như thể ai đó đang chụp ảnh với hy vọng ghi nhớ lại đêm nay mãi mãi.

Sau khi giúp Adrienne rửa bát đĩa,

Paul hát đầu về phía cửa sau.

“Cô có muốn đi dạo bờ biển với tôi không?” anh hỏi. “Đêm nay có vẻ đẹp trời đây.”

“Không phải đang trở lạnh sao?”

“Chắc chắn là lạnh rồi, nhưng tôi có cảm giác đây là cơ hội cuối cùng mà ta có trong mấy ngày tới.”

Adrienne liếc nhìn ra ngoài cửa sổ. Nàng nên ở lại dọn dẹp nốt căn bếp, nhưng việc đó có thể đợi kia mà?

“Được thôi,” nàng đồng ý, “để tôi lấy áo khoác đã.”

Phòng của Adrienne nằm ngay bên ngoài căn bếp, một căn phòng mà Jean đã thêm vào hơn mười năm trước. Căn phòng đó rộng hơn những phòng khác trong nhà và có một phòng tắm mà điếm

nhân ở trung tâm là một bồn tắm Jacuzzi lớn. Jean dùng bồn tắm thường xuyên và cứ mỗi lần Adrienne gọi điện tới vì đang buồn, đó luôn là phương thuốc mà Jean khuyên nàng làm theo để thấy khá hơn. “Điều cậu cần là ngâm mình trong bồn nước nóng thật lâu, và thư giãn,” cô ấy thường nói, không cần biết đến thực tế rằng trong nhà nàng có ba đứa trẻ luôn độc chiếm phòng tắm và rằng lịch sinh hoạt của Adrienne không cho nàng nhiều thời gian rảnh.

Adrienne lấy áo khoác từ tủ quần áo và với lấy khăn quàng quần quanh cổ. Nàng liếc đồng hồ và kinh ngạc nhận ra rằng thời gian đã trôi qua thật nhanh. Khi nàng trở lại bếp, Paul đã khoác áo sẵn và đang đứng đợi.

“Cô sẵn sàng chưa?” anh hỏi.

Nàng dựng cổ áo khoác lên. “Đi thôi. Nhưng tôi phải nhắc trước với anh, tôi không phải là người hâm mộ trời lạnh gì đâu. Dòng máu phương Nam trong tôi tương đối ít.”

“Chúng ta sẽ không đi lâu đâu, tôi hứa.”

Anh mỉm cười khi họ bước ra ngoài, và Adrienne bật ngọn đèn chiếu sáng bậc cửa. Sánh vai nhau, họ tiến tới cồn cát thấp, hướng về dải cát rắn gần mép nước.

Buổi tối hôm đó mang một vẻ đẹp lạ lẫm, với bầu không khí khô và tươi mới, cùng hương vị của muối biển vương vất trong màn sương. Trên đường chân trời, chớp vẫn lóe thành từng đợt đều đặn

khiến những đám mây nháy sáng chớp chờn. Khi nhìn về hướng đó, nàng nhận thấy Paul đang quan sát bầu trời. Nàng thầm nghĩ đôi mắt anh dường như đang ghi lại mọi thứ xung quanh.

“Cô đã bao giờ thấy chớp như vậy chưa?” anh hỏi.

“Trong mùa đông thì không. Vào mùa hè thì thỉnh thoảng cũng có.”

“Nó đang từ phía trước kia tiến lại. Tôi bắt đầu thấy chớp từ lúc chúng ta đang ăn tối, và vì thế tôi nghĩ cơn bão này sẽ lớn hơn người ta dự đoán.”

“Hy vọng là anh nhầm.”

“Có thể.”

“Nhưng anh không tin là mình nhầm.”

Anh nhún vai. “Tôi chỉ có thể nói là

nếu tôi biết trước sắp có bão, tôi đã cố đổi lịch.”

“Tại sao?”

“Tôi không còn là người hâm mộ gió bão nữa rồi. Cô còn nhớ cơn bão Hazel không? Vào năm 1954 ấy?”

“Có chứ, nhưng khi đó tôi còn khá bé. Khi nhà chúng tôi mất điện tôi thấy phấn khích nhiều hơn là sợ. Và Rocky Mount cũng không bị đánh nặng lắm, hay ít nhất là khu vực chúng tôi sống.”

“Cô may mắn đấy. Khi đó tôi hai mươi một tuổi và đang ở Duke. Khi chúng tôi nghe nói cơn bão sắp đến, mấy thằng trong đội chạy việt dã nghĩ rằng nếu chúng tôi xuống Bãi Wrightsville để làm một bữa tiệc đón bão thì sẽ hay lắm. Tôi không muốn đi, nhưng vì tôi là đội

trưởng, chúng nó gần như bắt tôi đi cùng.”

“Đó chính là nơi cơn bão đổ bộ phải không?”

“Không phải đúng chỗ đó, nhưng cũng gần đấy. Vào lúc chúng tôi đến đó, hầu hết mọi người đã sơ tán khỏi hòn đảo, nhưng chúng tôi còn trẻ và đại dốt nên đã tìm cách đến đó bằng được. Lúc đầu thì cũng vui đấy. Chúng tôi cứ thay nhau nghiêng người theo gió và cố giữ thăng bằng, nghĩ rằng toàn bộ chuyện này thật tuyệt và chẳng hiểu tại sao mọi người lại làm quá lên như vậy. Nhưng sau vài giờ, gió đã quá mạnh không chơi trò đó nổi nữa, còn mưa thì xuống như trút, nên chúng tôi quyết định quay về Durham. Nhưng chúng tôi không thể ra

khỏi hòn đảo. Người ta đã đóng hết các cầu ngay khi sức gió đạt đến năm mươi dặm một giờ, vậy là chúng tôi bị mắc kẹt. Và cơn bão cứ càng ngày càng kinh khủng hơn. Đến hai giờ sáng, xung quanh đã như một bãi chiến trường. Cây đổ, nhà tốc mái, và nhìn ra hướng nào cũng thấy một thứ gì đó đủ sức giết chết chúng tôi bay qua cửa sổ xe. Mưa nện thành thành xuống xe ồn không thể tưởng tượng nổi và đó là lúc cơn bão đạt cực đại. Đây lại đúng vào đợt thủy triều lên và còn là đêm trăng tròn nữa, vậy là những đợt sóng to nhất tôi từng thấy cứ cuộn lên hết đợt này đến đợt khác. May mà chúng tôi ở khá xa bờ biển, nhưng chúng tôi đã chứng kiến bốn ngôi nhà bị cuốn trôi vào đêm đó. Thế rồi, khi chúng tôi nghĩ

chuyện không thể tệ hơn được nữa, thì đường điện bắt đầu chập. Chúng tôi cứ ngồi nhìn từng máy biến thế lần lượt nổ tung, và một đường dây điện rơi ngay cạnh xe. Nó cứ quật lên quật xuống trong gió suốt cả đêm, gần đến độ chúng tôi thấy cả tia lửa, và có những lúc suýt đập trúng xe. Ngoài cầu nguyện ra, tôi nghĩ không một ai trong chúng tôi nói với ai một lời nào suốt cả đêm. Đó là chuyện ngu ngốc nhất tôi từng làm trong đời.”

Adrienne không hề rời mắt khỏi anh trong khi anh kể chuyện.

“Anh còn sống là quá may mắn đấy.”

“Tôi biết.”

Trên bờ biển, những cơn sóng dữ tạo ra những đám bọt trông như bọt xà

phòng trong bồn tắm của trẻ con.

“Trước giờ tôi chưa từng kể chuyện đó,” cuối cùng Paul nói thêm. “Với bất kỳ ai.”

“Tại sao?”

“Vì nó có vẻ không... *giống tôi*, chẳng hiểu nữa. Tôi chưa bao giờ làm một chuyện gì liều lĩnh như vậy trước đó, và sau này tôi cũng không bao giờ làm bất kỳ điều gì như thế. Cứ như thể chuyện đó xảy ra với ai khác vậy. Cô phải biết tôi thì cô mới hiểu. Tôi là loại người có thể không đi chơi vào tối thứ Sáu để không bị rớt hạng thành tích học tập.”

Nàng bật cười. “Tôi không tin.”

“Thật đấy. Tôi là như vậy.”

Trong khi bước trên dải cát nén, Adrienne liếc nhìn những mái nhà phía

sau đụn cát. Không còn ánh đèn nào khác, và trong bóng tối, Rodanthe hiện lên trước mắt nàng như một thị trấn ma.

“Tôi nói thế này không biết anh có phật lòng không?” cô hỏi. “Ý tôi là, tôi không biết muốn anh hiểu sai.”

“Không sao đâu.”

Họ bước thêm vài bước trong khi Adrienne cố gắng tìm lời diễn đạt ý mình.

“Ừm... chỉ là khi anh nói về bản thân mình, cứ như thể anh đang nói về người nào khác. Anh nói anh đã từng làm việc quá nhiều, nhưng những người như thế không bán cơ nghiệp để đi Ecuador. Anh nói anh không làm những chuyện điên rồ, nhưng rồi lại kể tôi nghe một chuyện trong đó anh làm như thế. Tôi chỉ

muốn chỉ ra mâu thuẫn đó.”

Paul do dự. Anh không cần phải giải thích về mình, cho nàng hay cho bất kỳ ai khác, nhưng trong khi bước dưới bầu trời đang lóe sáng vào buổi tối tháng Một lạnh lẽo ấy, anh đột nhiên nhận ra anh muốn nàng hiểu rõ anh – thực sự thấu hiểu anh, với tất cả những mâu thuẫn trong anh.

“Cô nói đúng,” anh mở lời, “vì tôi đang nói về hai người mà. Tôi đã từng là một Paul Flanner nỗ lực hết mình để trở thành bác sĩ phẫu thuật. Một kẻ làm việc suốt ngày đêm. Một người chồng và người cha với ngôi nhà to đẹp ở Raleigh. Nhưng những ngày gần đây, tôi chẳng là gì trong những thứ đó. Ngay lúc này, tôi đang cố gắng tìm hiểu xem Paul Flanner

thực sự là ai, và thành thật mà nói, tôi đang bắt đầu tự hỏi mình có bao giờ tìm được câu trả lời hay không.”

“Tôi nghĩ ai cũng có lúc cảm thấy như vậy. Nhưng không có nhiều người vì thế mà nảy ra ý định đi Ecuador đâu.”

“Cô nghĩ vì chuyện đó mà tôi đi ư?”

Họ dạo bước trong im lặng thêm một đoạn nữa trước khi Adrienne quay sang nhìn anh. “Không,” nàng nói, “tôi đoán rằng anh đi để được gần con trai mình.”

Adrienne thấy vẻ ngạc nhiên trên mặt anh.

“Cũng không khó đoán ra đâu,” nàng nói. “Suốt cả buổi tối anh hầu như không nhắc đến cậu ấy. Nhưng nếu anh nghĩ việc đó có ích thì tôi mừng vì anh quyết

định như vậy.”

Anh mỉm cười. “Vậy thì cô là người đầu tiên đấy. Ngay cả Mark cũng có vẻ không thích thú gì khi tôi cho nó biết ý định.”

“Rồi nó sẽ vượt qua thôi.”

“Cô nghĩ vậy ư?”

“Tôi hy vọng thế. Đó là điều tôi tự nhủ mỗi khi gặp rắc rối với bọn trẻ.”

Paul thoáng bật cười và ra hiệu về sau lưng. “Cô đã muốn quay lại chưa?” anh hỏi.

“Tôi đang mong anh nói thế. Tại tôi bắt đầu buốt rồi.”

Họ vòng trở lại, lần theo đúng dấu chân trên cát. Dù không thấy mặt trăng, những đám mây trên cao vẫn phát sáng bàng bạc. Từ phía xa, họ nghe thấy tiếng

sắm đầu tiên.

“Chồng cũ của cô là người thế nào?”

“Jack ư?” Nàng do dự, băn khoăn không biết có nên chuyển đề tài hay không, rồi quyết định rằng có thể cũng không ảnh hưởng gì. Anh ta có thể kể lại với ai chứ? “Không giống anh,” cuối cùng nàng nói. “Jack nghĩ anh ta đã tìm thấy chính mình rồi. Chỉ có điều là tình cờ với một người khác trong khi chúng tôi đã kết hôn.”

“Tôi lấy làm tiếc.”

“Tôi cũng vậy, hay là đã từng thấy vậy. Giờ thì nó chỉ là một trong những chuyện đã qua. Tôi cố gắng không nghĩ về nó nữa.”

Paul nhớ lại những giọt nước mắt

anh đã bắt gặp trước đó. “Có tác dụng không?”

“Không, nhưng tôi vẫn đang cố. Ý tôi là, tôi biết làm gì khác được?”

“Bất cứ lúc nào cô cũng có thể đi Ecuador mà.”

Nàng đảo mắt. “Phải rồi, hay quá còn gì? Tôi chỉ cần về nhà và nói đại loại ‘Xin lỗi nhé, các con, từ giờ các con tự lo thôi. Mẹ đi xa một thời gian đây’.” Nàng lắc đầu. “Không, hiện giờ, tôi gần như mắc kẹt. Ít nhất là đến khi chúng nó vào đại học. Ngay lúc này, chúng cần được càng ổn định càng tốt.”

“Có vẻ cô là một người mẹ tốt đấy chứ.”

“Tôi luôn cố gắng. Nhưng bọn trẻ không phải lúc nào cũng nghĩ vậy.”

“Hãy nhìn theo hướng này – khi chúng có con, cô sẽ tha hồ trả đũa.”

“Ồ, tôi đang định thế. Tôi còn chuẩn bị sẵn rồi ấy chứ. Một chút khoai tây chiên trước bữa tối thì sao nhỉ? Tất nhiên là con không phải tự dọn phòng rồi. Chắc chắn là con có thể thức khuya chứ...”

Paul lại mỉm cười, thầm cảm thấy thích cuộc nói chuyện. Thích nàng. Trong ánh sáng bạc của cơn bão đang đến gần, trông nàng thật đẹp, và anh tự hỏi sao chồng nàng có thể bỏ nàng mà đi.

Họ chậm rãi bước trở lại ngôi nhà, cả hai cùng đắm chìm trong suy nghĩ, cảm nhận mọi âm thanh và cảnh vật xung quanh, không ai cảm thấy cần nói gì.

Sự im lặng ấy mang lại một cảm

giác dễ chịu nào đó, Adrienne thầm nghĩ. Dường như quá nhiều người tin rằng im lặng là một khoảng trống cần lấp đầy, ngay cả khi những điều nói ra chẳng có gì quan trọng. Nàng đã từng trải qua điều đó tại những chuỗi tiệc ngắn liên miên mà nàng từng dự với Jack. Những giây phút nàng thích nhất là khi có thể lên ra ngoài bao lơn mà hưởng một vài phút riêng tư. Đôi khi cũng có ai khác ngoài đó, một người nàng không biết, nhưng khi nhìn thấy nhau, họ sẽ chỉ gật đầu, tựa như lẳng lẳng chấp nhận một thỏa thuận ngầm. *Không hỏi han, không chuyện phiếm... nhất trí.*

Lúc này, trên bờ biển, cảm giác đó lại trở lại. Màn đêm thật tươi mới, làn gió nhẹ nâng tóc nàng và mơn man da

nàng. Bóng nàng trải dài trước mặt, không ngừng cử động và nhấp nhô trên cát, có lúc tạo thành những hình khối mờ ảo, rồi lại biến mất khỏi tầm mắt. Đại dương cuộn xoáy như một bể than lỏng. Nàng biết Paul cũng đang tận hưởng tất cả những cảnh tượng đó; dường như anh cũng nhận ra nói chuyện lúc này sẽ phá hỏng tất cả.

Họ dạo bước trong cái lặng yên gần gũi ấy, và cứ mỗi bước chân Adrienne lại càng chắc chắn rằng nàng muốn ở bên anh lâu hơn. Nhưng cảm giác ấy đâu có quá kỳ lạ? Anh cũng đang cô đơn như nàng, hai người bộ hành đơn độc cùng tận hưởng dải cát hoang trong một ngôi làng ven biển có tên Rodanthe.

Khi tới nhà, họ bước vào trong bếp

và rũ vôi áo khoác. Adrienne treo áo lên chiếc móc cạnh cửa cùng với khăn choàng; Paul treo áo của anh bên cạnh.

Adrienne xoa hai tay vào nhau hà hơi, nàng thấy Paul nhìn đồng hồ treo tường rồi nhìn quanh căn bếp, như thể đang tự hỏi có nên kết thúc một đêm ở đây chăng.

“Uống gì đó cho ấm người chăng?” nàng vội đề nghị. “Tôi có thể pha một ấm cà phê mới.”

“Cô có trà không?” anh hỏi.

“Tôi nghĩ lúc trước tôi có thấy một ít. Để tôi kiểm tra.”

Nàng bước ngang qua căn bếp, mở tủ gần bồn rửa và đẩy đủ thứ linh tinh sang bên, thăm thích thú trước việc họ sẽ ngồi với nhau thêm ít lâu nữa. Nàng thấy

một hộp trà Bá Tước trên ngăn giá thứ hai, và khi nàng quay lại để cho anh xem, Paul mỉm cười gật đầu. Nàng bước vòng qua anh để lấy ấm đun nước và đổ nước vào, ý thức được rằng họ đang đứng gần nhau đến thế nào. Khi ấm nước reo, nàng rót hai tách trà và họ cùng ra phòng khách.

Họ lại ngồi chỗ của mình trên ghế bập bênh, dù căn phòng đã thay đổi sau khi mặt trời lặn. Đường như nó có vẻ tĩnh lặng hơn, gần gũi hơn trong bóng tối.

Trong khi uống trà, họ nói thêm một giờ đồng hồ về chuyện này chuyện khác, cuộc nói chuyện nhẹ nhàng giữa hai người bạn thông thường. Nhưng rồi theo thời gian, khi trời dần về khuya, Adrienne nhận thấy nàng đang thổ lộ với

anh về cha và những nỗi lo sợ của nàng về tương lai.

Paul đã từng nghe về những tình cảnh tương tự trước đó; là một bác sĩ, anh gặp những chuyện như vậy khá thường xuyên. Nhưng cho đến tận lúc này, chúng cũng chỉ là những câu chuyện. Cha mẹ anh đều đã qua đời, còn cha mẹ Martha đang sống khỏe mạnh ở Florida. Nhưng anh có thể thấy từ nét mặt của Adrienne rằng tình thế bế tắc của nàng là điều mà anh mừng vì mình không phải đối mặt.

“Có việc gì tôi có thể làm được giúp cô không?” anh đề nghị. “Tôi biết nhiều chuyên gia có thể xem xét bệnh án cho ông cụ để xem có cách nào giúp được ông không.”

“Cám ơn anh, nhưng không, tôi đã làm đủ cách rồi. Cơn đột quỵ vừa rồi thực sự làm ông yếu hẳn. Dù có cách nào giúp được chút ít, tôi cũng không nghĩ ông tự lo được cho mình nếu không có người chăm sóc cả ngày lẫn đêm.”

“Vậy cô định làm thế nào?”

“Tôi không biết nữa. Tôi đang hy vọng Jack sẽ đổi ý mà gửi thêm tiền cấp dưỡng cho bố tôi, và có thể anh ta sẽ làm thật. Anh ta và bố tôi đã từng khá thân thiết. Nhưng nếu không, tôi nghĩ tôi sẽ phải tìm một công việc cả ngày để có tiền trang trải.”

“Chính phủ không thể làm gì sao?”

Ngay khi nói ra lời đó, anh đã biết câu trả lời của nàng.

“Ông đủ tiêu chuẩn trợ giúp, nhưng

những chỗ tốt đông người xếp hàng lắm, và hầu hết những nơi đó đều cách nơi tôi sống đến vài giờ đi xe, nên tôi sẽ không thể gặp ông thường xuyên được. Còn những chỗ không tốt lắm ư? Tôi không thể làm thế với ông được.”

Nàng ngừng lời, những hình ảnh của quá khứ và hiện tại thay nhau hiện lên trong suy nghĩ. “Khi ông nghỉ hưu,” cuối cùng nàng nói, “nhà máy đã tổ chức một bữa tiệc cho ông, tôi nhớ khi đó mình đã nghĩ ông sẽ nhớ việc đi làm mỗi ngày. Ông đã bắt đầu làm việc ở đó từ khi mới mười lăm, và trong suốt những năm làm việc, ông chỉ nghỉ ốm có hai ngày. Tôi đã có lần tính nếu cộng tất cả số giờ ông làm việc ở nhà máy, sẽ là mười lăm năm đời ông. Nhưng khi tôi hỏi ông về chuyện

đó, ông nói là không hề tiếc nhớ gì hết. Rằng giờ khi xong việc, ông đã có những kế hoạch lớn trước mắt.”

Vẻ mặt Adrienne dịu lại. “Ý của ông là ông sẽ làm những việc ông muốn thay vì những việc ông phải làm. Dành thời gian bên nhau, bên lũ cháu, bên những cuốn sách, hay bạn bè. Ông đáng được nhận một vài năm an nhàn sau tất cả những gì đã trải qua, thế mà...” Nàng bỏ ngang câu nói trước khi ngẩng lên nhìn vào mắt Paul. “Nếu gặp ông anh sẽ quý mến ông. Ngay cả bây giờ cũng vậy.”

“Tôi tin là thế. Nhưng liệu ông có thích tôi không?”

Adrienne mỉm cười. “Bố tôi yêu quý tất cả mọi người. Trước khi bị đột quỵ, không có việc khiến ông thích thú

hơn là nghe mọi người nói chuyện và tìm hiểu về họ. Ông vô cùng kiên nhẫn, và vì thế người ta luôn cởi mở với ông, ngay cả những người lạ. Họ sẽ kể với ông những chuyện họ không kể với bất kỳ ai vì biết là có thể tin ở ông.” Nàng ngáp ngừng. “Nhưng anh có muốn biết điều tôi nhớ nhất là gì không?”

Paul hơi nhướn mày.

“Đó là một câu ông thường nói với tôi từ khi tôi còn bé. Dù việc tôi đã làm tốt hay xấu, bất kể tôi đang buồn hay vui, bố tôi luôn ôm tôi vào lòng và nói, “Bố tự hào về con.”

Nàng im lặng trong giây lát. “Tôi không hiểu có gì trong những lời nói đó, nhưng chúng luôn khiến tôi xúc động. Tôi đã nghe phải đến cả triệu lần, nhưng

lần nào ông nói những lời đó với ông, chúng cũng khiến tôi có cảm giác rằng ông yêu tôi dù thế nào đi nữa. Cũng buồn cười, vì khi lớn lên, tôi vẫn thường trêu ông về chuyện đó. Nhưng ngay cả lúc ấy, khi tôi đã trưởng thành và chuẩn bị xa nhà, ông vẫn nói câu đó, và tôi vẫn thấy trong lòng mềm nhũn.”

Paul mỉm cười. “Ông có vẻ là một người đặc biệt.”

“Đúng vậy,” nàng nói, và ngồi thẳng dậy trên ghế. “Và vì thế, tôi sẽ cố gắng để ông không phải chuyển chỗ. Đó là nơi tốt nhất trên đời này dành cho ông. Nơi đó ở gần nhà, và không chỉ dịch vụ chăm sóc rất tốt, mà họ đối xử với ông như một người bình thường, chứ không chỉ là bệnh nhân. Ông xứng đáng được ở một

nơi như thế, và đó là việc tối thiểu tôi có thể làm cho ông.”

“Ông thật may mắn vì có cô làm con gái để lo lắng cho mình.”

“Tôi cũng may mắn.” Nàng vừa nói vừa nhìn thẳng vào bức tường, ánh mắt dường như đã hướng về nơi xa xăm nào đó. Rồi nàng lắc đầu, đột nhiên nhận ra mình đang nói gì. “Xem tôi cứ lan man kia. Tôi xin lỗi.”

“Không việc gì phải xin lỗi. Tôi mừng vì cô đã kể.”

Thoáng mỉm cười, nàng hơi nghiêng về phía trước. “Điều anh tiếc nhất về cuộc sống hôn nhân là gì?”

“Tôi đoán là chúng ta đang chuyển đề tài?”

“Tôi nghĩ bây giờ đến lượt anh kể

chuyện của mình.”

“Đây là điều tố thiếu tôi có thể làm cho cô chẳng?”

Nàng nhún vai.

“Đại loại thế. Tôi đã rút gan rút ruột, bây giờ đến lượt anh.”

Paul giả bộ thở dài và nhìn lên trần nhà. “Được rồi, điều tôi tiếc nhất.” Anh đan hai tay vào nhau. “Tôi đoán đó là cảm giác khi biết rằng có người đang đợi mình khi đi làm về. Thông thường, tôi về nhà rất muộn, và đôi khi Martha đã đi ngủ rồi. Nhưng dường như cái ý nghĩ rằng cô ấy có ở đó là lẽ tự nhiên và khiến tôi yên tâm, như thể chuyện nó là phải thế. Còn cô thì sao?”

Adrienne đặt tách trà lên chiếc bàn nằm giữa họ.

“Những điều thông thường thôi. Một người để nói chuyện cùng, ăn cơm cùng, những nụ hôn phớt buổi sáng trước khi đánh răng. Nhưng thành thật mà nói, với bọn trẻ, ngay lúc này tôi lo lắng về điều chúng sẽ tiếc nhớ hơn là tôi nhớ. Tôi tiếc sự có mặt của Jack bên bọn trẻ. Tôi nghĩ khi còn nhỏ bọn trẻ cần mẹ hơn cần cha, nhưng vào tuổi thiếu niên, chúng cần có bố. Nhất là con gái. Tôi không muốn con gái tôi nghĩ rằng tất cả đàn ông đều là đồ tôi bỏ rơi gia đình, nhưng làm sao tôi có thể dạy nó điều đó khi chính cha nó làm thế?”

“Tôi không biết.”

Adrienne lắc đầu. “Đàn ông có nghĩ đến những điều đó không?”

“Những người đàn ông tốt thì có.

Cũng như trong mọi chuyện khác.”

“Anh đã kết hôn trong bao lâu?”

“Ba mươi năm. Còn cô?”

“Mười tám.”

“Giữa chúng ta, cô nghĩ chúng ta đã nghiệm ra chưa?”

“Nghiệm ra điều gì? Bí quyết để sống hạnh phúc bên nhau mãi mãi chẳng? Tôi không còn nghĩ có thứ đó nữa rồi.”

“Phải, tôi nghĩ cô nói đúng.”

Họ nghe thấy chiếc đồng hồ lớn ngoài tiền sảnh bắt đầu điểm chuông. Khi nó dừng lại, Paul xoa gáy, cố gắng làm dịu cơn đau nhức do chuyến lái xe dài. “Tôi nghĩ đến lúc tôi đi nghỉ rồi. Sáng mai phải dậy sớm.”

“Tôi biết,” nàng đồng ý, “Tôi cũng đang nghĩ như vậy.”

Nhưng họ không đứng dậy ngay mà cũng ngồi bên nhau thêm một phút nữa trong im lặng như khi ở trên bờ biển. Đôi khi anh liếc mắt về phía nàng, nhưng luôn quay đi trước khi nàng bắt gặp.

Thở dài khe khẽ, Adrienne đứng dậy khỏi ghế và chỉ vào chiếc tách. “Đề tôi mang vào bếp cho. Tôi sẽ đi hướng đó.”

Anh mỉm cười khi đưa tách cho nàng. “Tối nay tôi rất vui.”

“Tôi cũng vậy.”

Lát sau, Adrienne nhìn theo Paul bước lên cầu thang rồi quay đi và bắt đầu đóng cửa Nhà Nghi.

Về đến phòng, nàng cởi bỏ quần áo và mở va li, tìm một bộ đồ ngủ. Trong khi làm việc đó, nàng bắt gặp hình phản chiếu của mình trong gương. Không tệ

lắm, nhưng thành thực mà nói, trông nàng đã đúng như tuổi của mình. Nàng nghĩ Paul đã rất tốt bụng khi nói rằng nàng không cần sửa gì cả.

Đã rất lâu mới lại có ai đó khiến nàng cảm thấy mình hấp dẫn.

Nàng mặc bộ đồ ngủ rồi trèo lên giường. Nàng đọc lướt qua mấy bài báo từ chồng tạp chí Jean để sẵn trên bàn đầu giường một vài phút trước khi tắt đèn. Trong bóng tối, nàng không thể thôi suy nghĩ về buổi tối vừa qua. Những cuộc nói chuyện cứ không ngừng tái hiện trong đầu nàng; nàng có thể tưởng tượng ra khóe miệng cong thành nụ cười của anh mỗi khi nàng nói điều gì anh cho là hài hước. Suốt hàng giờ, nàng trần trọc trên giường, không sao ngủ nổi, và bắt đầu

thấy bức bối với chính mình, không hề biết rằng trong căn phòng trên tầng, Paul Flanner cũng y như vậy.

Dù đã có lớp cửa chớp cùng tấm rèm để ngăn bớt ánh nắng sớm, Paul vẫn thức dậy ngay lúc bình minh sáng thứ Sáu hôm ấy, và anh đã dành ra mười phút để co duỗi cơ thể cho tan cơn đau nhức.

Mở toang hai cánh cửa chớp, anh đón khung cảnh buổi sáng vào phòng. Một lớp sương mù dày phủ trên mặt nước, còn bầu trời mang một màu xám lạnh lẽo như đồng. Những đám mây tích đua nhau trôi thành hàng song song với bờ biển. Cơn bão sẽ tới trước khi đêm xuống, anh thầm nghĩ, có lẽ là vào giữa buổi chiều.

Anh ngồi trên mép giường để xỏ giày chạy, rồi khoác thêm một lớp áo gió bên ngoài. Anh lấy thêm một đôi găng từ ngăn kéo để xỏ vào tay rồi bước xuống cầu thang và nhìn quanh. Adrienne vẫn chưa dậy, khiến anh cảm thấy một nỗi thất vọng thoáng hiện trong lòng vì không được gặp nàng, rồi đột nhiên tự hỏi sao mình lại quá để tâm tới việc đó. Anh mở khóa cửa, và chỉ một phút sau đã chạy chậm chậm dọc theo bãi biển, để cho cơ thể ấm dần lên trước khi chuyển sang một nhịp chạy đều hơn.

Từ phòng mình, Adrienne nghe thấy tiếng kẽo kẹt khi anh bước xuống những bậc cấp. Ngồi dậy, nàng tung chăn và xỏ chân vào đôi dép di dtrong nhà, thăm ước giá như nàng đã kịp pha sẵn cho

Paul một chút cà phê trước khi anh dậy. Không rõ liệu anh có muốn uống trước khi chạy không, nhưng ít ra đáng lẽ nàng đã có thể mời anh.

Ở bên ngoài, các khớp trên người Paul thả lỏng dần và anh tăng nhanh sải bước của mình. Tốc độ này không thể so sánh được với nhịp chạy của anh khi còn đôi ba mươi, nhưng cũng đều đặn và khiến thấy khỏe khoắn hơn.

Với anh việc chạy bộ chưa bao giờ chỉ đơn giản là tập thể dục. Anh đã chạy đến cái mức mà nó trở thành một việc không còn khó khăn chút nào, dường như việc chạy năm dặm liên tiếp không khiến anh tốn nhiều năng lượng hơn đọc một bài báo. Thay vào đó, anh coi đó là một cách tĩnh tâm, một trong những khoảng

thời gian ít ỏi anh được ở một mình.

Hôm đó là một buổi sáng tuyệt vời để chạy. Dù đêm trước có mưa và anh có thể thấy những giọt nước trên cần gạt của xe ô tô, nhưng cơn mưa chắc hẳn chỉ tạt qua nơi này chóng vánh, vì mặt đường hầu như đã khô. Chỉ còn những cụm sương vương vất trước buổi bình minh và di chuyển với hành trình ma quái từ nóc nhà này tới nóc nhà khác. Ban đầu anh định chạy trên bờ biển vì không mấy khi có cơ hội, nhưng rồi anh quyết định dùng đường chạy của mình để tìm nhà Robert Torrelson. Anh chạy dọc theo đường cao tốc, băng qua khu trung tâm, rồi rẽ ở góc đường đầu tiên, thăm thu vào mắt mọi cảnh vật xung quanh.

Rodanthe hiện ra như trong hình

dung của anh: một làng chài cổ xưa nằm sát mép nước, một nơi mà cuộc sống hiện đại vẫn chưa về tới. Mọi ngôi nhà đều được dựng bằng gỗ, và dù một số được tu sửa tốt hơn hẳn, với những khoảnh vườn nhỏ chăm chút cẩn thận và một luống đất mỏng nơi những búp cây sẽ nở vào mùa xuân, anh có thể thấy rõ sự hiện diện đầy khắc nghiệt của cuộc sống ven biển ở mọi nơi. Ngay cả những ngôi nhà chưa quá chục năm tuổi cũng đang bắt đầu mục nát. Các hàng rào và thùng thư có nhiều lỗ vì mưa gió ăn mòn, lớp sơn đã bong, mái nhà bằng thiếc điểm những vết gỉ sét dài và rộng. Nằm rải rác trong các khoảnh vườn là nhiều loại đồ dùng hằng ngày khác nhau đặc trưng cho cuộc sống nơi đây: động cơ tàu

thuyền nhỏ đã phở, những tấm lưới bắt cá chỉ còn được dùng để trang trí, dây thừng và xích để ngăn người lạ.

Một số ngôi nhà trông không khác gì túp lều, các bức tường mang một vẻ tạm bợ bấp bênh, như thể chỉ thêm một cơn gió mạnh nữa thôi là sẽ đổ sập ngay. Ở một số căn, mái hiên trước nhà đã nghiêng ngả và được chống tạm bằng đủ thứ đồ tận dụng để ngăn chúng không đổ sập hoàn toàn: những khối bê tông hay chồng gạch, những thanh gỗ hai nhân bốn thò từ dưới lên như những cây đũa ngán.

Nhưng ở nơi này, mọi sinh hoạt vẫn diễn ra, ngay từ lúc mờ sáng, trong cả những ngôi nhà tưởng chừng đã bỏ hoang. Trong khi chạy, anh thấy khói bốc lên từ các ống khói và quan sát đàn ông

và phụ nữ đang dùng ván gỗ để che chắn cửa sổ nhà mình. Tiếng búa đinh đã bắt đầu vang lên trong không gian.

Anh rẽ ở khu nhà tiếp theo, kiểm tra biển tên đường rồi chạy tiếp. Một vài phút sau, anh rẽ vào con phố nơi Robert Torrelson sống. Theo anh biết, ông ta sống ở số nhà ba mươi tư.

Anh chạy qua số nhà mười tám, rồi hai mươi, rồi bắt đầu ngược mắt lên nhìn phía trước. Một vài người hàng xóm dừng công việc của mình quay ra dõi nhìn anh bằng ánh mắt cảnh giác khi anh chạy qua. Một lát sau, anh đã đến nhà Robert Torrelson, liếc nhìn về phía đó, cố gắng không quá lộ liễu.

Đó là một ngôi nhà giống như hầu hết các ngôi nhà khác trên cùng dãy phố:

không còn chĩn chu lắm, nhưng cũng không quá xập xệ. Đúng hơn, nó kẹp giữa hai tình trạng đó – một tình trạng hòa hoãn giữa con người và thiên nhiên trong cuộc chiến giành giật lấy ngôi nhà. Ít nhất là đã tồn tại nửa thế kỷ, ngôi nhà là một tòa kiến trúc một tầng, với mái thiếc; không có ống máng để chuyển hướng nước chảy, nước mưa của hàng ngàn cơn bão đã hằn những vết xám lên lớp sơn nhà màu trắng. Trên hàng hiên là hai chiếc ghế bập bênh bạc phách kê hướng vào nhau. Quanh các cửa sổ, anh thấy một dây đèn trang trí Giáng sinh giăng lơ lửng.

Nằm ở mặt sau của ngôi nhà là một gian nhà phụ nhỏ với cửa trước được mở chống lên. Bên trong có hai chiếc bàn

thợ phủ đầy lưới, cần câu, rương hòm và dụng cụ. Hai mỏ neo lớn đặt dựa vào tường, và anh có thể thấy một chiếc áo mưa màu vàng treo trên mắc ngay bên trong. Từ phía sau chiếc áo, bóng một người đàn ông ló ra, tay cầm một chiếc xô.

Bóng người đó xuất hiện đột ngột anh không ngờ tới, thế là anh vội quay đi trước khi người đó thấy anh đang nhìn. Vẫn quá sớm cho cuộc gặp mặt, và anh cũng không muốn gặp trong bộ đồ chạy. Thay vào đó, anh ngẩng mặt lên hứng làn gió sớm, rẽ ở góc đường tiến theo, và cố gắng tìm lại nhịp chạy.

Việc đó không dễ chút nào. Hình ảnh người đàn ông nọ vẫn vương vất trong đầu anh, khiến anh thấy uể oải dần, mỗi

bước chạy càng trở nên khó khăn hơn. Dù trời đang lạnh, khi kết thúc đường chạy của mình, mặt anh đã lấm tấm mồ hôi.

Anh đi bộ mấy chục bước cuối cùng về Nhà Nghỉ, để hai chân mình thư giãn dần. Từ trên đường, anh có thể thấy ánh đèn trong nhà bếp đã được bật.

Hiểu ý nghĩa của điều đó, anh mỉm cười.

Trong khi Paul ra ngoài, các con của Adrienne đã gọi điện, vậy là nàng nói chuyện với chúng vài phút, mừng rằng chúng đang vui vẻ bên bố. Một lát sau, ngay khi giờ làm việc vừa bắt đầu, nàng gọi điện cho viện điều dưỡng.

Dù cha nàng không thể nghe điện thoại, nàng đã sắp xếp để Gail, một cô y

tá, trả lời thay ông, và cô ấy đã nhắc ông nghe sau hồi chuông thứ hai.

“Chị gọi thật đúng lúc,” Gail nói. “Tôi vừa nói với bố chị là chị sẽ gọi bất cứ lúc nào.”

“Hôm nay ông thế nào?”

“Ông hơi mệt, còn đâu thì vẫn ổn cả. Chị chờ một lát để tôi đặt ông nghe cạnh tai ông nhé?”

Một lát sau, khi nghe thấy tiếng thở nặng nhọc của cha mình, Adrienne nhắm mắt.

“Con chào bố,” nàng cất tiếng, và nàng bắt đầu trò chuyện với ông trong vài phút như thể đang ở ngay cạnh ông. Nàng kể với ông về Nhà Nghỉ và bờ biển, về những đám mây đông và sấm chớp, và dù nàng không nhắc tới Paul,

nàng tự hỏi liệu cha nàng có nghe được vẻ xao động trong giọng nàng mỗi khi tránh nói đến tên anh như nàng đang cảm thấy hay không.

Paul bước lên bậc thềm nhà, ngửi thấy mùi thịt muối thơm ngào ngạt trong không khí, như thể đang chào mừng anh trở lại. Một lát sau, Adrienne bước ra qua cánh cửa nhà bếp.

Nàng mặc quần jean cùng một chiếc áo len màu xanh nhạt tiếp màu với mắt nàng. Trong ánh sáng sớm mai, chúng ngả sang màu xanh ngọc, nhắc anh nhớ đến các sắc màu trong suốt của bầu trời mùa xuân.

“Anh dậy sớm nhỉ?” nàng nói, vén một sợi tóc qua tai.

Paul cảm thấy cử chỉ ấy gợi cảm đến

khác thường, và anh lau mồ hôi đọng trên lông mày. “Vâng, thường ngày tôi phải chạy xong rồi mới làm gì thì làm.”

“Anh thấy dễ chịu chứ?”

“Không được như mọi khi, nhưng ít nhất cũng xong rồi.” Anh chuyển trọng tâm từ chân nọ sang chân kia. “Nhân tiện, mùi trong này thơm quá.”

“Tôi bắt đầu làm bữa sáng trong khi anh ra ngoài.”” Nàng chỉ qua vai. “Anh muốn ăn ngay bây giờ hay chờ lát nữa?”

“Tôi muốn tắm trước đã, nếu được.”

“Được thôi. Đằng nào thì tôi cũng đang định nấu cháo yến mạch, mà món đó mất đến hai mươi phút. Anh thích món trứng làm thế nào?”

“Trứng chưng được không?”

“Tôi nghĩ tôi làm được.” Nàng dừng

lại, thích thú vì vẻ thật thà trong cái nhìn của anh và kéo dài khoảnh khắc ấy thêm lát nữa. “Để tôi lấy thịt hun khói ra kéo cháy mát,” cuối cùng nàng nói. “Gặp lại anh sau vài phút nữa nhé?”

“Hẳn rồi.”

Sau khi nhìn nàng quay đi, Paul leo lên cầu thang và phòng mình, vừa đi vừa lắc đầu thầm nghĩ trông nàng thật đáng yêu. Anh cởi quần áo, giặt qua chiếc áo trong bồn rồi treo nó lên khung rèm và mở vòi nước. Đúng như Adrienne đã báo trước, mất một lúc lâu nước nóng mới chảy ra.

Anh tắm rửa, cạo râu và mặc một chiếc quần âu Docker với áo có cổ, xỏ đôi giày lười rồi xuống với nàng. Trong bếp, Adrienne đã bày bàn xong và đang

mang hai chiếc bát cuối cùng của bữa sáng lên bàn, một chiếc đựng bánh mì, chiếc kia đựng hoa quả thái lát. Khi Paul bước vòng qua nàng, anh ngửi thấy một thoáng hương dầu gội đầu mùi hoa nhài mà nàng dùng sáng hôm đó.

“Tôi hy vọng anh không thấy phiền khi tôi lại ngồi cùng,” nàng nói.

Paul kéo ghế ra cho nàng. “Không hề. Tôi đang mong thế là khác. Mời cô ngồi.” Anh ra hiệu cho nàng ngồi xuống.

Nàng để anh đẩy ghế cho mình, rồi nhìn anh cùng ngồi xuống. “Tôi đã định tranh thủ mua một tờ báo,” nàng nói, “nhưng lúc tôi đến thì quầy báo ở cửa hàng tạp hóa đã trống không.”

“Cũng phải thôi. Sáng nay có nhiều người ra ngoài lắm. Tôi đoán mọi người

đều đang lo không biết hôm nay sẽ tẻ đến mức nào.”

“Xem ra chẳng tẻ hơn hôm qua là mấy.”

“Đây là vì cô không sống ở đây thôi.”

“Anh cũng có sống ở đây đâu.”

“Vâng, nhưng trước đây tôi đã chứng kiến một cơn bão lớn rồi. Thực ra tôi đã bao giờ kể với cô về cái lần tôi còn học đại học và xuống tận Wilmington...”

Adrienne bật cười. “VẬY mà anh đã thề không bao giờ kể chuyện đó.”

“Chắc là do đã phá lệ một lần rồi thì những lần khác sẽ dễ nói hơn. Mà đó lại là câu chuyện thú vị duy nhất của tôi. Mọi chuyện khác đều rất chán.”

“Tôi không tin đâu. Từ những gì anh kể với tôi, tôi nghĩ của cuộc sống của anh còn lâu mới chán.”

Anh mỉm cười, không rõ câu nói của nàng có ý khen ngợi hay không, nhưng vẫn thấy hài lòng.

“Jean nói hôm nay phải làm những việc gì?”

Adrienne xúc một ít trứng rồi đẩy cái bát về phía anh.

“Ừm, phải mang đồ đạc ngoài hiên cất vào trong kho. Cửa sổ phải đóng và cài then cửa chớp từ bên trong. Rồi phải dựng cửa chống bão lên. Hình như chúng gắn liền với nhau và mình phải cài vài cái móc gì đấy vào để giữ cho đúng chỗ, rồi sau đó chống lên bằng gỗ hai nhân bốn. Gỗ ấy hình như cũng được cất cùng

chỗ với cửa chống bão.”

“Hy vọng cô ấy có thang.”

“Nó cũng ở dưới hầm.”

“Nghe không tệ lắm. Nhưng như tôi đã nói hôm qua, tôi sẵn lòng giúp cô một tay sau khi về.”

Nàng nhìn anh. “Anh có chắc không? Anh không phải làm việc đó đâu.”

“Có phiền gì đâu. Dù sao tôi cũng không có dự định gì khác cả. Và thành thực mà nói, tôi không thể ngồi trong nhà trong khi cô làm tất cả mọi việc được. Tôi sẽ thấy áy náy dù là khách.”

“Cảm ơn anh.”

“Không có gì.”

Họ chia phần thức ăn, rót cà phê và bắt đầu ăn. Paul quan sát nàng chăm chú phết bơ lên bánh mì. Trong ánh sáng

bằng bạc của buổi sớm, trông nàng thật đẹp, còn đẹp hơn anh thấy ngày hôm trước.

“Anh sắp đi nói chuyện với cái người anh nhắc đến hôm qua à?”

Paul gật đầu. “Sau bữa sáng,” anh nói.

“Anh có vẻ không vui về việc đó.”

“Tôi cũng không biết có nên vui hay không nữa.”

“Tại sao?”

Sau một thoáng do dự, anh kể với nàng về Jill và Robert Torrelson – về cuộc phẫu thuật, cuộc khám nghiệm tử thi, và tất cả những gì đã xảy ra sau đó, bao gồm cả lời nhắn anh nhận được trong bức thư. Sau khi anh kể xong, Adrienne có vẻ đang nhìn anh dò xét.

“Và anh không biết ông ấy muốn gì?”

“Tôi đoán là chuyện về vụ kiện.”

Adrienne không nghĩ thế, nhưng nàng không nói gì. Thay vào đó, nàng với lấy cốc cà phê của mình.

“Chà, bất kể là chuyện gì, tôi nghĩ anh đã làm một việc đúng đắn. Cũng như việc anh đang làm với Mark.”

Anh không nói gì, nhưng cũng không cần phải nói. Việc nàng hiểu những điều anh làm đã là quá đủ rồi.

Những ngày gần đây, tất cả những gì anh muốn chỉ là có ai đó hiểu mình như vậy, và dù anh mới chỉ gặp nàng hôm trước, anh có cảm giác rằng bằng cách nào đó nàng đã biết anh rõ hơn hầu hết mọi người khác.

Hay có lẽ, anh thâm nghĩ, rõ hơn bất kỳ ai.

Sau bữa sáng, Paul lên xe và sục tay vào túi áo khoác móc lấy chìa khóa. Đứng trên hiên, Adrienne vẫy chào như thể muốn chúc anh may mắn. Một lát sau, Paul nhìn qua vai và bắt đầu lùi xe ra khỏi lối xe chạy.

Chỉ mấy phút sau anh đã đến con phố nơi Torrelson sống. Dù có thể đi bộ, nhưng anh không biết thời tiết sẽ xấu đi nhanh thế nào, và anh không muốn bị dính mưa. Anh cũng không muốn cảm thấy bị kẹt lại nếu cuộc gặp mặt tiến triển xấu đi. Dù không rõ nên mong chờ điều gì, anh đã quyết định sẽ kể với ông

Torrelson tất cả những gì đã xảy ra quanh cuộc phẫu thuật nhưng sẽ không suy diễn về nguyên nhân của cái chết.

Anh giảm tốc độ, đánh xe sang vệ đường và tắt máy. Sau khi chuẩn bị tinh thần trong giây lát, anh ra khỏi xe và bước đến lối vào nhà. Một người lằng giềng đang đứng trên thang cầm búa đóng một mảnh ván lên cửa sổ, nhìn về phía Paul, cố gắng đoán xem anh là ai. Paul phớt lờ cái nhìn của người đó, và khi tới cửa nhà Torrelson, anh gõ cửa, rồi lùi lại, để cho mình một khoảng không gian.

Khi thấy không có ai ra mở cửa, anh gõ lần nữa, và lần này lắng nghe động tĩnh trong nhà. Không có gì. Anh bước sang cạnh hiên nhà. Dù các cánh cửa của gian nhà phụ vẫn mở, anh không nhìn

thấy ai cả. Anh định cất tiếng gọi nhưng rồi lại thôi. Thay vào đó, anh bước tới mở cốp xe ra.

Anh lấy cây bút và xé một mảnh giấy từ cuốn sổ tay để trong hộp dụng cụ y tế.

Anh viết tên mình và nơi mình đang ở, cùng với một lời nhắn ngắn rằng anh sẽ ở lại thị trấn cho tới sáng thứ Ba nếu Robert muốn nói chuyện với anh. Sau đó, anh gấp mảnh giấy lại, mang đến hiên trước rồi nhét vào khung cửa, để đảm bảo nó sẽ không bay mất. Trong lúc đang quay trở lại xe với cảm giác thất vọng xen lẫn nhẹ nhõm thì anh nghe thấy một giọng nói từ phía sau.

“Tôi giúp gì được cho ông?”

Khi Paul quay lại, anh không nhận ra

người đàn ông đang đứng gần ngôi nhà. Dù không thể nhớ được Robert Torrelson trông như thế nào – khuôn mặt ông ta chỉ là một trong hàng ngàn khuôn mặt bình thường khác – anh biết rằng mình chưa bao giờ gặp người này trước đó. Anh ta là một thanh niên tầm ngoài ba mươi tuổi, trông hốc hác với mái tóc đen thưa mỏng, mặc áo nỉ và quần jean bảo hộ. Anh ta đang nhìn Paul chăm chăm với cùng vẻ cảnh giác như người hàng xóm khi nãy lúc anh mới đến.

Paul hắng giọng. “Vâng,” anh nói. “Tôi đang tìm Robert Torrelson. Đây có đúng là nhà ông ấy không?”

Người thanh niên gật đầu với vẻ mặt không thay đổi. “Phải, ông ấy sống ở đây. Ông ấy là bố tôi.”

“Ông ấy có nhà không?”

“Ông là người của ngân hàng à?”

Paul lắc đầu. “Không. Tên tôi là

Paul Flanner.”

Mất một lúc người thanh niên mới nhận ra cái tên ấy. Anh ta nheo mắt.

“Ông là tay bác sĩ đó?”

Paul gật đầu. “Bố anh gửi thư cho tôi nói là muốn nói chuyện với tôi.”

“Để làm gì?”

“Tôi không biết.”

“Ông ấy chẳng nói với tôi về lá thư nào hết.” Trong khi nói, hai hàm răng của anh ta bắt đầu nghiến chặt.

“Anh có thể báo với ông ấy là có tôi đến được không?”

Người thanh niên móc ngón cái vào thắt lưng quần. “Ông ấy không có nhà.”

Trong khi nói câu đó, mắt anh ta đánh về phía ngôi nhà, vậy nên Paul tự hỏi anh ta có nói thật hay không.

“Vậy ít nhất anh có thể nói lại với ông ấy là tôi đã ghé qua được không? Tôi đã để lại một lời nhắn ở cửa cho ông ấy biết tôi ở đâu.”

“Ông ấy không muốn nói chuyện với ông đâu.”

Paul nhìn xuống, rồi lại ngược lên.

“Tôi nghĩ điều đó nên để ông ấy tự quyết định, anh thấy sao?” anh nói.

“Ông nghĩ ông là cái quái gì chứ? Ông nghĩ ông có thể đến đây và nói cho qua chuyện được ư? Như thế đó chỉ là một lỗi nhỏ hay sao?”

Paul không nói gì. Cảm nhận được sự do dự của anh, người đàn ông nọ

bước tới một bước và tiếp tục cao giọng.

“Cút ngay khỏi đây đi! Tôi không muốn thấy ông lảng vảng quanh đây nữa, cả bố tôi cũng thế!”

“Được... được rồi...”

Cậu thanh niên vội lấy chiếc xẻng ở gần đó, Paul liền giơ hai tay, lùi lại.

“Tôi đi đây...”

Anh quay đầu và bước trở lại xe.

“Và đừng có quay lại nữa,” anh ta hét với theo. “Ông nghĩ ông gây chuyện còn chưa đủ sao? Mẹ tôi đã chết là tại ông đấy!”

Paul khựng lại khi nghe những lời đó, cảm thấy nhói trong lòng, rồi bước vào xe. Sau khi khởi động xe, anh lái đi mà không nhìn lại.

Anh không trông thấy người hàng

xóm bước từ thang xuống để nói chuyện với người thanh niên; anh không thấy anh ta ném cái xẻng đi. Anh không thấy tấm rèm phòng khách hạ xuống.

Anh cũng không thấy cửa trước mở ra lẫn bàn tay nhăn nheo cầm lấy mảnh giấy ghi lời nhắn đã rơi trên hàng hiên.

Lát sau, Adrienne ngồi nghe Paul kể lại chuyện đã xảy ra. Họ đang ngồi trong bếp, và Paul tựa mình vào quầy, hai tay đan lại với nhau trong khi ánh mắt nhìn ra cửa sổ. Vẻ mặt anh thất thần và phờ phạc; trông anh mệt mỏi hơn nhiều so với hồi sáng. Khi anh kể xong, vẻ mặt Adrienne hiện lên nỗi cảm thông xen lẫn lo lắng.

“Ít nhất anh đã cố gắng rồi,” nàng nói.

“Nhưng có được việc gì đâu?”

“Có lẽ anh ta không biết về lá thư của bố anh ta.”

Paul lắc đầu. “Không chỉ có chuyện đó. Phải nói lại về toàn bộ lý do tôi đến đây. Tôi muốn thử xem mình có thể sửa chữa được điều gì đó hay ít nhất là làm cho chuyện này hợp lý hơn không, nhưng tôi còn chẳng có cơ hội làm việc đó.”

“Đó không phải là lỗi của anh.”

Thế thì tại sao tôi cứ cảm thấy như vậy?”

Trong khoảng im lặng, Adrienne có thể nghe thấy tiếng kêu lách tách phát ra từ lò sưởi.

“Vì anh quan tâm. Vì anh đã thay đổi.”

“Chẳng có gì thay đổi cả. Họ vẫn

ngĩ tôi đã giết bà ấy.” Anh thở dài. “Cô có thể tưởng tượng được cảm giác khi biết có người nghĩ như vậy về mình là thế nào không?”

“Không,” nàng thừa nhận. “Tôi không tưởng tượng được. Tôi chưa bao giờ phải trải qua chuyện gì như thế.”

Paul gật đầu mệt mỏi.

Adrienne quan sát xem vẻ mặt anh có thay đổi không, và khi nó không thay đổi, nàng ngạc nhiên thấy mình tiến lại gần, nắm lấy bàn tay anh. Ban đầu cảm giác hơi gượng gạo, nhưng rồi anh thả lỏng người và nàng cảm thấy các ngón tay anh nắm lại bao lấy tay nàng.

“Dù chuyện khó chấp nhận, và bất kể ai nói thế nào,” nàng thận trọng nói, “anh phải hiểu rằng dù sáng nay anh có

nói chuyện với người bố, thì có lẽ anh cũng không thay đổi được suy nghĩ của người con trai đâu. Anh ta đang đau khổ, và sẽ dễ dàng cho anh ta khi đổ tội cho một người như anh hơn là phải chấp nhận rằng mẹ mình đã đến lúc ra đi. Và dù anh nghĩ chuyện thành ra thế nào, thì sáng nay, bằng cách đến đó, anh đã làm được một việc quan trọng.”

“Là gì vậy?”

“Anh đã nghe những gì người con trai muốn nói. Dù anh ta sai, anh đã cho anh ta cơ hội cho anh biết cảm giác của anh ta. Anh đã để anh ta trút được nó ra khỏi ngực, và cuối cùng, đó có lẽ là điều người cha muốn ngay từ đầu. Vì ông ấy biết vụ kiện sẽ không bao giờ ra tòa được, ông ấy muốn anh chính tai nghe

câu chuyện từ phía ông ấy. Để biết họ cảm thấy thế nào.”

Paul cười ử dột. “Điều đó làm tôi thấy khá hơn nhiều đấy.”

Adrienne nắm chặt tay anh. “Anh mong đợi điều gì sẽ xảy ra nào? Rằng họ sẽ nghe anh nói và chấp nhận nó chỉ sau vài phút ư? Sau khi họ đã thuê hẳn một luật sư theo đuổi vụ kiện, dù họ biết là họ không có cơ hội? Sau khi nghe các bác sĩ khác nói? Họ muốn anh đến để *anh* có thể nghe *họ* nói. Chứ không phải là ngược lại.”

Paul không nói gì, nhưng trong thâm tâm anh biết nàng nói đúng. Nhưng vì sao, anh không nhận ra điều đó từ trước?

“Tôi biết là những lời đó khó nghe,” nàng nói tiếp, “và biết là họ đã sai và

không công bằng khi kết tội anh vì chuyện đã xảy ra. Nhưng hôm nay anh đã cho họ một thứ quan trọng, và hơn thế, đó là việc anh không nhất thiết phải làm. Anh có thể tự hào về việc đó.”

“Cô không lấy gì làm ngạc nhiên, phải không?”

“Không hẳn.”

“Cô đã biết việc sẽ xảy ra như vậy từ sáng nay rồi phải không? Khi tôi mới kể cho cô nghe về họ?”

“Tôi không dám chắc, nhưng tôi nghĩ có thể sẽ thành ra thế này.”

Một nụ cười thoáng hiện trên mặt anh. “Ồ cô có một điều gì đó, cô biết không?”

“Điều tốt hay điều xấu vậy?”

Anh nắm tay nàng, thậm thích cảm

giác của bàn tay ấy trong tay anh. Cảm giác thật tự nhiên, như thể anh đã nắm bao nhiêu năm nay vậy.

“Một điều tuyệt vời,” anh nói.

Anh quay nhìn nàng và mỉm cười dịu dàng và Adrienne đột nhiên nhận ra anh đang định hôn mình. Dù một phần trong nàng cũng chỉ mong điều đó, song phần lý trí trong nàng đột nhiên nhắc nàng rằng hôm nay là thứ Sáu. Họ mới gặp nhau hôm trước, và anh sẽ sớm rời đi. Cả nàng cũng vậy. Hơn nữa, đây không hẳn là nàng. Đây không hẳn là Adrienne thật – người mẹ và người con luôn lo lắng, hay người vợ vừa bị bỏ rơi vì một người đàn bà khác, hay cô thủ thư ở thư viện. Cuối tuần này nàng là một người khác, một người nàng hầu như

không nhận ra. Thời gian nàng ở đây chỉ như một giấc mơ, và dù giấc mơ có dễ chịu, thì nàng tự nhắc nhở mình rằng chúng cũng chỉ là mơ mà thôi.

Nàng bước lùi lại một bước. Khi thả tay anh ra, nàng thấy một tia thất vọng trong mắt anh, nhưng nó biến mất ngay khi anh quay đi.

Nàng mỉm cười, cố bắt mình nói bằng giọng bình thường.

“Anh vẫn còn định giúp tôi chuẩn bị nhà cửa đấy chứ? Trước khi cơn bão đến đấy?”

“Có chứ,” Paul gật đầu. “Để tôi thay sang đồ bảo hộ đã nhé.”

“Anh cứ thông thả. Đằng nào tôi cũng phải chạy ra cửa hàng đã. Tôi quên không mua thùng lạnh để trữ thức ăn

phòng khi mất điện.”

“Được rồi.”

Nàng ngập ngừng. “Anh ổn chứ?”

“Tôi ổn thôi.”

Nàng đợi thêm một lát như thể để chắc chắn rằng nàng tin lời anh, rồi quay đi. Phải, nàng tự nhủ, nàng đã làm một việc đúng đắn. Nàng đã đúng khi quay đi, khi thả tay anh ra.

Thế nhưng khi ra khỏi cửa, nàng vẫn không thể thoát được cảm giác rằng nàng vừa chối bỏ cơ hội để tìm lại mảnh hạnh phúc mà nàng đã khuyết quá lâu.

Khi nghe thấy tiếng Adrienne nổ máy, Paul đang ở trên gác. Quay ra cửa sổ, anh thấy những đợt sóng đang đổ vào bờ, và cố gắng lý giải điều vừa xảy ra. Một vài phút trước, khi nhìn vào mắt

nàng, anh đã thấy ánh lên một điều gì đặc biệt, nhưng nó cũng biến mất nhanh như khi xuất hiện, và vẻ mặt của nàng đã cho anh biết vì sao.

Anh có thể hiểu được sự e ngại của Adrienne – họ đều sống trong một thế giới bị giới hạn, những ràng buộc không phải lúc nào cũng cho phép những rung động cảm tính, những mong muốn nhất thời. Anh biết những giới hạn đó đã đặt ra trật tự cho cuộc sống của mỗi người, nhưng những gì anh đã làm trong mấy tháng gần đây chính là một nỗ lực để chống lại những giới hạn đó, để chối bỏ cái trật tự mà anh đã tuân theo quá lâu.

Sẽ thật không công bằng nếu anh cũng mong nàng làm như vậy. Nàng ở một vị trí khác, cuộc sống của nàng gánh

đầy trách nhiệm, và như nàng đã nói rõ với anh ngày hôm qua, những trách nhiệm đó đòi hỏi sự ổn định và cân bằng. Anh đã từng như vậy, và dù giờ đây vị trí của anh cho phép anh sống với những quy tắc khác, anh nhận ra rằng Adrienne không thể như vậy được.

Tuy thế, điều gì đó đã thay đổi trong khoảng thời gian ngắn ngủi anh ở đây. Anh không rõ điều đó đã xảy ra từ khi nào. Có thể là hôm qua khi họ cùng đi dạo trên bờ biển, hoặc khi nàng kể với anh về cha nàng, hoặc là sáng nay khi họ cùng ăn trong ánh sáng dịu dàng của căn bếp. Hoặc có lẽ nó mới xảy ra khi anh thấy mình đang nắm tay và đứng sát bên nàng, không mong muốn gì hơn là được nhẹ nhàng áp môi mình vào môi nàng.

Khi nào cũng không quan trọng. Anh chỉ biết chắc một điều là anh đã bắt đầu phải lòng một người phụ nữ tên là Adrienne, người đang trông coi Nhà Nghỉ cho một người bạn trong một thị trấn ven biển nhỏ bé ở Bắc Carolina.

Robert Torrelson ngồi bên chiếc bàn có nắp cũ kỹ trong phòng khách, nghe tiếng con trai đang đóng ván các ô cửa sổ sau nhà. Trong tay ông là mảnh giấy ghi lời nhắn của Paul Flanner, và ông cứ hết mở ra rồi gấp lại trong vô thức, vẫn chưa hết thắc mắc về việc anh ta thực sự đã đến.

Ông không trông đợi anh đến. Dù đã viết thư yêu cầu được gặp, ông vẫn tin chắc rằng Paul Flanner sẽ lờ nó đi. Flanner là một bác sĩ nhiều thế lực trong thành phố, được những luật sư bảnh bao nhắn nhủ đại diện cho mình, và chẳng

một ai trong số họ quan tâm đến ông hay gia đình ông trong suốt một năm qua. Bọn giàu có ở thành phố đều thế cả; và riêng ông, ông mừng là mình không bao giờ phải sống gần những kẻ sống bằng nghề bàn giấy đỏ, những kẻ mà chỉ nhiệt độ trong phòng không ở đúng hai mươi hai độ là đã thấy khó chịu. Ông cũng không thích dính dáng đến những kẻ nghĩ mình ở trên người khác chỉ vì mình được học hành đàng hoàng hơn hay có nhiều tiền hơn hay có ngôi nhà lớn hơn. Paul Flanner, khi ông mới gặp ở cuộc phẫu thuật, đã gây cho ông ấn tượng rằng anh ta thuộc loại người đó. Trông anh ta khô khan và khó gần, và dù tự anh ta có giải thích, cách nói nhát gừng của anh ta khiến Robert có cảm giác rằng anh ta sẽ

chẳng hề mất ngủ tới một phút vì những gì đã xảy ra.

Nhưng hóa ra không phải vậy.

Robert đã sống một cuộc đời với những giá trị khác, những giá trị đã được bao đời cha ông của ông trân trọng gìn giữ. Ông có thể lần ngược lại nguồn gốc gia đình mình ở Outer Banks đến gần hai trăm năm. Thế hệ này sang thế hệ khác, họ đã đánh cá trên vùng biển Pamlico Sound từ thời mà cá còn nhiều đến độ chỉ quăng lưới một lần là bắt được đầy khoang thuyền. Nhưng mọi thứ đã thay đổi. Nào là những hạn ngạch cùng quy định rồi giấy phép, rồi cả những công ty lớn, tất cả đuổi theo một lượng cá đã trở nên ít hơn bao giờ hết. Ngày nay, mỗi lần Robert xuống thuyền, chỉ cần bắt được

đủ cá để trả tiền xăng ông đã xem là may mắn.

Robert Torrelson sáu mươi bảy tuổi nhưng trông già hơn thế đến mười tuổi. Gương mặt đen sạm vì mưa nắng, còn cơ thể ông đã dần dần thất thế trong cuộc chiến với thời gian. Có một vết sẹo dài chạy từ mắt trái đến tai ông. Hay tay ông đau nhức vì chứng viêm khớp, còn ngón đeo nhẫn của bàn tay phải thì đã bị mất trong một lần mắc vào bánh tời khi kéo lưới.

Nhưng Jill chưa bao giờ để tâm đến những điều đó. Vậy mà giờ Jill đã ra đi.

Trên bàn là bức ảnh của bà ấy, và Robert vẫn thấy mình đang ngắm nhìn nó không chớp mỗi lần ngồi một mình trong phòng. Ông nhớ tất cả mọi điều về bà,

ông nhớ cách bà xoa vai cho ông sau khi ông trở về vào những buổi tối mùa đông giá lạnh, ông nhớ cách họ thường ngồi bên nhau ngoài hiên sau và nghe nhạc trên đài, nhớ mùi hương khi bà thoa phấn lên ngực, một mùi hương giản dị và tinh khiết, tươi mới như một đứa trẻ sơ sinh.

Paul Flanner đã tước đi của ông tất cả những thứ đó. Ông biết, Jill sẽ vẫn còn sống bên ông nếu bà không đến bệnh viện vào ngày hôm ấy.

Con trai ông đã được nói suy nghĩ trong lòng nó. Giờ đến lượt ông làm việc đó.

* * *

Adrienne lái xe vào thị trấn cách đó

không xa và tạt vào bãi đỗ xe rải sỏi của một cửa hàng bách hóa, nàng khẽ thở phào nhẹ nhõm khi thấy nó vẫn còn mở cửa.

Có ba chiếc xe đang đỗ lộn xộn ngoài cửa, chiếc nào cũng phủ một lớp muối mỏng. Hai người đàn ông có tuổi đội mũ bóng chày đang đứng ngoài cửa hàng, vừa hút thuốc vừa uống cà phê. Họ ngừng nói chuyện nhìn Adrienne ra khỏi xe và gật đầu chào khi nàng bước qua họ để vào cửa hàng.

Cửa hàng này đặc trưng như những cửa hàng ở vùng nông thôn: một sàn nhà lát gỗ sứt sẹo, quạt trần, giá kệ chất hàng ngàn thứ hàng hóa khác nhau. Gần quầy thu ngân là một thùng gỗ bày bán dưa muối; cạnh đó là một thùng khác đựng

đậu phộng rang. Phía cuối cửa hàng là một chiếc vỉ nhỏ bày bánh kẹp thịt mới làm và sandwich cá, và dù không có ai đứng sau quầy thu tiền, mùi chiên rán vẫn vương vất trong không khí.

Máy làm đá ở tận góc cuối của cửa hàng, cạnh tủ lạnh đựng bia và soda, Adrienne liền tiến về phía đó. Khi với lấy tay nắm của chiếc máy làm đá, nàng bắt gặp một thoáng hình ảnh phản chiếu của mình trên cánh cửa gương. Nàng dừng lại một khoảnh khắc, như thể thấy chính mình qua một đôi mắt khác.

Nàng tự hỏi đã bao lâu rồi mới có ai đó thấy nàng hấp dẫn? Hay một người nàng vừa gặp lại muốn hôn nàng? Nếu có ai hỏi nàng những câu đó trước khi đến đây, nàng sẽ trả lời rằng không một điều

nào như thế xảy ra kể từ ngày Jack bỏ đi. Nhưng cả điều đó cũng không hẳn là đúng. Không phải theo nghĩa này. Jack là chồng nàng chứ không phải người xa lạ, và vì họ đã hẹn hò hai năm trước khi cùng bước vào nhà thờ, nên phải nói là đã gần hai mươi ba năm rồi nàng mới gặp một chuyện như hôm nay.

Tất nhiên, nếu như Jack không bỏ đi, nàng đã sống với nhận thức đó mà không buồn nghĩ về nó đến lần thứ hai; nhưng lúc này và ở đây, nàng thấy điều đó là không thể. Nàng đã để quá nửa cuộc đời mình trôi qua mà không hề để ý đến sự hấp dẫn của một người đàn ông nào, và dù muốn tự thuyết phục đến đâu đi nữa rằng những lý do khiến nàng sống thu mình là vì những điều hiển nhiên,

nàng không thể không nghĩ rằng hai mươi ba năm thiếu cảm giác cũng góp một phần nào đó.

Nàng bị Paul thu hút, nàng không thể phủ nhận điều đó. Không phải chỉ vì anh điển trai và thú vị, hay thậm chí là ngấm quýt rữ theo cách riêng của mình. Cũng không phải chỉ vì anh khiến nàng cảm thấy mình hấp dẫn. Không, mà chính mong muốn được thay đổi rất thành thật của anh – được trở thành một người tốt hơn trước đây – là điều khiến nàng thấy thu hút nhất. Nàng đã biết những người như anh trong đời mình – những bác sĩ, luật sư khét tiếng là ham công tiếc việc – nhưng nàng chưa từng gặp ai không chỉ quyết định thay đổi những quy tắc mà mình luôn sống dựa vào, mà còn làm

việc đó theo một cách mà hầu hết mọi người sẽ e sợ.

Nàng tin rằng có chút gì đó thật cao cả trong việc làm của anh. Anh muốn sửa chữa những khiếm khuyết anh nhận thấy trong bản thân mình, anh muốn hàn gắn mối quan hệ với người con trai xa cách, anh đã đến tận đây vì lá thư yêu cầu của một người lạ đang đòi anh bồi thường.

Loại người nào có thể làm những việc đó? Người ta phải cần bao nhiêu nghị lực hay lòng dũng cảm để làm việc đó? Nàng nghĩ rằng sẽ nhiều hơn nàng có. Nhiều hơn bất kỳ ai nàng đã biết, và dù muốn phủ nhận, nàng thấy mình được tăng bốc khi một người như anh thấy nàng hấp dẫn.

Vừa ngẫm nghĩ, Adrienne vừa lấy

hai túi đá còn sót lại với một thùng ướp lạnh và mang tất cả đến quầy tính tiền. Trả tiền xong, nàng rời cửa hàng để ra xe. Một trong hai ông già vẫn đang ngồi ngoài hiên khi nàng đi ra, vậy là nàng gật đầu với ông, với vẻ mặt kỳ cục như thể vừa dự cả đám cưới lẫn đám ma trong cùng một ngày.

Chỉ loáng cái từ lúc nàng vào trong đó, bầu trời đã tối đi nhiều, gió thốc tới nàng trên đường ra xe. Giờ gió đã bắt đầu rít lên từng hồi quanh Nhà Nghỉ, nghe như tiếng gào thét của ma quỷ, một ông sáo vô hình chỉ thổi một nốt duy nhất. Mây cuộn lại với nhau thành những khối nặng nề trôi trên đầu. Mặt biển đầy những ngọn sóng bạc trắng, và những cơn sóng đang lăn nặng nề qua mức nước lên

của ngày hôm qua.

Khi với tay lấy đá trong xe, Adrienne thấy Paul bước ra từ sau cánh cổng.

“Anh đã bắt đầu công việc một mình rồi à?” nàng gọi.

“Không hẳn. Tôi chỉ xem tôi có tìm thấy mọi thứ mình cần hay không.” Anh chỉ đồng ý. “Cô có cần tôi mang giúp không?”

Adrienne lắc đầu. “Tôi mang được. Cũng không nặng lắm.” Nàng hát đầu về phía cửa. “Nhưng phải bắt đầu từ trong nhà. Anh không phiền nếu tôi vào phòng anh để đóng cửa chớp chứ?”

“Không, cô cứ tự nhiên. Tôi không phiền gì đâu.”

Vào trong nhà, Adrienne đặt chiếc

thùng ướp lạnh cạnh tủ lạnh, lấy dao cắt túi đá đổ vào thùng. Nàng lôi ra một ít pho mát, hoa quả còn lại từ bữa sáng, và thịt gà từ tối hôm trước, bỏ tất cả vào thùng đá, nghĩ rằng chỗ đó không thịnh soạn cho lắm nhưng cũng đủ dùng nếu không còn gì khác. Rồi khi thấy vẫn còn chỗ, nàng lấy một chai rượu đặt lên trên cùng, cảm thấy một niềm phấn khích vụng trộm nổi lên khi nghĩ đến việc chút nữa sẽ uống rượu với Paul.

Gạt cảm giác ấy đi, nàng dành vài phút ở tầng trệt để đóng chặt các cửa sổ và cài chốt cửa chớp từ bên trong. Khi lên gác, nàng lo cho các phòng còn trống trước, rồi tiến về phòng của anh.

Sau khi mở cửa, nàng bước vào và nhận thấy Paul đã tự dọn giường. Hai

chiếc túi của anh được gấp gọn trong tủ ngăn kéo, quần áo anh mặc sáng hôm đó đã được cất đi, và đôi giày lười xếp cạnh chân tường với mũi giày hướng ra ngoài. Nàng thầm nghĩ, các con nàng nên học tập anh về các giữ gìn phòng ở gọn gàng.

Trong phòng tắm, nàng đóng ô cửa sổ nhỏ, vừa làm vừa dò xét đĩa đựng xà phòng và chiếc bàn chải anh dùng để tạo bọt nằm cạnh dao cạo. Cả hai đều gần bồn rửa, cạnh một chai nước cạo râu. Đột nhiên, hình ảnh anh đứng bên bồn rửa sáng hôm đó hiện lên trong óc nàng, và khi tưởng tượng cảnh đó, một bản năng nào đó nói với nàng rằng anh muốn có nàng ở bên.

Nàng bắt đầu, cảm thấy kỳ quặc như

một cô con gái mới lớn đang nhìn trộm phòng ngủ của bố mẹ, và vội tiến về cửa sổ cạnh giường. Khi đóng cửa sổ, nàng thấy Paul đang mang một chiếc ghế bập bênh từ mái hiên cất xuống dưới hầm.

Anh vận động như một người trẻ hơn đến hai mươi tuổi. Jack không được như thế. Qua thời gian, thân hình của Jack đã trở nên nặng nề, hậu quả của quá nhiều bữa tiệc đứng, vậy nên mỗi khi phải động đến một việc tay chân nào đó, bụng anh ta lại như muốn rung lên.

Nhưng Paul thì khác. Nàng biết rằng Paul khác hẳn với Jack ở mọi phương diện, và chính tại nơi đó, trong khi đứng trên phòng anh, Adrienne lần đầu tiên lờ mờ cảm nhận một nỗi mong đợi đầy hồi hộp, gần giống như cảm giác của một con

bạc khi mong đợi vòng lẩn may mắn của viên xúc xắc.

Dưới nhà, Paul đã chuẩn bị sẵn sàng mọi thứ.

Cửa chống bão làm bằng nhôm xếp nếp, rộng bảy mươi phân, cao mét tám, và tất cả đã được đánh dấu rõ ràng cái nào dùng để bảo hộ cửa sổ nào trong nhà. Paul bắt đầu dỡ chúng ra khỏi giá và đặt ở một bên, rồi xếp từng nhóm lại với nhau, thậm vạch ra trong đầu những việc cần làm.

Anh làm gần xong thì Adrienne trở xuống. Tiếng sấm vang lên từ đằng xa và rền lên từng hồi dài trầm đục trên mặt nước. Nàng nhận thấy nhiệt độ đã bắt đầu giảm. “Mọi việc thế nào rồi?” nàng hỏi,

tự thấy giọng mình thật xa lạ, như một người khác đang nói.

“Dễ hơn tôi nghĩ,” anh nói. “Chỉ việc khớp các rãnh lại với nhau rồi đặt vào thanh nối, rồi lắp kẹp lại.”

“Vậy còn ván gỗ để cố định?”

“Cũng không khó lắm. Các khớp nối đã sẵn sàng rồi, nên tôi chỉ cần đặt gỗ hai nhân bốn vào giá đỡ và đóng vài cái đinh là xong. Đúng như Jean đã nói, một người làm cũng được.”

“Anh nghĩ có mất thời gian không?”

“Có lẽ khoảng một tiếng. Cô có thể đợi trong nhà nếu muốn.”

“Không có việc gì tôi giúp được sao?”

“Có việc gì đâu. Nhưng nếu cô thích, cô có thể ở lại với tôi cho vui.”

Adrienne mỉm cười, thích giọng mời mọc của anh. “Chắc chắn là vậy rồi.”

Trong hơn một tiếng đồng hồ sau đó, Paul di chuyển từ cửa sổ này đến cửa sổ khác, đặt cửa chống bão vào đúng chỗ trong khi Adrienne đứng cùng với anh. Trong khi làm việc, anh có thể thấy ánh mắt Adrienne dõi theo mình, và lại cảm thấy đúng cảm giác ngượng ngập sau khi nàng thả tay anh ra sáng hôm đó.

Vài phút sau mưa bắt đầu lất phất, rồi trở nên nặng hạt hơn. Adrienne bước lại gần ngôi nhà hơn để tránh bị ướt, nhưng nàng thấy cũng không ích gì lắm vì gió thổi tạt. Paul vẫn giữ nguyên nhịp làm việc, không nhanh hơn hay chậm đi, mưa và gió dường như không ảnh hưởng gì đến anh.

Từng cửa sổ một lần lượt được che chắn. Đặt cửa chống bão, đóng móc cài, chuyển thang. Vào lúc các cánh cửa đã đóng xong và Paul bắt đầu chuyển sang lắp các thanh nối, chớp đã lóe khắp mặt nước và mưa trút xuống rất to. Nhưng Paul vẫn làm việc bình thường. Mỗi chiếc đinh là bốn nhát búa đều đặn, như thể anh đã làm nghề mộc nhiều năm rồi vậy.

Bất chấp cơn mưa, họ vẫn trò chuyện. Adrienne nhận thấy anh cố gắng giữ cuộc nói chuyện diễn ra nhẹ nhàng, tránh nhắc đến bất kỳ điều gì có thể dẫn nó đi chệch hướng. Anh kể với nàng về một vài việc sửa chữa anh và cha mình đã làm ở nông trại, và rằng có thể anh sẽ làm những việc đó ở Ecuador nữa, nên

việc lấy lại cảm giác cũng là một điều tốt.

Trong khi Adrienne nghe anh nói về chuyện này chuyện khác, nàng có thể thấy rằng Paul đang cho nàng khoảng cách mà anh nghĩ là nàng cần, điều mà anh nghĩ là nàng muốn. Nhưng trong khi quan sát anh, nàng đột nhiên nhận ra rằng giữ khoảng cách không hề là điều nằm trong tâm trí nàng.

Mọi điều về anh đều khiến nàng mong mỗi một điều gì đó nàng chưa từng biết: cách anh biến mọi việc mình làm thành có vẻ dễ dàng, hình dáng hông và chân anh trong chiếc quần jean khi anh đứng trên thang phía trên nàng, cặp mắt luôn phản ánh suy nghĩ và cảm giác của anh. Đứng đó dưới cơn mưa như trút,

nàng cảm thấy sự cuốn hút của con người anh, và con người mà nàng muốn trở thành.

Đến khi xong việc, chiếc áo nỉ và áo khoác anh đang mặc đã ướt sũng còn khuôn mặt anh đã tái đi vì lạnh. Sau khi cất thang và dụng cụ xuống dưới hầm, anh bước lên với Adrienne trên mái hiên. Nàng đưa tay vuốt tóc xòa trên mặt. Những lọn sóng nhẹ trên tóc đã biến mất và cả lớp trang điểm trên mặt cũng vậy. Thay vào đó là một vẻ đẹp hoàn toàn tự nhiên, và dù nàng đang mặc một chiếc áo khoác dày, Paul vẫn cảm thấy cơ thể nữ tính ấm áp bên trong nó.

Chính vào lúc đó, khi họ đang đứng dưới mái hiên, là lúc cơn bão trút xuống toàn bộ cơn thịnh nộ. Một vệt chớp dài

rạch ngang bầu trời, nối liền trời và biển, và tiếng sấm vang lên như hai chiếc xe vào nhau trên đường cao tốc. Gió giật từng cơn, uốn cái thân cây oằn về một hướng. Mưa tạt ngang như muốn chống lại trọng lực trái đất.

Họ cứ đứng nhìn một lúc, biết rằng đứng thêm một phút nữa trong mưa cũng không sao. Và rồi, cuối cùng cũng đầu hàng trước những gì có thể sắp xảy đến, họ quay trở vào nhà mà không nói một lời.

Uớt sũng và lạnh cóng, cả hai trở về phòng của mình. Paul cởi bộ quần áo đang mặc và mở vòi nước, đợi đến khi hơi nước bốc lên từ sau tấm rèm rồi bước vào dưới vòi hoa sen. Cơ thể anh mất vài phút để ấm lên, và dù anh đã cố ý lưu lại dưới vòi nước lâu hơn và mặc đồ thật chậm rãi, khi anh xuống, Adrienne vẫn chưa xuất hiện trở lại.

Các cửa sổ đều đã được che chắn kín khiến ngôi nhà tối đi. Paul liền bật đèn phòng khách rồi vào bếp lấy một tách cà phê. Tiếng mưa đập dữ dội trên cửa chắn bão vang vọng khắp cả ngôi

nhà. Sấm nổ liên tục, nghe vừa gần vừa xa như tiếng của những ga tàu đông đúc. Paul mang tách cà phê trở lại phòng khách. Ngay cả khi đèn đã bật, các cửa sổ tối đen vẫn khiến người ta cảm thấy như đêm đã xuống, và anh tiến về phía lò sưởi.

Paul mở van thông gió của lò sưởi và đặt vào ba thanh củi, chất lên cho không khí thổi qua, rồi bỏ vào một ít môi lửa. Anh nhìn quanh quất để tìm diêm và thấy chúng trong một hộp gỗ trên bệ lò sưởi. Mùi lưu huỳnh vương vất trong không khí khi anh bật que diêm đầu tiên.

Môi lửa khô bắt đầu nhanh chóng, và chẳng mấy chốc anh đã nghe thấy âm thanh như tiếng giấy vò lại với nhau phát ra từ đồng gỗ đang bắt lửa. Vài phút sau,

đám gỗ sồi bắt đầu tỏa nhiệt, vậy là Paul kéo ghế lại gần, duỗi thẳng chân về phía đồng lửa.

Thoải mái đấy, anh vừa nghĩ vừa đứng dậy khỏi ghế, nhưng vẫn có gì đó chưa chuẩn lắm. Anh bước ngang qua căn phòng và tắt đèn đi.

Anh mỉm cười. Khá hơn rồi, anh nghĩ. Khá hơn nhiều rồi.

Trong phòng, Adrienne đang từ từ tận hưởng thời gian của riêng mình. Sau khi trở vào phòng, nàng quyết định nghe theo lời khuyên của Jean và bắt đầu xả nước đầy bồn tắm. Ngay cả khi đã tắt vòi nước vào bồn, nàng vẫn nghe thấy tiếng nước chảy trong đường ống và biết rằng Paul vẫn đang tắm bên trên. Điều đó gợi cho

nàng một cảm giác xôn xang nào đó, và nàng để mặc cho nó xâm chiếm tâm trí mình.

Chỉ hai ngày trước, nàng không thể tưởng tượng được một điều như thế này sẽ xảy đến với mình. Nàng cũng không thể tưởng tượng rằng mình sẽ có cảm giác như thế này đối với bất cứ ai, huống hồ là một người nàng mới gặp. Cuộc đời nàng không cho phép những điều như thế, ít nhất là gần đây. Nàng có thể dễ dàng đổ lỗi cho bọn trẻ hay tự nhắc mình rằng những trách nhiệm khiến nàng không còn đủ thời gian cho điều đó, nhưng đó không hẳn là sự thật. Một phần nguyên nhân là chính con người mà nàng đã trở thành từ sau vụ ly dị.

Nàng cảm thấy mình bị phản bội và

thấy giận Jack, đó là sự thật và mọi người đều hiểu được. Nhưng bị bỏ rơi vì một người khác còn ám chỉ những điều khác nữa, và dù nàng có cố gắng không nghĩ về chúng, đã có những lúc nàng không thể không nhận ra. Jack đã cự tuyệt nàng, anh ta đã cự tuyệt quãng thời gian chung sống của hai người, đó là một cú tổn thương quá nặng đối với nàng trong tư cách một người vợ, người mẹ, và cả một người đàn bà. Dù như anh ta nói, anh không mong việc phải lòng Linda và rằng đó chỉ là chuyện tự nhiên xảy ra, điều ấy không có nghĩa là anh ta chỉ đi theo cảm xúc mà không có những quyết định của lý trí đi cùng. Anh ta hẳn đã nghĩ về điều mình đang làm, và hẳn đã cân nhắc các khả năng khi bắt đầu cặp kè bên Linda.

Và dù có cố làm cho chuyện xảy ra có vẻ nhẹ nhàng đến thế nào, việc anh ta làm không khác nào nói với Adrienne rằng Linda hơn nàng về mọi mặt, và rằng Adrienne thậm chí không đáng để anh ta bỏ thời gian và nỗ lực hàn gắn vấn đề anh ta cảm thấy không ổn giữa hai người, bất kể đó là vấn đề gì chẳng nữa.

Nàng có thể đối mặt với sự cự tuyệt đó như thế nào đây? Mọi người có thể dễ dàng nói rằng đó không phải là lỗi của nàng, rằng Jack đang trải qua giai đoạn khủng hoảng tuổi trung niên, nhưng nó vẫn ảnh hưởng đến con người bên trong nàng. Đặc biệt là người phụ nữ bên trong nàng. Người ta khó có thể thấy xao xuyến hay rung động khi người ta không còn thấy mình hấp dẫn, và ba năm tiếp theo

không một cuộc hẹn chỉ càng tăng thêm cảm giác tự ti trong nàng.

Và nàng đã giải quyết cảm giác đó như thế nào? Nàng dành trọn cuộc sống của mình cho con cái, cho cha, cho ngôi nhà, công việc, các hóa đơn. Dù có ý thức hay vô thức, nàng cũng đã thôi làm những việc có thể cho nàng cơ hội để nghĩ cho bản thân mình. Không còn những cuộc chuyện phiếm với bạn bè qua điện thoại, những cuộc đi dạo hay những lần tắm bồn thông thả, hay thậm chí cả việc làm vườn. Mọi thứ nàng làm đều có mục đích nào đó, và dù nàng tin rằng bằng cách này nàng đang kiểm soát tốt cuộc sống của mình, giờ đây nàng đã nhận ra đó là một sai lầm.

Rốt cục, cách sống đó đã không giúp

gì cho nàng. Nàng bận rộn từ lúc ngủ dậy cho đến khi đi ngủ, và vì đã tự tước đi món quà cuộc sống, nàng chẳng có gì để mong đợi. Cuộc sống hằng ngày của nàng là một chuỗi những việc không tên, và chỉ riêng thế thôi đã đủ để khiến bất kỳ ai kiệt sức. Nàng đột nhiên nhận ra rằng, bằng cách từ bỏ những điều nhỏ nhất có thể khiến cuộc sống có ý nghĩa hơn, mọi điều nàng làm đều chỉ là để quên đi nàng thực sự là ai.

Paul đã thấy rõ tình trạng ấy của nàng, nàng trầm nghi hoặc. Và bằng cách nào đó, việc ở bên anh đã cho nàng cơ hội để chính nàng cũng nhận ra nó.

Nhưng cuối tuần này không chỉ đơn giản là giúp nàng nhận ra những sai lầm đã mắc phải trong quá khứ. Nó còn liên

quan đến tương lai và cách nàng sẽ sống từ giờ trở đi. Quá khứ đã trôi qua, nàng chẳng thể làm gì để thay đổi nó nữa, nhưng tương lai vẫn còn đó cho nàng nắm bắt, và nàng không muốn sống phần còn lại của đời mình trong thứ cảm giác mà nàng đã mang suốt ba năm qua.

Nàng cạo lông chân và ngâm mình trong bồn thêm vài phút nữa, đủ lâu để bọt xà phòng tan hết và nước bắt đầu nguội đi. Nàng lau khô người rồi với lấy lọ kem dưỡng thể trên kệ, biết rằng Jean sẽ không thấy phiền. Nàng thoa một ít lên chân và bụng, rồi đến ngực và hai tay, thích thú khi thấy nó đem lại sức sống cho làn da của mình.

Quần khăn tắm quanh mình, nàng bước đến va li. Thói quen khiến nàng

với lấy quần jean và áo len, nhưng sau khi lôi chúng ra, nàng lại đặt sang một bên. Nếu mình thực sự muốn thay đổi cách sống, nàng thầm nghĩ, thì mình nên bắt đầu ngay từ bây giờ.

Nàng không mang theo nhiều thứ để mặc, càng không mang thứ gì lộng lẫy cầu kỳ, nhưng có mang một chiếc quần vải đen và một chiếc áo cánh trắng mà Amanda mua cho nàng nhân dịp Giáng sinh. Nàng đã mang chúng theo trong niềm hy vọng mơ hồ rằng có thể ra ngoài vào một buổi tối nào đó, và dù thực tế là nàng sẽ chẳng đi đâu cả, thời điểm này cũng vẫn hoàn toàn thích hợp để nàng mặc.

Nàng sấy khô tóc rồi uốn xoắn. Tiếp theo là trang điểm: mascara cùng một

lớp phấn má, son môi nàng mua ở cửa hàng Belk vài tháng trước nhưng không mấy khi dùng đến. Soi mình trước gương, nàng thêm một vệt bóng mắt, chỉ đủ để tôn lên màu mắt của nàng, như nàng thường làm trong những năm đầu sau khi cưới.

Khi đã xong, nàng chỉnh lại chiếc áo cho đến khi thấy vừa ý, mỉm cười trước hình ảnh mình đang nhìn thấy. Đã quá lâu rồi nàng mới lại trông như thế này.

Nàng ra khỏi phòng, và khi đi qua bếp, nàng ngửi thấy mùi cà phê. Đó là thứ mà nàng thường sẽ uống trong một ngày như hôm nay, đặc biệt là khi vẫn đang là buổi chiều, nhưng thay vì rót cho mình một tách, nàng lấy chai rượu cuối cùng trong tủ lạnh, cầm cái mở chai và

lấy một cặp ly, cảm thấy rõ rằng nàng đang sống trong hiện tại, như thể cuối cùng nàng đã hoàn toàn kiểm soát được mình.

Mang tất cả vào phòng khách, nàng thấy Paul đã đốt lò sưởi, và ánh lửa thay đổi cả căn phòng theo một cách nào đó, như thể đã dự liệu sẵn cảm giác của nàng. Khuôn mặt Paul sáng lên trong ánh lửa, và dù nàng im lặng, nàng biết anh đã cảm thấy sự hiện diện của nàng. Anh quay lại định nói điều gì đó, nhưng khi nhìn thấy Adrienne, anh lại chẳng thốt lên được lời nào. Anh chỉ biết nhìn nàng không chớp.

“Hơi quá chãng?” cuối cùng nàng hỏi.

Paul lắc đầu, mắt vẫn không rời mắt

nàng. “Không... không hề. Trông cô... rất đẹp.”

Adrienne mỉm cười bẽn lễn. “Cám ơn,” nàng nói. Giọng nàng nhẹ như tiếng thăm thì, một giọng nói từ rất lâu về trước.

Họ tiếp tục nhìn nhau trân trân cho đến khi Adrienne nâng chai rượu lên một chút. “Anh có muốn một chút rượu không?” nàng hỏi. “Tôi biết là anh đang uống cà phê, nhưng trong lúc mưa bão thế này, tôi nghĩ có thể rượu thì hay hơn.”

Paul hắng giọng. “Nghe tuyệt lắm. Cô muốn tôi mở chai giúp không?”

“Nếu không muốn có vụn bắc trong rượu, có lẽ anh nên mở thì hơn. Tôi chưa bao giờ giỏi làm những thứ này.”

Khi Paul đứng dậy khỏi ghế, nàng

đưa cái mở chai cho anh. Anh thoăn thoắt mở chai rượu, còn Adrienne cầm cả hai chiếc ly cho anh rót rượu vào. Anh đặt chai rượu lên bàn rồi cầm lấy ly của mình trong khi họ cùng ngồi xuống ghế. Nàng nhận ra hai chiếc ghế đã được xếp gần nhau hơn ngày hôm qua.

Adrienne nhấp một ngụm rượu rồi hạ ly xuống, hài lòng với tất cả mọi thứ: vẻ ngoài và cảm giác của mình, hương vị của rượu, và chính căn phòng. Ngọn lửa bập bùng tạo ra những bóng đen nhảy nhót xung quanh hai người. Cơn mưa đang trút lên những bức tường.

“Dễ chịu thật,” nàng nói. “Tôi mừng là anh đã nhóm lửa.”

Trong bầu không khí ấm áp, Paul ngửi thấy một thoáng mùi hương nước

hoa của nàng, và anh khẽ cựa quậy trên ghế. “Tôi vẫn hơi lạnh sau khi tắm mưa bên ngoài,” anh nói. “Có vẻ cứ mỗi năm tôi lại lâu thấy ấm người hơn một chút.”

“Ngay cả khi anh tập thể dục đều đặn như vậy ư? Vậy mà tôi nghĩ anh đang kìm giữ được thời gian.”

Anh bật cười khe khẽ. “Giá mà được như vậy.”

“Trông anh vẫn ổn mà.”

“Cô không thấy tôi vào sáng sớm đây thôi.”

“Không phải lúc đó anh đã chạy rồi ư?”

“Ý tôi là trước đó cơ. Khi mới ra khỏi giường, tôi hầu như chẳng cử động nổi mà cứ lầy bầy như ông già ấy. Bao nhiêu năm tập chạy đã bắt đầu cho thấy

hậu quả rồi.”

Trong khi họ cùng đứng đưa ghế, anh có thể thấy ánh lửa bập bùng phản chiếu trong mắt nàng.

“Hôm nay cô đã liên lạc với bọn trẻ chưa?” anh hỏi, cố gắng không nhìn Adrienne quá lộ liễu.

Nàng gật đầu. “Sáng nay chúng đã gọi trong khi anh ra ngoài. Chúng đang chuẩn bị cho chuyến đi trượt tuyết, nhưng muốn gọi cho tôi trước khi đi. Chúng đang định đi Snowshoe ở Tây Virginia cuối tuần này. Chúng đã mong đợi dịp này mấy tháng nay rồi.”

“Có vẻ chúng sẽ vui đấy nhỉ.”

“Vâng, Jack giỏi việc đó lắm. Bất cứ khi nào chúng đến thăm, anh ta cũng chuẩn bị sẵn những trò vui vẻ, như thể

cuộc sống bên anh ta không khác gì một bữa tiệc lớn.” Nàng dừng lời. “Nhưng cũng chẳng hề gì. Anh ta cũng bỏ lỡ nhiều điều khác, và tôi sẽ không đổi chỗ cho anh ta. Người ta không thể lấy lại được những năm đã qua.”

“Tôi biết.” Anh lẩm bẩm. “Tin tôi đi, tôi biết.”

Nàng cau mày áy náy. “Xin lỗi. Lẽ ra tôi không nên nói vậy...”

Anh lắc đầu. “Không sao. Dù không phải cô nói về tôi, tôi biết là mình đã bỏ lỡ nhiều thứ mà khó mà mong lấy lại được. Nhưng ít nhất tôi đang cố gắng thay đổi phần nào điều đó. Tôi chỉ hy vọng là mình thành công.”

“Sẽ thành công chứ.”

“Cô nghĩ vậy à?”

“Tôi biết thế. Tôi nghĩ anh là kiểu người có thể đạt được mọi điều mình cố công làm.”

“Lần này sẽ không dễ thế đâu.”

“Tại sao?”

“Gần đây mối quan hệ giữa Mark và tôi không được tốt lắm. Thực ra, chúng tôi chẳng liên hệ gì với nhau hết. Chúng tôi đã không nói với nhau quá vài từ suốt mấy năm nay.”

Nàng nhìn anh, không biết phải nói gì. “Tôi không biết là đã lâu như vậy,” cuối cùng nàng dè dặt.

“Làm sao cô biết được. Đó không phải là một điều tôi dám tự hào thừa nhận.”

“Anh định sẽ nói gì với cậu ấy? Ý tôi là khi mới gặp ấy?”

“Tôi không biết nữa.” Anh nhìn nàng. “Cô có gợi ý nào không? Dường như cô rất giỏi xử lý các vấn đề trong việc làm cha mẹ?”

“Không hẳn đâu. Có lẽ tôi phải biết vấn đề là gì trước đã.”

“Đó là một câu chuyện dài.”

“Chúng ta có cả ngày nếu anh muốn nói về chuyện đó.”

Paul nhấp một ngụm rượu như thể để lấy quyết tâm. Rồi, trong hơn nửa giờ sau đó, cùng với mưa gió đang mạnh dần bên ngoài, anh kể với nàng anh đã không có mặt khi Mark lớn lên như thế nào, về cuộc cãi vã trong nhà hàng, về việc anh không thể tìm đủ dũng khí để hàn gắn rạn nứt giữa hai cha con. Khi anh kể xong, ngọn lửa đã hơi lụi đi. Adrienne im lặng

một hồi lâu.

“Tình hình nan giải đấy,” nàng thừa nhận.

“Tôi biết.”

“Nhưng không phải tất cả là lỗi của anh, anh biết đấy. Mâu thuẫn nào cũng từ hai phía.”

“Triết lý sâu xa thật.”

“Nhưng đúng thế đấy.”

“Tôi nên làm gì đây?”

“Tôi nghĩ là không nên gượng ép quá. Tôi nghĩ có thể hai cha con cần phải tìm hiểu về nhau trước khi bắt đầu giải quyết vấn đề giữa hai người.”

Anh mỉm cười, suy ngẫm về những lời nàng nói. “Cô biết không, tôi hy vọng các con cô nhận ra mẹ chúng thông minh như thế nào.”

“Chúng không nhận ra đâu. Nhưng tôi vẫn đang hy vọng.”

Anh bật cười, trộm nhìn làn da nàng tỏa rạng trong ánh sáng dịu dịu. Một tia lửa lóe lên từ khúc củi đang cháy, bốc những làn khói mỏng lên ống khói. Paul rót thêm rượu vào hai ly.

“Anh định ở Ecuador bao lâu?” nàng hỏi.

“Tôi chưa biết. Tôi nghĩ còn tùy xem Mark muốn tôi ở đó bao lâu.” Anh lắc cốc rượu trước khi ngẩng lên nhìn nàng. “Nhưng tôi nghĩ tôi sẽ ở đó ít nhất một năm. Dù sao tôi cũng đã nói với ông giám đốc như vậy.”

“Rồi sau đó anh sẽ quay lại?”

Anh nhún vai. “Ai biết trước được. Tôi nghĩ mình có thể đi bất cứ đâu. Tôi

cũng đâu còn nơi nào để quay về ở Raleigh nữa. Thành thật mà nói, tôi chưa nghĩ đến việc mình sẽ làm gì khi quay về. Có thể tôi sẽ chuyển sang trông coi nhà nghỉ trong khi chủ đi vắng chẳng hạn.”

Nàng bật cười. “Tôi nghĩ anh sẽ phát chán mất thôi.”

“Nhưng tôi sẽ có ích nếu có bão đấy.”

“Đúng, nhưng anh sẽ phải học nấu ăn.”

“Có lý.” Paul liếc về phía nàng, một nửa khuôn mặt anh chìm trong bóng tối. “Vậy có lẽ tôi cứ chuyển đến Rocky Mount đã rồi mới tính tiếp.”

Nghe những lời này, Adrienne cảm thấy máu dồn lên mặt. Nàng lắc đầu quay

đi.

“Đừng nói vậy.”

“Nói gì?”

“Những điều anh không nghĩ đến một cách nghiêm túc.”

“Điều gì khiến cô nghĩ tôi không nghiêm túc?”

Nàng không dám nhìn vào mắt anh, cũng không trả lời, và trong sự im lặng của căn phòng, anh thấy ngực nàng phập phồng lên xuống theo từng nhịp thở. Anh thấy một thoáng sợ hãi phủ bóng qua khuôn mặt nàng nhưng không biết đó là vì nàng muốn anh đến và sợ rằng anh sẽ không đến, hay là không muốn anh đến và sợ rằng anh sẽ đến. Anh nhoài người tới, đặt tay lên cánh tay nàng. Khi lên tiếng giọng anh thật dịu dàng, như thể đang cố

gắng dỗ dành một đứa trẻ.

“Tôi xin lỗi nếu lời tôi nói khiến cô khó chịu,” anh nói, “nhưng cuối tuần vừa qua... cứ như một điều mà tôi không hề biết là có trên đời. Ý tôi là, nó cứ như một giấc mơ vậy. Em giống như một giấc mơ vậy.”

Hơi ấm từ bàn tay anh dường như đã xâm nhập vào xương tủy nàng.

“Em cũng đã có một khoảng thời gian tuyệt vời,” nàng nói.

“Nhưng em không có cảm giác giống anh.”

Nàng nhìn anh. “Paul... Em...”

“Không, em không cần phải nói gì cả...”

Nàng không để cho anh nói hết câu. “Có đấy, em phải nói. Anh muốn một câu

trả lời, em sẽ cho anh, được chứ?” Nàng ngừng lời, sắp xếp lại suy nghĩ trong đầu. “Khi Jack và em chia tay, đó không chỉ là đoạn kết của một cuộc hôn nhân. Nó đã kết thúc mọi hy vọng của em về tương lai. Và kết thúc cả con người em nữa. Em đã nghĩ là em muốn tiến lên, và em đã cố gắng, nhưng dường như thế giới này không còn hứng thú với con người em nữa. Đàn ông nói chung không chú ý đến em, và em nghĩ em đã tự thu mình vào vỏ ốc. Cuối tuần vừa qua đã khiến em nhận ra điều đó về mình, và em vẫn đang cố gắng định hình điều đó.”

“Anh không rõ em đang muốn nói với anh điều gì.”

“Không phải em nói những điều này để từ chối. Em muốn gặp lại anh lần nữa.”

Anh quyền rũ và thông minh, và hai ngày qua có ý nghĩa với em hơn những gì anh nhận thấy. Nhưng anh chuyển đến Rocky Mount ư? Một năm là một khoảng thời gian dài, và không ai nói trước được khi đó chúng ta sẽ ra sao. Hãy xem anh đã thay đổi đến mức nào trong sáu tháng qua. Anh có thể thực lòng nói với em rằng anh sẽ vẫn cảm thấy như cũ về tất cả những chuyện này sau một năm nữa không?”

“Có,” anh nói. “Anh có thể.”

“Sao anh dám chắc thế?”

Bên ngoài, gió đã thổi đều, rít lên từng hồi trong khi đập vào ngôi nhà. Cơn mưa đang nện lên tường và mái nhà, cả ngôi nhà nghỉ cũ kỹ rên lên dưới áp lực liên hồi.

Paul đặt ly rượu sang bên. Nhìn thẳng vào Adrienne, anh biết anh chưa bao giờ gặp ai đẹp hơn nàng.

“Bởi vì,” anh nói, “em là lý do duy nhất khiến anh còn muốn quay lại.”

“Paul... đừng...”

Nàng nhắm mắt, và trong một khoảnh khắc, Paul tin rằng mình sẽ mất nàng. Ý nghĩ đó khiến anh sợ hãi hơn anh tưởng, và anh cảm thấy chút kháng cự cuối cùng của mình đã sụp đổ. Anh nhìn lên trần nhà rồi lại nhìn xuống sàn, rồi trở lại ngắm nhìn Adrienne. Rồi khỏi ghế, anh chuyển đến bên cạnh nàng. Anh đưa tay ra quay khuôn mặt nàng về phía mình, biết rằng anh đã yêu nàng, và yêu mọi thứ về nàng.

“Adrienne...” anh thào thì, và khi

Adrienne cuối cùng cũng gặp ánh nhìn của anh, nàng đã nhận ra cảm xúc trong đôi mắt ấy.

Anh không thể nói ra những lời đó, nhưng trong một đợt cảm giác đầy bản năng, nàng tưởng như mình có thể nghe thấy chúng, và thế là đủ.

Vì chính vào lúc đó, khi anh giữ nàng trong ánh nhìn kiên định của mình, nàng biết rằng nàng cũng yêu anh.

Một hồi lâu, dường như không ai trong hai người biết phải làm gì, cho đến khi Paul nắm lấy tay nàng. Khẽ thở dài, Adrienne để anh cầm tay mình, ngả người trên ghế trong khi ngón tay chạy miết trên da nàng.

Anh mỉm cười, chờ đợi một phản ứng, nhưng dường như Adrienne cảm

thấy chỉ yên lặng là đủ. Anh không thể đọc được biểu cảm trên mặt nàng, nhưng dường như nó hàm chứa tất cả những điều anh đang cảm nhận: hy vọng và sợ hãi, bối rối và chấp nhận, đam mê và rụt rè. Nhưng nghĩ rằng có thể nàng cần không gian riêng, anh thả tay nàng ra và đứng dậy.

“Đề anh cho thêm củi vào lò,” anh nói. “Lửa yếu đi rồi.”

Nàng gật đầu, quan sát anh qua đôi mắt khép hờ trong khi anh ngồi trước ngọn lửa, quần jean bó sát lấy đùi.

Chuyện này không thể xảy ra được, nàng tự nhủ. Lạy chúa, nàng đã bốn mươi lăm tuổi chứ có còn là thiếu nữ nữa đâu. Nàng đã đủ chín chắn để biết rằng một chuyện như thế này không thể là sự thật.

Đây chỉ là sản phẩm của cơn bão, của rượu, của việc hai người ở riêng với nhau. Đó có thể là một kết hợp bất kỳ của hàng ngàn yếu tố, nàng tự nhủ, nhưng dứt khoát không phải là tình yêu.

Thế nhưng, khi nàng nhìn Paul cho thêm củi vào lò và lẳng lẳng ngồi nhìn ngọn lửa, nàng biết chắc chắn rằng đây chính là tình yêu. Cái nhìn không thể nhầm lẫn trong mắt anh, sự run rẩy trong giọng nói của anh khi anh thăm thì tên nàng... nàng biết rằng cảm xúc của anh là thật. Và nàng biết, cả của nàng cũng vậy.

Nhưng điều đó có nghĩa gì đây? Cho cả nàng và anh. Biết rằng anh yêu nàng, dù có tuyệt vời, cũng không phải là điều duy nhất đang xảy ra. Ánh mắt của anh còn bộc lộ cả ham muốn nữa, và điều đó

khiến nàng sợ hãi, thậm chí còn sợ hãi hơn cả việc biết rằng anh yêu nàng. Nàng vốn luôn tin rằng ân ái không chỉ đơn giản là một hành động mang lại khoái lạc giữa hai con người. Đó là một việc làm chứa đựng tất cả những gì một cặp tình nhân có thể sẻ chia: niềm tin và trách nhiệm, hy vọng và mơ ước, một lời hứa sẽ cùng nhau vượt qua bất kỳ điều gì tương lai đem đến. Nàng không bao giờ hiểu nổi những cuộc tình một đêm hay những người có thể leo hết chiếc giường này lại sang chiếc giường khác chỉ sau vài tháng. Làm như vậy là hạ ý nghĩa của hành động ấy xuống đến gần như vô nghĩa, không có gì đặc biệt hơn một nụ hôn tạm biệt ở bậc cửa.

Dù họ có yêu nhau, nàng biết rằng

mọi thứ sẽ thay đổi nếu nàng cho phép mình xuôi theo cảm xúc. Nàng sẽ vượt qua ranh giới đã tự vạch ra trong đầu mình, và sẽ không thể nào quay lại được nữa. Ân ái với Paul có nghĩa là họ sẽ mang một mối ràng buộc đến cuối cuộc đời, và nàng không dám chắc mình đã sẵn sàng cho điều đó.

Nàng cũng không chắc mình biết phải làm gì. Jack không chỉ là người đàn ông duy nhất từng ở bên nàng, mà trong suốt mười tám năm, anh ta còn là người duy nhất nàng *muốn* ở bên. Nguy cơ phải chia sẻ chính mình với một người khác khiến nàng thấy bất an. Ái ân là một vũ điệu dịu dàng của cho và nhận, và ý nghĩ rằng mình có thể làm anh thất vọng đã gần như đủ để ngăn nàng không để sự thể

tiền xa hơn.

Nhưng nàng không thể ngăn được mình. Không còn ngăn được nữa, khi đứng trước cái nhìn của anh, trước cảm giác của nàng đối với anh.

Cổ họng nàng khô khốc và hai chân run rẩy khi nàng đứng dậy khỏi ghế. Paul vẫn đang ngồi trước ngọn lửa. Tiến lại gần, nàng đặt hai tay lên vùng da mềm mại giữa cổ và vai anh. Các cơ của anh vụt căng lên, nhưng liền thả lỏng ngay cùng với tiếng anh thở ra. Anh quay lại, ngược lên nhìn nàng, và đó là khi nàng thực sự buông xuôi.

Nàng cảm thấy chuyện này là dành cho nàng, anh là dành cho nàng, và khi đứng bên anh, nàng biết rằng nàng sẽ cho phép mình đến nơi mình cần đến.

Một tia chớp bên ngoài cắt ngang bầu trời. Gió và mưa như hòa làm một, cùng đập lên các bức tường. Căn phòng ấm dần lên nhờ ngọn lửa đang bắt đầu bùng lại.

Paul đứng dậy đối diện với nàng bằng vẻ mặt dịu dàng rồi với lấy hai tay nàng. Nàng chờ đợi anh hôn mình, nhưng anh không làm thế. Thay vào đó, anh áp tay nàng lên má rồi nhắm mắt lại, như thể muốn mãi mãi ghi nhớ cảm giác của da thịt nàng trên da mình.

Paul hôn lên mu bàn tay nàng trước khi thả ra. Rồi, mở mắt và khẽ nghiêng đầu, anh tiến lại gần hơn cho đến khi nàng cảm thấy môi anh chạm vào má mình trong một chuỗi những nụ hôn phớt trước khi cuối cùng dừng lại trên môi

nàng.

Lúc đó, nàng tựa vào anh trong khi anh vòng tay quanh nàng. Nàng có thể cảm thấy ngực mình áp vào ngực anh, cảm thấy vùng da thô ráp trên mặt anh khi anh hôn nàng lần thứ hai.

Anh đưa tay dọc theo lưng nàng, cánh tay nàng, và nàng hơi hé môi, cảm nhận đầu lưỡi ươn ướt của anh. Anh hôn lên cổ, lên má nàng, và khi tay anh vòng qua bụng nàng, bàn tay anh như có điện. Khi anh chạm tay lên ngực nàng, hơi thở nàng nghẹn lại trong họng, và họ lại hôn nhau lần nữa rồi lại thêm lần nữa, cả thế giới xung quanh họ như đã tan đi thành một thứ xa xôi và không thực.

Mọi chuyện đã an bài cho cả hai người, và khi họ tiến lại gần nhau hơn

nữa, dường như họ không chỉ đang ôm nhau mà còn đang đẩy tất cả những ký ức đau buồn lùi ra xa.

Anh vùi tay trong tóc nàng, còn nàng tựa đầu vào ngực anh, nghe thấy nhịp tim đập của anh cũng nhanh như của mình.

Rồi khi họ đã có thể tách rời nhau ra, nàng thấy mình cầm lấy tay anh.

Nàng lùi một bước nhỏ và bằng động tác kéo nhẹ nhàng, nàng dẫn anh lên phòng ngủ trên tầng.

Trong bếp, Amanda nhìn mẹ mình không chớp.

Cô chưa hề nói một lời từ khi Adrienne bắt đầu câu chuyện của mình mà đã uống hết hai ly rượu, ly thứ hai hơi nhanh hơn ly đầu. Lúc này không ai trong hai người lên tiếng, và Adrienne có thể thấy sự mong chờ hồi hộp của con gái khi đợi nghe phần tiếp theo.

Nhưng Adrienne không thể kể cho Amanda nghe về chuyện đó, và nàng cũng không cần kể. Amanda đã là một người phụ nữ trưởng thành, con bé biết ân ái với một người đàn ông có nghĩa là

gì. Con bé cũng đã đủ tuổi để biết rằng dù đó là một phần tuyệt diệu trong cuộc khám phá lẫn nhau của hai con người, nó cũng vẫn chỉ là một phần mà thôi. Nàng yêu Paul, và nếu anh không có ý nghĩa với nàng nhiều đến thế, thì kỳ cuối tuần đó đã chỉ đơn thuần mang ý nghĩa thể xác, và sẽ chẳng có gì để ghi nhớ hơn một vài khoảnh khắc thỏa mãn, chỉ đặc biệt vì nàng đã cô đơn trong một thời gian dài. Tuy nhiên, điều họ chia sẻ với nhau là những cảm xúc đã bị chôn chắt quá lâu, những cảm xúc chỉ dành cho hai người, và chỉ riêng hai người họ mà thôi.

Hơn nữa, Amanda là con gái nàng. Có thể nàng cổ hủ, nhưng nàng vẫn thấy chia sẻ chi tiết về chuyện đó là một điều không thích hợp. Một số người có thể nói

về những chuyện đó, nhưng Adrienne không bao giờ hiểu được làm sao họ lại làm được vậy. Nàng luôn luôn nghĩ rằng phòng ngủ là nơi của những bí mật chỉ có thể sẻ chia giữa hai người trong cuộc.

Mà dù có muốn kể, nàng biết mình sẽ không thể tìm được lời. Làm sao nàng có thể diễn tả cảm giác khi anh bắt đầu cởi cúc áo nàng, hay những cơn rùng mình chạy khắp cơ thể khi anh lướt ngón tay dọc theo bụng nàng? Hay về hơi ấm của da thịt khi cơ thể họ áp vào nhau? Hay cảm giác của khoang miệng khi anh hôn nàng và cảm giác của nàng khi nàng ấn mạnh các ngón tay mình vào da anh? Hay tiếng thở của hai người dồn dập lên khi họ bắt đầu hòa làm một?

Không, nàng sẽ không nói về những

điều đó. Nàng sẽ để con gái nàng tự tưởng tượng chuyện đã xảy ra, vì Adrienne biết rằng chỉ có trí tưởng tượng mới có thể bắt được một phần nhỏ nhất điều kỳ diệu nàng cảm thấy trong vòng tay Paul.

“Mẹ à!” Cuối cùng Amanda thì thầm.

“Con muốn biết chuyện gì đã xảy ra ư?”

Amanda khó khăn nuốt nước bọt.

“Phải.” Đó là từ duy nhất Adrienne có thể nói.

“Ý mẹ là...”

“Phải,” nàng nhắc lại.

Amanda nhấp một ngụm rượu. Cô vừa tự trấn tĩnh, vừa hạ ly xuống bàn. “Rồi?...”

Adrienne ngả về phía trước, như thể không muốn để ai nghe trộm được.

“Phải,” nàng thầm thì, và với câu nói đó, nàng liếc nhìn sang bên, tâm trí lúi trở về quá khứ.

Họ đã ân ái vào chiều hôm đó, và dành cả phần ngày còn lại trên giường. Khi cơn bão đang lồng lộn bên ngoài – cây cối bật gốc và bị gió quật xô nhau đập vào căn nhà – Paul ôm nàng trong lòng, áp môi vào má nàng, cả hai hồi tưởng lại quá khứ và cùng nhau nói về những ước mơ cho tương lai, cùng thắc mắc về những suy nghĩ và cảm xúc lạ thường đã dẫn họ đến thời khắc này.

Đó là một trải nghiệm mới cho cả nàng lẫn Paul. Trong những năm cuối của cuộc hôn nhân giữa nàng và Jack – có thể

là hầu hết cả cuộc hôn nhân, nàng thâm nghĩ – lần nào họ làm tình cũng đều hơi hợt, nhanh chóng với cảm giác đam mê ngắn ngủi, thiếu sự dịu dàng và không hề gây rung động. Và sau đó họ hiếm khi nói chuyện vì Jack thường quay lưng lại ngủ thiếp đi chỉ trong ít phút.

Paul không chỉ ôm nàng hàng giờ sau đó, mà vòng tay dịu dàng của anh còn khiến nàng biết rằng việc này cũng có ý nghĩa với anh như sự gần gũi về thể xác họ vừa sẻ chia. Anh hôn lên tóc và lên mặt nàng, và mỗi lần ve vuốt một phần nào đó trên cơ thể nàng, anh lại khen nàng đẹp và nói rằng anh yêu nàng bằng một cách nói trang nghiêm và chắc chắn khiến nàng nhanh chóng nghiệm được nghe.

Vì các cửa sổ đã đóng ván kín, họ không biết rằng bầu trời đã chuyển sang mờ đục rồi đến một màu đen đầy giận dữ. Các đợt sóng bị gió đánh xô vào đụn cát và cuốn nó đi xa, nước dâng lên đến tận chân căn Nhà Nghỉ. Cột ăng ten trên nóc nhà đã bị thổi bay và rơi xuống tận đầu kia của hòn đảo. Cát và nước mưa đã tìm được đường lọt vào nhà qua khung cửa hậu khi cánh cửa rung lên trong sức mạnh của cơn bão. Điện mất vào khoảng đầu giờ sáng. Họ làm tình lần thứ hai trong bóng tối tuyệt đối, chỉ dựa vào đụn chạm, và cuối cùng khi kết thúc, họ ngủ thiếp đi trong vòng tay nhau trong khi mắt bão đi qua Rodanthe.

Khi thức dậy vào sáng thứ Bảy, họ đã đói ngấu, nhưng vì đang mất điện và cơn bão chậm chạp yếu đi, Paul mang cả thùng làm lạnh lên phòng và họ ăn ngay trên chiếc giường ấm cúng, khi thì cười đùa khi thì nghiêm túc, hết trêu chọc nhau rồi lại im lặng, cùng nhấm nháp tận hưởng khoảnh khắc bên nhau.

Vào buổi trưa, gió đã yếu đi đủ để họ ra ngoài hiên đứng. Bầu trời trên đầu họ đã bắt đầu quang đãng, nhưng bờ biển tan hoang đầy mảnh vỡ: lớp xe cũ cùng các bậc thềm bị cuốn trôi từ những ngôi nhà xây quá gần mép nước và bị mắc vào

nước triều dâng. Không khí đã âm dần lên, dù vẫn quá lạnh khó có thể đứng ngoài nếu không mặc áo khoác, nhưng Adrienne vẫn tháo găng tay để có thể cảm nhận bàn tay Paul trong tay mình.

Khoảng hai giờ, điện nháy sáng rồi lại tắt, cuối cùng sau hai mươi phút, điện đã trở lại hẳn. Đồ ăn trong tủ lạnh vẫn chưa hỏng, nên Adrienne nướng vài lát thịt bò, rồi họ cùng ăn một bữa ăn thông thả với chai rượu thứ ba. Sau đó họ tắm cùng nhau. Paul ngồi sau lưng nàng, và khi nàng tựa đầu vào ngực anh, anh cọ bông tắm lên bụng và ngực nàng. Adrienne nhắm mắt, đắm chìm trong vòng tay anh, cảm nhận làn nước ấm chảy trên da.

Đêm đó họ cùng vào thị trấn.

Rodanthe đang trở lại nhịp sống bình thường sau cơn bão, và họ dành một phần buổi tối trong một quán bar cũ kỹ, nghe nhạc từ một máy hát tự động và nhảy theo một vài bài hát. Quán rượu đông đúc toàn người trong thị trấn đến để chia sẻ với nhau về cơn bão, Paul và Adrienne là những người duy nhất đủ can đảm ra nhảy. Anh kéo nàng vào gần và họ chậm chậm quay theo vòng tròn, cơ thể nàng áp vào anh, phớt lờ tiếng nói chuyện và ánh nhìn soi mói của những người khác khác.

Vào Chủ nhật, Paul dỡ cửa chống bão ra cất đi, rồi đặt ghế bập bênh trở lại chỗ cũ trên hàng hiên. Bầu trời quang đãng lần đầu tiên kể từ sau cơn bão, và họ cùng đi dạo trên bờ biển, như họ đã

làm vào đêm đầu tiên gặp nhau, thậm
nhận ra mọi chuyện đã thay đổi nhiều đến
thế nào kể từ hôm đó. Đại dương đã cuốn
trôi một phần bờ biển, để lại những
đường rãnh bào dài và thô bạo, và một
số cây cối đã đổ rạp. Cách nhà chưa đến
nửa dặm, Paul và Adrienne cùng đứng
nhìn trên trời vào một ngôi làng đang
nằm nửa trên đồng đồ nát nửa trên cát,
một nạn nhân của nước biển dâng lên
trong cơn bão. Phần lớn các bức tường
đã oằn đi, các cửa sổ vỡ nát, và một
phần mái nhà đã bị thổi bay. Một chiếc
máy rửa bát nằm chổng chơ gần một
đồng gỗ vỡ trông có vẻ từng là hàng
hiên. Gần con đường, một nhóm người tụ
tập, đang chụp ảnh để thanh toán bảo
hiểm, và đến khi đó hai người mới nhận

ra cơn bão vừa qua khủng khiếp như thế nào.

Khi họ bắt đầu quay trở lại, nước triều đang dâng lên. Họ tình cờ bắt gặp chiếc vỏ ốc xà cừ khi đang vai kề vai bước thong thả trên bờ biển. Mặt ngoài có vân của nó bị vùi một nửa trong cát, vây quanh là hàng ngàn mảnh vỏ sò li ti. Khi Paul đưa nó cho nàng, nàng áp lên tai, nghe thấy tiếng biển. Anh vòng tay ôm nàng, nói với nàng rằng nàng cũng hoàn hảo như vỏ ốc họ vừa tìm thấy. Dù Adrienne biết rằng nàng sẽ giữ nó mãi mãi, khi đó nàng không hề biết cuối cùng nó sẽ có ý nghĩa với nàng biết bao nhiêu.

Lúc đó Adrienne chỉ biết một điều là nàng đang đứng trong vòng tay của người đàn ông nàng yêu, ước gì anh có

thể ôm nàng như thể này mãi mãi.

Vào sáng thứ Hai, Paul khẽ ra khỏi giường trước khi nàng thức giấc, và dù đã tự nhận là không giỏi nấu ăn, anh vẫn làm nàng bất ngờ bằng cách mang khay đựng bữa sáng đến tận giường cho nàng, làm nàng tỉnh ngủ bằng mùi cà phê mới pha. Anh ngồi với nàng trong khi nàng ăn, bật cười khi nàng tựa người trên gối và cố gắng kéo chăn che ngực mà ko được. Món bánh mì nướng thật ngon, thịt muối giòn mà không bị cháy, và anh đã thêm vừa đủ pho mát nghiền lên món trứng chưng.

Dù các con nàng thỉnh thoảng cũng làm bữa sáng cho nàng ăn trên giường vào Ngày Cửa Mẹ, đây là lần đầu tiên

nàng được một người đàn ông làm vậy cho mình. Jack là kiểu người không bao giờ nghĩ đến những việc đó.

Khi nàng ăn xong, Paul ra ngoài chạy một vòng ngắn trong khi Adrienne tắm và thay đồ. Sau khi chạy, Paul quăng quần áo bẩn vào máy giặt rồi cũng đi tắm. Khi anh xuống bếp với nàng, Adrienne đang nói chuyện với Jean. Cô gọi để hỏi về tình hình mọi việc. Trong khi Adrienne cho cô biết, Paul luôn tay ôm nàng và úp mặt vào gáy nàng.

Trong khi nói chuyện điện thoại, Adrienne nghe thấy không lẫn vào đâu được tiếng cánh cửa trước Nhà Nghỉ mở ra cọt kẹt và tiếng ủng gõ trên sàn gỗ khi tiến vào. Nàng nói với Jean như vậy trước khi gác máy rồi ra khỏi bếp xem ai

đến. Nàng chỉ ra ngoài chưa đến một phút đã lại quay vào, và nhìn Paul như thể không biết phải nói gì. Nàng hít một hơi dài.

“Ông ấy đến nói chuyện với anh,” nàng nói.

“Ai?”

“Robert Torrelson.”

Robert Torrelson đợi trong phòng khách và đang ngồi cúi đầu trên ghế khi Paul ra ngồi với ông. Ông ngẩng lên nhìn nhưng không cười, vẻ mặt không biểu lộ một điều gì. Trước khi ông đến, Paul không rõ anh có thể nhận ra ông giữa đám đông hay không, nhưng khi nhìn gần, anh thấy anh có thể nhận ra người đàn ông đang ngồi trước mặt mình. Ngoài

mái tóc đã bạc đi nhiều trong một năm qua, ông ta trông giống hệt như khi ngồi trong phòng đợi của bệnh viện. Ông có ánh mắt nghiêm khắc hệt như Paul đã tưởng tượng.

Robert chưa vội nói gì. Thay vào đó ông nhìn Paul dò xét trong khi ông xoay ghế để họ có thể ngồi đối diện với nhau.

“Anh đã đến.” Cuối cùng Robert Torrelson lên tiếng. Giọng ông cứng cỏi và cau có, đặc sệt tiếng miền Nam, như thể đã nhiễm khói sau nhiều năm hút Camel không đầu lọc.

“Vâng.”

“Tôi không nghĩ anh lại đến thật.”

“Có một thời gian chính tôi cũng không biết có nên đến hay không.”

Robert khịt mũi vẻ mỉa mai như thể

ông đã biết trước điều đó. “Con trai tôi nói nó đã gặp anh.”

“Đúng vậy.”

Robert cười cay đắng, nghĩ đến cuộc nói chuyện giữa họ mà mình đã biết. “Nó nói anh không thèm cố gắng giải thích.”

“Không,” Paul đáp. “Tôi đã không giải thích gì cả.”

“Nhưng anh vẫn nghĩ mình chẳng làm gì sai, đúng không?”

Paul nhìn đi nơi khác, nghĩ về điều Adrienne đã nói. Không, anh thậm nghĩ, anh sẽ không bao giờ thay đổi được suy nghĩ của họ. Anh ngồi thẳng lên.

“Trong thư, ông đã viết là ông muốn nói chuyện với tôi và rằng điều đó rất quan trọng. Giờ tôi đã đến đây. Tôi có

thể làm gì cho ông, ông Torrelson?”

Robert thò tay vào túi áo trước rút ra một gói thuốc lá cùng bao diêm. Ông châm một điếu, kéo chiếc gạt tàn lại gần rồi ngồi tựa lưng vào ghế.

“Đã có vấn đề ở đâu?” ông hỏi.

“Chẳng ở đâu cả,” Paul nói. “Ca phẫu thuật diễn ra đúng như mong muốn.”

“Vậy sao bà ấy lại chết?”

“Giá mà tôi biết được, nhưng thú thực là không.”

“Các luật sư của anh bảo anh nói vậy hả?”

“Không,” Paul bình tĩnh đáp lại, “đó là sự thật. Tôi nghĩ đó là điều ông muốn nghe. Nếu tôi có thể cho ông một câu trả lời, tôi sẽ làm ngay.”

Robert đưa điều thuốc lên miệng hít một hơi. Khi ông nhả khói, Paul nghe thấy một tiếng rít nhỏ, như tiếng không khí thoát ra khỏi một chiếc đàn accordion cũ kỹ.

“Anh có biết bà ấy đã có khối u đó từ hồi chúng tôi mới gặp nhau không?”

“Không,” Paul nói. “Tôi không biết.”

Robert rít thêm một hơi dài nữa. Khi cất tiếng trở lại, giọng ông dịu lại, đắm chìm trong ký ức.

“Tất nhiên là hồi đó nó còn chưa to như thế. Chỉ bằng cỡ một nửa hạt dẻ, và cũng chưa sậm màu đến vậy. Nhưng người ta vẫn có thể thấy nó rõ như ban ngày, như một thứ gì đó lồi lên dưới da bà ấy. Và nó luôn làm bà ấy bận lòng,

ngay từ khi còn nhỏ. Tôi hơn bà ấy vài tuổi, và tôi nhớ rằng bà ấy luôn cúi gằm mặt khi đi bộ đến trường cũng dễ hiểu được vì sao.”

Robert ngừng lời, góp nhặt những mảnh suy nghĩ trong đầu, và Paul biết mình nên giữ im lặng.

“Cũng như nhiều người đồng trang lứa hồi đó, bà ấy phải bỏ học giữa chừng để phụ giúp gia đình, đó cũng là khi tôi bắt đầu được biết bà ấy rõ hơn. Bà ấy làm việc ở bên cảng nơi tôi dỡ cá, còn bà ấy cân cá. Tôi đã cố bắt chuyện dễ đến cả năm trời bà ấy mới chịu nói một lời với tôi, nhưng tôi vẫn thích bà ấy. Bà ấy rất thật thà và chăm chỉ, và dù bà ấy lấy tóc để che mặt, thỉnh thoảng tôi vẫn nhìn thấy khuôn mặt đằng sau, và tôi thấy

mình đang nhìn vào cặp mắt đẹp nhất tôi từng thấy. Đôi mắt ấy có màu nâu sẫm, và rất dịu dàng, anh biết không? Như thể bà ấy sẽ không bao giờ làm tổn thương bất cứ ai trong đời mình vì bà ấy sinh ra đã như thế. Và tôi vẫn cố bắt chuyện với bà ấy còn bà ấy thì cứ lờ tôi đi cho đến khi tôi đoán là cuối cùng bà ấy cũng nhận ra tôi sẽ không bỏ cuộc. Bà ấy đồng ý đi chơi với tôi, nhưng suốt cả buổi bà ấy hầu như không dám nhìn tôi, mà cứ cúi gằm mặt nhìn xuống giày.”

Robert đan hai tay vào nhau.

“Nhưng tôi vẫn tiếp tục mời bà ấy đi chơi. Lần thứ hai khá hơn một chút, và tôi nhận ra nếu muốn thì bà ấy có thể rất hóm hỉnh. Càng biết rõ bà ấy, tôi càng thích bà ấy nhiều hơn, và rồi sau một

thời gian, tôi bắt đầu nghĩ rằng có thể tôi đã yêu bà ấy rồi. Tôi không quan tâm đến thứ trên mặt bà ấy. Hồi đó không, và đến cả năm ngoái cũng vẫn không. Nhưng bà ấy thì có. Bà ấy luôn luôn lo lắng về nó.”

Ông dừng lời.

“Trong hai mươi năm sau đó chúng tôi có với nhau bảy đứa con, và dường như cứ mỗi lần bà ấy nuôi thêm một đứa, thứ đó lại càng to lên. Tôi không biết có đúng thế không, nhưng bà ấy cũng từng nói với tôi như vậy. Nhưng tất cả lũ con của chúng tôi, kể cả John, - thằng anh đã gặp – đều nghĩ rằng mẹ chúng là người mẹ tốt nhất trên đời. Và đúng như thế. Khi cần thiết bà ấy rất nghiêm khắc nhưng những lúc khác bà ấy là người phụ nữ ngọt ngào nhất anh từng gặp. Tôi cũng

yêu bà ấy vì lẽ đó, và chúng tôi rất hạnh phúc. Cuộc sống ở đây nói chung chẳng dễ dàng gì, nhưng bà ấy đã làm cuộc sống của tôi trở nên dễ chịu. Và tôi tự hào về bà ấy, tôi tự hào được đứng cạnh bà ấy, và tôi bảo đảm rằng mọi người quanh đây đều biết điều đó. Tôi nghĩ như thế là đủ rồi, nhưng có lẽ vẫn không đủ.”

Paul lặng yên trong khi Robert tiếp tục kể.

“Một hôm bà ấy xem được trên ti vi chương trình về một người phụ nữ với cái khối u đó, họ chiếu mấy thứ ảnh trước và sau. Tôi đồ rằng cái ý nghĩ có thể thoát khỏi nó mãi mãi đã ăn sâu vào đầu óc bà ấy. Đó là khi bà ấy bắt đầu nói về việc đi phẫu thuật. Chi phí rất đắt mà chúng tôi không có bảo hiểm, nhưng bà

ấy cứ hỏi mãi rằng liệu có thể có cách nào thực hiện được không?”

Robert nhìn thẳng vào mắt Paul.

“Tôi nói gì cũng không thay đổi được ý định của bà ấy. Tôi đã nói rằng tôi không hề để ý đến nó, nhưng bà ấy không nghe. Đôi khi, tôi thấy bà ấy ôm mặt trong phòng tắm, hay nghe thấy bà ấy khóc, và tôi biết bà ấy muốn đi phẫu thuật hơn bất cứ thứ gì. Bà ấy đã sống chung với thứ đó suốt cả đời, và đã quá mệt mỏi rồi. Mệt mỏi vì cái cách những người lạ tránh nhìn bà ấy, hay vì lũ trẻ con cứ nhìn chằm chằm bà ấy. Thế là cuối cùng tôi cũng đầu hàng. Tôi gom góp tất cả tiền tiết kiệm, đến ngân hàng vay thế chấp chiếc thuyền của tôi, rồi chúng tôi đến gặp anh. Sáng hôm đó bà

ấy rất phấn khích. Có lẽ tôi chưa thấy bà ấy vui như vậy vì bất kỳ điều gì trong đời, và chỉ nhìn bà ấy như thế cũng khiến tôi biết mình đã làm đúng. Tôi nói với bà ấy rằng tôi sẽ đợi để tới gặp bà ấy ngay khi bà ấy tỉnh dậy. Và anh có biết bà ấy đã nói gì với tôi không? Những lời cuối cùng bà ấy nói với tôi ấy?”

Robert nhìn Paul, để biết chắc rằng anh đang chú ý đến lời mình nói.

“Bà ấy nói ‘Cả đời này, tôi vẫn luôn muốn được xinh đẹp vì mình.’ Và tất cả những gì tôi nghĩ được khi bà ấy nói thế là bà ấy vẫn luôn luôn xinh đẹp.”

Paul cúi thấp đầu, và dù anh cố gắng nuốt nước bọt, cổ họng anh nghẹn lại.

“Thế mà anh thì chẳng hề biết những điều đó về bà ấy. Với anh, bà ấy chỉ là

một người đến để phẫu thuật, một người đã chết, hay một người mang thứ đó trên mặt, hay một người có gia đình đang kiện anh. Anh cần phải biết câu chuyện về bà ấy. Bà ấy xứng đáng được hơn thế. Bà ấy đáng được nhận nhiều hơn thế sau cả cuộc đời bà ấy đã sống.”

Robert Torrelson gạt phần tàn thuốc còn lại vào gạt tàn, rồi dụi điếu thuốc.

“Anh là người cuối cùng nói chuyện với bà ấy, người cuối cùng bà ấy gặp trong đời. Bà ấy là người phụ nữ tốt nhất trên đời, thế mà anh ta thậm chí không hề biết mình đang gặp ai.” Ông dừng lại, để những lời nói đó ăn sâu vào tâm trí người đối diện. “Nhưng giờ thì anh đã biết.”

Nói đoạn, ông đứng dậy khỏi ghế,

và chỉ một khắc sau đã bỏ đi.

Sau khi nghe câu của Robert Torrelson, Adrienne đưa tay khẽ lau nước mắt trên mặt Paul.

“Anh ổn chứ?”

“Anh không biết nữa,” anh nói. “Giờ anh thấy mình như tê dại.”

“Cũng phải thôi. Khó mà tiếp nhận hết ngay một chuyện như vậy.”

“Phải,” Paul nói. “Đúng vậy.”

“Anh có mừng vì mình đã đến không? Và vì ông ấy đã kể với anh những điều đó.”

“Vừa có vừa không. Việc anh biết về bà ấy là một chuyện quan trọng đối với ông ấy, và anh mừng vì điều đó. Nhưng nó cũng làm anh buồn nữa. Họ đã

yêu nhau nhiều đến vậy, mà giờ thì bà ấy đã mất.”

“Phải.”

“Như thế thật không công bằng.”

Nàng nở một nụ cười buồn. “Đúng là không công bằng. Tình yêu càng lớn, thì nỗi đau khi nó kết thúc càng nhức nhối. Hai mặt đó luôn đi liền với nhau.”

“Kể cả với anh và em ư?”

“Với tất cả mọi người,” nàng nói. “Điều tốt nhất chúng ta có thể hy vọng trong đời là ngày đó sẽ lâu, rất lâu nữa mới đến.”

Anh kéo nàng ngồi lên lòng mình, hôn lên môi nàng và vòng tay ôm quanh nàng, kéo nàng lại gần và để nàng ôm mình. Họ cứ ngồi như vậy một lúc lâu.

Nhưng khi họ làm tình đêm hôm đó,

những lời Adrienne mới nói đã trở lại với nàng. Đó là đêm cuối cùng của họ ở Rodanthe, đêm cuối cùng họ được ở bên nhau trong ít nhất là một năm. Và dù cố gắng đến mấy, nàng vẫn không sao ngăn được những giọt nước mắt lạnh lẽo lăn dài trên má.

Adrienne không còn trên giường khi Paul thức dậy vào sáng thứ Ba. Đêm hôm trước anh đã thấy nàng khóc nhưng anh không nói gì, biết rằng mọi chuyện khi đó sẽ khiến anh khóc theo. Nhưng sự trốn tránh khiến anh day dứt và trần trọc hàng giờ liền. Không ngủ, anh nằm chong chong nhìn nàng thiếp đi trong vòng tay mình, rúc sát vào nàng, không muốn thả ra, như thể đang cố gắng bù đắp cho một năm phải xa cách sắp tới.

Nàng đã gấp sẵn bộ quần áo ở trong máy sấy cho anh, vậy là Paul lấy ra những thứ anh cần mặc ngày hôm đó rồi

thu dọn phần đồ đạc còn lại vào hai chiếc túi du lịch. Sau khi tắm và mặc quần áo, anh ngồi trên mép giường, cầm bút trong tay, viết vội những suy nghĩ của mình ra giấy. Để lại mảnh giấy trong phòng, anh mang hành lý xuống tầng ra đặt gần trước cửa. Adrienne đang ở trong bếp, đứng trước bếp đảo trứng trong chảo, bên cạnh là một tách cà phê nằm trên quầy bếp. Khi nàng quay lại, anh thấy đôi mắt nàng đỏ hoe.

“Chào em,” anh nói đầy gượng gạo.

“Chào anh,” nàng vừa nói vừa quay đi. Nàng bắt đầu đảo trứng nhanh tay hơn, không rời mắt khỏi chiếc chảo. “Em nghĩ có lẽ anh muốn ăn sáng trước khi đi.”

“Cám ơn em,” anh nói.

“Em có mang một cái phích từ nhà đi, nên nếu anh muốn mang theo cà phê để uống dọc đường, anh có thể cầm nó đi theo.”

“Cám ơn em, nhưng không cần đâu. Anh ổn mà.”

Nàng vẫn tiếp tục đảo trứng. “Nếu anh muốn ăn bánh kẹp, em sẽ gói một ít.”

Paul tiến về phía nàng. “Em không cần phải làm vậy. Anh có thể kiếm cái gì đó để ăn sau. Mà nói thật, chưa chắc anh đã thấy đói.”

Nàng dường như không nghe anh nói gì, anh liền đặt một tay lên lưng nàng. Anh nghe thấy nàng run rẩy thở ra, như thể đang cố gắng ngăn mình không khóc.

“Em này...”

“Em không sao,” nàng thầm thì.

“Em chắc chứ?”

Nàng gật đầu và sụt sịt trong khi nhắc chảo ra khỏi bếp. Đưa tay dụi mắt, nàng vẫn tránh nhìn vào mắt anh. Việc nhìn thấy nàng như vậy nhắc anh nhớ lại lần đầu tiên họ gặp nhau trên hàng hiên, và anh thấy cổ họng mình nghẹn lại. Anh không thể tin gần một tuần đã trôi qua kể từ hôm đó.

“Adrienne... đừng...”

Nàng ngẩng lên nhìn anh.

“Đừng gì? Đừng buồn chẳng? Anh sắp đi Ecuador còn em sẽ phải quay lại Rocky Mount. Nếu không muốn mọi chuyện kết thúc ngay ở đây thì em có thể đừng buồn được không?”

“Anh cũng không muốn.”

“Thế nên em mới buồn. Vì em cũng

biết vậy.” Nàng ngấp ngừng, cố gắng kiểm soát cảm xúc của mình. “Anh biết không, sáng nay khi tỉnh dậy em đã dặn mình rằng sẽ không khóc nữa. Em đã tự nhủ là em sẽ mạnh mẽ và vui vẻ, để anh có thể nhớ về em như vậy. Nhưng khi nghe thấy tiếng anh tắm ở trên, em nhận ra rằng sáng mai khi em tỉnh dậy, anh sẽ không còn ở đây nữa, thế là em không được. Nhưng em sẽ không sao đâu. Thật đấy. Em mạnh mẽ lắm.”

Nàng nói câu ấy như thể đang cố gắng thuyết phục chính mình. Paul nắm lấy tay nàng.

“Adrienne... đêm qua, sau khi em ngủ, anh đã nghĩ rằng anh có thể ở lại thêm ít lâu nữa. Thêm một hay hai tháng cũng không có gì khác cả, và như thế

chúng ta có thể ở bên nhau...”

Nàng lắc đầu, ngắt lời anh.

“Không,” nàng nói. “Anh không thể làm vậy với Mark. Sau tất cả những chuyện đã xảy ra giữa hai cha con. Anh cần phải làm việc này, Paul. Nó đã khiến anh day dứt, nếu anh không đi ngay, em có phần nghi ngờ không biết liệu anh có đi nổi hay không. Ở bên em lâu hơn cũng không khiến việc chia tay dễ dàng hơn khi anh cần phải đi, và em sẽ không thể đối diện với chính mình khi biết rằng em là người đã chia rẽ cha con anh. Và kể cả chúng ta có chuẩn bị tinh thần thì đến trước khi anh đi, em vẫn sẽ khóc thôi.”

Nàng nở một nụ cười cứng cõi rồi nói tiếp. “Anh không thể ở lại. Chúng ta đều biết anh sẽ đi trước cả khi chuyện

chúng ta bắt đầu. Dù khó khăn nhưng cả hai chúng ta đều biết đó là việc đúng đắn – làm cha mẹ là như vậy. Đôi khi phải hy sinh, và đây là một trong những hy sinh đó.”

Anh gật đầu, mím chặt môi. Anh biết nàng nói đúng, nhưng vẫn ước giá như không phải thế.

“Em có hứa là sẽ đợi anh không?” cuối cùng anh hỏi, giọng ngắt quãng.

Tất nhiên. Nếu em nghĩ anh đi mãi mãi thì em sẽ khóc đến mức chúng ta phải ăn sáng trên thuyền mất.”

Bất chấp mọi chuyện, anh vẫn bật cười, vậy là Adrienne dựa vào anh. Nàng hôn anh trước khi để anh ôm lấy nàng. Anh có thể cảm nhận hơi ấm từ cơ thể nàng, ngửi mùi nước hoa thoang

thoảng từ nàng. Nàng thật vừa vặn trong vòng tay anh. Thật hoàn hảo.

“Anh không biết vì sao và làm thế nào chuyện này lại xảy ra, nhưng anh nghĩ việc anh đến đây đã được định sẵn,” anh nói. “Để gặp em. Suốt bao nhiêu năm, anh vẫn thiếu một điều gì đó trong đời mình, nhưng anh không biết điều đó là gì. Giờ thì anh đã biết.”

Nàng nhắm mắt. “Em cũng vậy,” nàng thầm thì.

Anh hôn lên tóc nàng, rồi tựa má lên nàng.

“Em sẽ nhớ anh chứ?”

Adrienne gượng nở một nụ cười. “Từng giây từng phút.”

Họ cùng ăn sáng. Adrienne không

đói, nhưng nàng bắt mình ăn, bắt mình tỉnh thoảng mỉm cười. Paul ăn uể oải và mất nhiều thời gian hơn để ăn hết phần trong đĩa, rồi khi ăn xong, họ cùng đem bát đĩa đến bồn rửa.

Lúc đó đã gần chín giờ, và Paul dắt nàng qua chiếc bàn đăng ký ra cửa. Anh khoác từng chiếc túi lên vai. Adrienne cầm chiếc ví da cùng với vé và hộ chiếu, rồi đưa cho anh.

“Chắc đã đến lúc tạm biệt,” anh nói.

Adrienne mím chặt môi. Cũng như nàng, vành mắt Paul đã hoe đỏ, và anh cứ nhìn xuống mãi, như thể để giấu đi điều đó.

“Em đã biết làm thế nào để liên lạc với anh ở phòng khám rồi đây. Anh không biết dịch vụ thư tín ở đó thế nào,

nhưng chắc là thư sẽ đến nơi. Mark luôn nhận được mọi thứ Martha gửi cho nó.”

“Cảm ơn anh.”

Anh lắc chiếc ví. “Anh cũng đã có địa chỉ của em trong này. Anh sẽ viết cho em khi đến nơi. Và gọi điện nữa, khi có dịp.”

“Được rồi.”

Anh với tay vuốt má nàng, còn nàng tựa vào tay anh. Họ đều biết đã không còn điều gì để nói.

Nàng theo anh ra khỏi cửa xuống bậc thềm, nhìn anh chắt túi vào ghế sau xe. Sau khi đóng cửa, anh nhìn nàng hồi lâu, không muốn dứt ánh nhìn giữa hai người, và lại ước giá như mình không phải đi. Cuối cùng, anh tiến về phía nàng, hôn hai má rồi môi nàng. Anh ghi

lấy nàng trong vòng tay.

Adrienne nhắm nghiền mắt. Anh sẽ không đi mãi, nàng tự nhủ. Họ là dành cho nhau, họ sẽ có tất cả thời gian trên đời khi anh trở lại. Họ sẽ già đi bên nhau. Nàng đã sống rất lâu mà không có anh rồi – thêm một năm nữa có đáng gì đâu, phải không?

Nhưng chuyện không đơn giản như vậy. Nàng biết rằng nếu các con nàng lớn hơn, nàng sẽ theo anh đi Ecuador. Nếu con trai anh không cần anh, anh sẽ ở lại đây bên nàng. Cuộc sống của họ bị chia cắt vì những trách nhiệm đối với người khác, và đột nhiên Adrienne cảm thấy thật tàn nhẫn. Sao cơ hội được hưởng hạnh phúc của họ lại trở thành như thế này?

Paul hít một hơi dài và cuối cùng rời nàng ra. Anh quay đi một thoáng rồi trở lại nhìn nàng, tay dụi mắt.

Nàng theo anh vòng sang cửa lái xe và nhìn anh vào xe. Mỉm cười yếu ớt, anh tra chìa khóa vào ổ điện rồi xoay ổ khóa, khởi động xe. Nàng bước lùi lại khỏi cánh cửa đang mở còn anh đóng cửa lại, rồi hạ xuống cửa sổ.

“Một năm,” anh nói, “rồi anh sẽ quay lại. Anh hứa với em.”

“Một năm,” nàng thì thầm đáp lại.

Anh nhìn nàng cười buồn, rồi cài số cho xe bắt đầu lùi ra. Nàng quay người để nhìn theo anh, đau nhói trong lòng khi anh nhìn lại.

Chiếc xe quay đầu khi ra đến đường cao tốc, và anh áp tay lên cửa kính một

lần cuối. Adrienne giơ tay, nhìn chiếc xe lăn bánh về phía trước, rời xa Rodanthe, rời xa nàng.

Nàng đứng trên lối đi trong khi chiếc xe nhỏ dần ở đằng xa và tiếng động cơ tắt dần. Rồi chỉ một khoảnh khắc sau, anh đã biến mất, như thể chưa từng đến.

Buổi sáng hôm đó lạnh và hanh với bầu trời xanh và những cụm mây trắng xốp. Một bầy nhạn biển bay trên đầu nàng. Những khóm hoa bướm màu vàng và tím đã mở cánh đón ánh mặt trời. Adrienne quay đầu bước về phía cửa.

Bên trong ngôi nhà trông hệt như ngày nàng mới tới. Mọi thứ vẫn ở nguyên chỗ cũ. Anh đã lau lò sưởi từ hôm qua và chất củi mới bên cạnh, hai chiếc ghế đã được đặt lại đúng vị trí ban đầu. Bàn

đăng ký trông vẫn gọn gàng, với từng chiếc chìa khóa trở về chỗ cũ.

Nhưng mùi hương vẫn còn ở lại. Mùi của bữa sáng họ ăn cùng nhau, mùi của nước thơm anh dùng sau khi cạo râu, mùi của anh, còn đọng lại trên tay nàng, trên mặt nàng, trên quần áo nàng.

Điều đó quá sức chịu đựng của Adrienne, khi căn Nhà Nghỉ ở Rodanthe đã không còn vang lên những âm thanh cũ. Không còn tiếng vọng những cuộc trò chuyện rì rầm, hay tiếng nước chảy trong đường ống, hay nhịp bước chân khi anh đi lại trong phòng. Không còn những đợt sóng gầm gào và tiếng đập dai dẳng của cơn bão, tiếng lách tách của ngọn lửa. Thay vào đó là căn Nhà Nghỉ vang đầy âm thanh của một người phụ nữ chỉ muốn

được người đàn ông mình yêu an ủi, một người phụ nữ không thể làm gì ngoài khóc.

Rocky Mount, 2002

Adrienne đã kể xong câu chuyện của mình, giờ cổ họng nàng khô đắng. Dù đã có cốc rượu làm dịu đi, nàng vẫn cảm thấy lưng mỗi như vì đã ngồi nguyên một tư thế quá lâu. Nàng cựa quậy trên ghế, thấy đau nhói, và nhận ra đó là những triệu chứng ban đầu của bệnh viêm khớp. Khi nàng nói đến điều này với bác sĩ của mình, anh ta đã bắt nàng ngồi trên bàn trong một căn phòng sực mùi amoniac, nâng tay nàng lên rồi bảo nàng gập đầu gối, rồi kê cho nàng một đơn thuốc mà

nàng chẳng buồn mua. Bệnh vẫn chưa nặng lắm, nàng tự nhủ; hơn nữa, nàng tin rằng một khi đã bắt đầu uống thuốc vì một bệnh gì đó, những loại thuốc khác sẽ sớm theo sau mọi thứ bệnh đến với những người ở tuổi nàng. Rồi đủ loại thuốc sẽ thi nhau kéo đến, đủ màu như cầu vồng, viên này uống buổi sáng, viên kia uống buổi tối, một số uống kèm thức ăn, số khác thì không, và nàng sẽ phải dán một lịch uống thuốc trong tủ thuốc của mình để theo cho đúng. Đó sẽ là một phiền toái không đáng có.

Amanda ngồi cúi đầu. Adrienne quan sát con bé, biết rằng những câu hỏi sẽ đến. Điều đó là không thể tránh khỏi, nhưng nàng hy vọng chúng sẽ không đến ngay. Nàng cần thời gian để sắp xếp suy

ngĩ của mình, để nàng có thể kết thúc chuyện mình đã bắt đầu.

Nàng mừng là Amanda đã đồng ý gặp nàng tại đây, trong ngôi nhà này. Nàng đã sống ở đây suốt hơn ba mươi năm, và đối với nàng nó là mái nhà còn thân thuộc hơn cả nơi nàng đã sống khi còn bé. Dù một vài cánh cửa đã cong vẹo, tấm thảm trên hành lang đã mòn vẹt đến mỏng như giấy, và màu gạch lát nhà tắm đã lồi thối từ nhiều năm, nhưng có gì đó khiến nàng thấy an tâm khi biết rằng mình có thể tìm được bộ đồ cắm trại ở góc trong cùng bên trái gác mái hay rằng van lò sưởi sẽ bật ra vào lần đầu tiên mở lại mỗi mùa đông. Nơi này có những thói quen riêng của nó, nàng cũng vậy, và qua nhiều năm, nàng tin rằng những thói quen

đó đã ăn khớp với nhau theo một cách khiến cho cuộc sống của nàng trở nên chắc chắn và thoải mái đến kỳ lạ.

Căn bếp cũng vậy. Trong mấy năm gần đây, cả Matt lẫn Dan đã nhiều lần xin phép cải tạo lại, và vào dịp sinh nhật nàng chúng nó đã thu xếp để một tay thợ xây dựng đến xem qua toàn bộ nơi này. Anh ta gõ các cánh cửa, cấm tuốc nơ vít vào các góc của quầy bếp nứt nẻ, bật tắt các công tắc, và khẽ huýt sáo khi nhìn thấy bộ bếp lò cổ lỗ sĩ nàng vẫn đang dùng để nấu nướng. Cuối cùng, anh ta đề nghị nàng thay gần như tất cả mọi thứ, rồi đặt ra một con số dự kiến cùng một danh sách các mục tham khảo. Dù Adrienne biết rằng các con trai nàng có ý tốt, nàng đã bảo chúng nên để dành tiền cho những

nhu cầu của gia đình nhỏ của chúng thì hơn.

Hơn nữa, nàng thích căn bếp cũ kỹ nàng đứng như nó vẫn thế. Cải tạo sẽ thay đổi những nét riêng của nó, nhưng nàng lại thích những kỷ niệm đã in dấu ấn ở đây. Chính đây là nơi họ đã trải qua phần lớn thời gian bên nhau như một gia đình, cả trước và sau khi Jack bỏ đi. Lũ trẻ đã làm bài tập ở chiếc bàn nàng đang ngồi, trong nhiều năm, chiếc điện thoại duy nhất trong nhà vẫn treo trên tường, và nàng vẫn nhớ những lần thấy dây điện thoại vắt giữa cánh cửa sau và khung cửa khi một đứa trong lũ con của nàng cố gắng kiếm chút riêng tư bằng cách đứng nói chuyện ngoài hiên. Trên cột đỡ của tủ đồ ăn là những dấu bút chì cho thấy lũ trẻ

của nàng đã lớn nhanh thế nào và cao ra sao qua từng năm, vậy nên nàng không thể tưởng tượng mình sẽ muốn bỏ những thứ đó đi để đổi lấy thứ gì mới và hiện đại, dù có tốt đến đâu đi nữa. Không giống như phòng khách, nơi lúc nào vô tuyến cũng bật oang oang, hay các phòng ngủ nơi mỗi người thu về với riêng mình, đây là nơi mọi thành viên đến để nói chuyện và lắng nghe, để học tập và dạy dỗ, để cười và khóc. Đây là nơi tổ ấm của họ được là đúng nghĩa của nó, là nơi Adrienne luôn cảm thấy hài lòng nhất.

Và đây là nơi Amanda sẽ được biết mẹ nó thực sự là ai.

Adrienne uống ngụm rượu cuối cùng rồi đẩy chiếc ly sang bên. Con mưa lúc

này đã tạnh, nhưng dường như những giọt nước còn đọng lại trên cửa sổ đã uốn cong ánh sáng khiến thế giới bên ngoài đổi khác, trở thành một nơi nàng không hoàn toàn nhận ra. Điều đó không khiến nàng ngạc nhiên, vì cùng với tuổi tác, nàng đã nhận ra rằng khi dòng suy tưởng trôi về quá khứ, mọi thứ xung quanh dường như luôn thay đổi. Đêm nay, khi kể câu chuyện của mình, nàng cảm thấy như thể những năm tháng giữa quá khứ và hiện tại đã quay ngược lại, và dù đó là một suy nghĩ nực cười, nàng tự hỏi liệu con gái nàng có nhận ra một nét tươi trẻ mới mẻ trong nàng hay không.

Không, nàng quả quyết, hầu như chắc chắn con bé chưa nhận ra, nhưng đó là điều hiển nhiên ở tuổi của Amanda.

Amanda không thể hiểu được cảm giác của một người ở tuổi sáu mươi cũng như con bé không thể hiểu được cảm giác của một người đàn ông, và Adrienne đôi khi tự hỏi khi nào Amanda sẽ nhận ra rằng con người ta hầu như không mấy khác nhau. Già hay trẻ, nam hay nữ, hầu như tất cả mọi người đều biết muốn những thứ giống nhau: Họ muốn cảm giác bình yên trong tim, họ muốn một cuộc sống không rối loạn, họ muốn được hạnh phúc. Điểm khác nhau, Adrienne nghĩ, chính là ở chỗ phần lớn những người còn trẻ dường như đều nghĩ rằng những thứ đó ở đâu đó phía tương lai, trong khi những người già tin rằng chúng đã nằm lại trong quá khứ.

Điều đó đúng đối với cả nàng nữa,

ít nhất là phần nào, nhưng dù quá khứ có tuyệt diệu đến đâu, nàng cũng không cho phép mình tiếp tục chìm đắm trong đó như nhiều người bạn của nàng. Quá khứ không chỉ là một khu vườn đầy hoa hồng và ánh nắng, mà còn mang những phần đau đớn tan nát nữa. Nàng đã cảm thấy nỗi đau đớn ấy trong những gì Jack bỏ lại cho cuộc đời nàng khi mới đến căn Nhà Nghỉ, và lúc này nàng đang cảm thấy như thế về Paul Flanner.

Đêm nay, nàng sẽ khóc, nhưng như nàng đã tự hứa với mình mỗi ngày kể từ khi anh rời khỏi Rodanthe, nàng sẽ tiếp tục sống. Nàng là một người mạnh mẽ, như cha nàng đã nói với nàng biết bao lần, nhưng dù điều đó ít nhiều làm nàng hài lòng, nó cũng không xóa được nỗi

đau và tiếc nuối.

Giờ đây, nàng cố gắng tập trung vào những việc đem lại niềm vui cho nàng. Nàng thích được ngắm lũ cháu khám phá thế giới, thích đi thăm xem bạn bè mình đang sống thế nào, thậm chí nàng còn dần dần thích những ngày làm việc tại thư viện.

Công việc cũng không mấy vất vả - hiện giờ nàng làm trong khu vực tham khảo đặc biệt, nơi người ta không được mượn sách ra ngoài - và vì có những khi không ai cần nhờ đến nàng trong nhiều giờ liền, nàng có thời gian quan sát những người đẩy cánh cửa kính bước vào tòa nhà. Nàng đã trở nên thích việc đó sau nhiều năm làm việc. Nhìn người ta ngồi trong những căn phòng yên tĩnh,

nàng thấy mình không thể không cô tưởng tượng ra cuộc sống của họ. Nàng sẽ cố gắng đoán xem người này đã có gia đình chưa, cô ta làm nghề gì, sống ở đâu trong thành phố, hay cô ta thích những loại sách nào, và đôi khi, nàng sẽ có cơ hội tìm hiểu xem mình có đoán đúng hay không. Người đó có thể đến nhờ nàng tìm giúp một cuốn sách nào đó, thế là nàng sẽ thân thiện bắt chuyện với họ. Đã nhiều lần phỏng đoán của nàng khá gần sự thật và nàng lại tự hỏi làm sao mình biết được.

Thỉnh thoảng, một người nào đó vào thư viện rồi để ý đến nàng. Nhiều năm trước, những người đàn ông đó thường nhiều tuổi hơn nàng, giờ thì họ có xu hướng trẻ hơn, nhưng dù già hay trẻ,

trình tự câu chuyện vẫn diễn ra như nhau. Bất kể là ai, anh ta sẽ bắt đầu loanh quanh nhiều ở khu vực tham khảo đặc biệt, sẽ hỏi nhiều câu hỏi, ban đầu là về sách, rồi về những đề tài chung chung, và cuối cùng là về nàng. Nàng không ngại trả lời những câu hỏi đó, và dù nàng không bao giờ bật đèn xanh, hầu hết bọn họ cuối cùng đều mời nàng đi chơi. Mỗi lần như vậy, nàng luôn cảm thấy thoáng tự hào, nhưng trong thâm tâm nàng biết dù người theo đuổi có tuyệt vời đến đâu, bất kể nàng thích ở bên anh ta đến đâu, nàng sẽ không thể mở lòng với anh ta như nàng đã từng làm được nữa.

Thời gian ở Rodanthe còn thay đổi nàng ở những phương diện khác nữa. Việc ở bên Paul đã chữa lành cảm giác

mất mát và bị phản bội sau vụ ly dị và thay thế bằng vẻ mạnh mẽ và duyên dáng hơn. Việc biết rằng mình đáng được yêu khiến nàng dễ dàng ngẩng cao đầu, và nhờ lòng tự tin tăng lên, nàng đã có thể nói chuyện với Jack mà không có những ẩn ý hay trách móc, không có sự kết tội hay tiếc nuối mà nàng đã từng không thể che giấu trong giọng nói của mình trước đây. Sự thay đổi đó xảy ra dần dần, những khi anh ta gọi điện để nói chuyện với lũ trẻ, và họ hỏi thăm nhau một vài phút trước khi nàng đưa ống nghe cho con. Rồi sau đó, nàng bắt đầu hỏi về Linda hay về công việc của anh ta, hoặc nàng cho anh ta biết về những việc nàng làm gần đây. Dần dần, Jack dường như đã nhận ra nàng không còn là con người

trước đây nữa. Tháng rồi năm trôi qua, những cuộc nói chuyện giữa họ ngày càng trở nên thân thiện hơn, thậm chí đôi khi họ gọi điện cho nhau chỉ để tán gẫu. Khi cuộc hôn nhân của anh ta với Linda bắt đầu rạn nứt, họ đã nói chuyện qua điện thoại hàng giờ, đôi khi tới tận đêm khuya. Khi Jack và Linda ly hôn, Adrienne đã ở bên cạnh giúp anh ta vượt qua đau khổ, và nàng thậm chí đã cho phép anh ta trở lại trong phòng khách khi anh ta đến thăm lũ trẻ. Mỉa mai thay, Linda đã bỏ anh ta theo một người đàn ông khác, và Adrienne nhớ mình đã ngồi với Jack trong phòng khách khi anh ta lắc ly rượu Scotch trên tay. Lúc đó đã quá nửa đêm, và anh ta đã lảm nhảm suốt vài giờ về những gì đang phải trải qua, cho

đến khi anh ta rốt cục cũng nhận ra ai đang nghe mình nói.

“Cô cũng đã đau khổ như thế này ư?” anh ta hỏi.

“Phải,” Adrienne đáp.

“Cô mất bao lâu để vượt qua?”

“Ba năm,” nàng nói, “nhưng tôi đã gặp may.”

Jack gật đầu. Mím chặt môi, anh ta nhìn chăm chăm vào cốc rượu.

“Tôi xin lỗi,” anh ta nói. “Điều ngu ngốc nhất tôi từng làm là bước chân ra khỏi cửa ngôi nhà này.”

Adrienne mỉm cười và vỗ nhẹ đầu gối anh ta. “Tôi biết. Nhưng dù sao vẫn cảm ơn anh.”

Khoảng một năm sau, Jack mời nàng đi ăn tối. Và cũng như với những người

khác, Adrienne lịch sự từ chối.

Adrienne đứng dậy bước về phía quầy bếp để lấy chiếc hộp nàng đã đem từ phòng ngủ xuống, rồi quay lại bàn. Lúc đó, Amanda đang quan sát nàng với một vẻ có thể gọi là ngưỡng mộ đầy cảnh giác. Adrienne mỉm cười nắm lấy tay con gái.

Khi làm thế, Adrienne thấy được rằng có lúc nào đó trong vài giờ, Amanda cuối cùng đã nhận ra nó không biết nhiều về mẹ mình như vẫn tưởng. Adrienne thậm nghĩ, đây là một sự đảo ngược tình thế. Amanda đang mang ánh mắt giống như Adrienne đôi lúc vẫn mang trong quá khứ, khi lũ trẻ về nhà họp mặt vào kỳ nghỉ và nói vui về những

chuyện chúng từng làm khi còn trẻ. Chỉ vài năm trước nàng mới biết rằng Matt từng lên ra khỏi phòng để đi chơi đêm với bạn, hay Amanda đã từng hút thuốc rồi lại cai thuốc khi học đại học, hay rằng Dan là người đã gây ra vụ cháy nhỏ trong gara mà mọi người vẫn cho là do ổ điện bị chập. Nàng đã cười xòa cùng với chúng, vừa cảm thấy bất ngờ đến ngô nghê, và nàng tự hỏi liệu đó có phải là cảm giác Amanda đang thấy hay không.

Trên tường, chiếc đồng hồ vẫn gõ những nhịp đều đặn. Ông hơi lò sưởi bật kêu lách tách. Cùng lúc đó, Amanda thở dài.

“Một câu chuyện dài,” cô nói.

Trong khi nói, Amanda dùng bàn tay

kia nghịch ly rượu của mình, xoay nó theo vòng tròn. Rượu trong ly phản chiếu ánh đèn và sáng lên lấp lánh.

“Matt và Dan có biết không ạ? Ý con là, mẹ đã kể với hai anh em về chuyện này chưa?”

“Chưa.”

“Tại sao ạ?”

“Mẹ không chắc chúng có cần biết hay không,” Adrienne mỉm cười. “Và hơn nữa, mẹ không biết liệu chúng có hiểu được không, dù mẹ có kể chuyện gì chẳng nữa. Một là chúng là đàn ông, và cũng có phần vì cảnh giác nữa – mẹ không muốn chúng nghĩ rằng Paul chỉ lợi dụng một phụ nữ cô đơn. Đàn ông đôi khi như thế đấy, nếu họ gặp ai đó mà phải lòng người ta, thì đó là tình cảm thật, dù

chuyện đó xảy ra nhanh thế nào đi nữa. Nhưng nếu ai đó khác phải lòng đúng người phụ nữ mà họ quan tâm, họ chỉ chăm chăm nghi ngờ ý đồ của người đàn ông đó. Thành thật mà nói, mẹ không biết liệu có bao giờ mẹ kể với chúng không.”

Amanda gật đầu trước khi hỏi tiếp. “Vậy sao mẹ lại kể với con?”

“Vì mẹ nghĩ con cần nghe chuyện này.”

Amanda bắt đầu xoắn một lọn tóc của mình trong vô thức. Adrienne tự hỏi thói quen đó do di truyền hay là con bé học được do quan sát mẹ mình.

“Mẹ này?”

“Ồi?”

“Sao mẹ không kể gì về ông ấy với bọn con? Ý con là mẹ chưa bao giờ nhắc

một chút nào đến chuyện này.”

“Mẹ không thể.”

“Tại sao?”

Adrienne dựa vào thành ghế và hít một hơi thật sâu.

“Ban đầu, có lẽ là vì mẹ sợ đó không phải là tình cảm thật. Mẹ biết mẹ và ông ấy yêu nhau, nhưng khoảng cách có thể làm những việc kỳ lạ với con người ta, và trước khi sẵn sàng kể với các con, mẹ muốn chắc chắn rằng tình cảm đó sẽ bền vững. Rồi sau đó, khi mẹ bắt đầu nhận thư từ ông ấy và biết rằng sẽ... mẹ không biết nữa... dường như sẽ rất lâu nữa các con mới có thể gặp ông ấy nên mẹ thấy có kể cũng không ích gì...”

Nàng dùng lời đề cập thận trọng lựa

từng từ.

“Con cũng phải thấy rằng các con bây giờ không phải là các con hồi đó. Lúc đó con mới mười bảy, Dan thì chỉ mười lăm, và mẹ không biết liệu có đứa nào trong ba đứa đã sẵn sàng nghe một chuyện như vậy không, Ý mẹ là, các con sẽ cảm thấy thế nào khi vừa từ chỗ bố quay về mà mẹ lại nói rằng mẹ đang yêu một người mình mới gặp chứ?”

“Biết đâu bọn con sẽ chấp nhận được.”

Adrienne chẳng tin điều đó, nhưng nàng không tranh cãi với Amanda mà chỉ nhún vai. “Ai mà biết được. Có thể con nói đúng. Có thể các con sẽ chấp nhận được một chuyện như vậy, nhưng vào lúc đó, mẹ không muốn làm liều. Và nếu phải

làm lại, chắc mẹ sẽ vẫn làm như thế thôi.”

Amanda xoay người trên ghế. Một lát sau, cô nhìn thẳng vào mắt mẹ mình. “Mẹ có chắc là ông ấy yêu mẹ không?” cô hỏi.

“Có,” nàng đáp.

Trong ánh sáng đang tắt dần, đôi mắt Amanda có thể ngả sang màu xanh lục. Cô mỉm cười dễ dàng, như thể đang cố gắng chỉ ra một điều rõ ràng mà không làm tổn thương mẹ mình.

Adrienne biết Amanda sẽ hỏi gì tiếp theo. Nàng nghĩ, đó sẽ là câu hỏi cuối cùng còn lại theo lẽ suy nghĩ thông thường.

Amanda ngả người về phía trước, khuôn mặt đầy vẻ quan tâm. “Vậy thì ông

ấy đâu?”

Trong suốt mười bốn năm kể từ lần cuối cùng gặp Paul Flanner, Adrienne đã đến Rodanthe năm lần. Chuyến đầu tiên của nàng là vào tháng Sáu cùng năm đó, và dù khi đó bờ cát có vẻ trắng hơn còn đại dương như nhập làm một với bầu trời tại đường chân trời, ba chuyến đi còn lại của nàng đều vào mùa đông, khi thế giới mang một màu xám lạnh lẽo, vì nàng biết rằng thời tiết đó sẽ gợi nàng nhớ về quá khứ mạnh mẽ hơn.

Vào buổi sáng khi Paul đi, Adrienne đã dạo quanh ngôi nhà, không thể ngồi yên một chỗ. Di chuyển liên tục dường như là cách duy nhất giúp nàng đi trước những cảm xúc của mình. Chiều muộn ngày hôm đó, khi hoàng hôn đã bắt đầu

phủ những ráng vàng và đỏ lên bầu trời, nàng ra ngoài nhìn lên những sắc màu đó, cố gắng tìm chiếc máy bay Paul đang ngồi. Khả năng nhìn thấy nó gần như bằng không, nhưng nàng vẫn cứ đứng đó, càng lúc càng lạnh cóng cùng buổi chiều đỏ dần về tối. Giữa những đám mây, đôi khi nàng thấy những vệt khói sau đuôi máy bay, nhưng lý trí cho nàng biết rằng đó là những chiếc máy bay đậu tại căn cứ hải quân ở Norfolk. Khi trở vào nhà, hai bàn tay nàng đã tê cóng, vậy nên nàng ra bồn rửa xả nước ấm vào tay, cảm nhận sự nhói buốt trên từng đầu ngón. Dù hiểu rằng anh đã đi, nàng vẫn bày hai chỗ trên bàn ăn như trước.

Một phần trong nàng hy vọng anh sẽ trở lại. Trong khi ăn tối, nàng tưởng

tượng ra anh bước qua cửa trước và thả hai chiếc túi xuống sàn, giải thích rằng anh không thể đi nếu không được ở bên nàng thêm một đêm nữa. Họ sẽ đi vào ngày mai hay ngày kia, anh sẽ nói vậy, và họ sẽ theo đường cao tốc lên phía Bắc, cho đến khi nàng rẽ sang lối về nhà.

Nhưng anh đã không trở lại. Cánh cửa trước không hề mở ra, và điện thoại không hề reo. Dù mong anh ở lại đến thế, Adrienne biết rằng nàng đã đúng khi giục anh lên đường. Thêm một ngày bên nhau cũng không khiến việc chia tay dễ dàng hơn, thêm một đêm bên nhau sẽ chỉ có nghĩa là họ sẽ phải nói tạm biệt thêm lần nữa. Chỉ một lần đầu tiên đã quá khó khăn rồi. Nàng không thể tưởng tượng ra việc sẽ phải nói những lời đó lần thứ hai,

cũng không thể tưởng tượng mình sẽ phải tái diễn một ngày nữa như ngày hôm nay.

Sáng hôm sau, nàng bắt đầu dọn dẹp Nhà Nghỉ, làm việc thật thông thả từ tốn, tập trung vào lịch trình hằng ngày. Nàng rửa bát đĩa, lau khô rồi cất đi. Nàng hút bụi thảm trải sàn, quét cát trong bếp và lối đi, phủi bụi dây lan can và các cây đèn trong phòng khách, rồi chăm chú cho căn phòng của Jean cho đến khi nàng hài lòng thấy rằng trông nó đã hết như khi nàng đến.

Rồi khi xách va li của mình trên gác, nàng mở cửa căn phòng màu xanh.

Nàng đã không vào căn phòng này từ sáng hôm trước. Ánh mặt trời buổi in những bóng nắng rực rỡ như những lăng kính lên các bức tường. Anh đã dọn

giường trước khi đi xuống nhưng có vẻ đã nhận ra rằng không cần quá tươm tất. Vẫn có những nếp nhăn trên chăn khiến tấm phủ giường gồ lên, và tấm ga giường có đôi chỗ bị xô ra, gần chạm xuống sàn nhà. Trong phòng tắm, một chiếc khăn tắm treo trên thanh rèm, thêm hai chiếc khác bị vắt thành một đồng gần bồn rửa.

Nàng đứng yên không động đậy, thu mọi cảnh tượng trong phòng vào mắt trước khi thở ra một hơi và đặt vali xuống. Trong khi làm thế, nàng nhìn thấy mảnh giấy Paul đã viết cho nàng, đặt dựng trên bàn. Nàng với lấy nó rồi chậm chạp ngồi xuống mép giường. Trong căn phòng yên tĩnh nơi đã chứng kiến tình yêu của họ, nàng đọc những dòng anh đã viết buổi sáng hôm trước.

Đọc xong, Adrienne hạ mảnh giấy xuống và ngồi yên bất động, nghĩ về anh khi anh đang viết. Rồi, sau khi gấp mảnh giấy lại cẩn thận, nàng để nó vào vali cùng chiếc vỏ ốc xà cừ. Vài giờ sau, khi Jean về đến nơi, Adrienne đang tựa mình vào hàng lan can trên hiên sau, lại nhìn về phía bầu trời.

Jean vẫn cười mở và vui vẻ như thường lệ, mừng rỡ khi gặp Adrienne, mừng vì được trở về nhà, và nói luôn miệng về kỳ cuối tuần cùng khách sạn cũ kỹ ở Savannah nơi cô đã ở. Adrienne để Jean kể chuyện mà không xen vào, rồi sau bữa tối, nàng nói với Jean là muốn đi dạo trên bờ biển. May thay, Jean từ chối lời mời đi dạo cùng nàng.

Khi nàng trở lại, Jean đang dỡ đồ

trong phòng, và Adrienne tự pha cho mình một tách trà nóng rồi đến ngồi gần lò sưởi. Trong lúc đang đứng dựa trên ghế, nàng nghe tiếng Jean bước vào bếp.

“Cậu đâu rồi?” Jean gọi.

“Trong này,” Adrienne trả lời.

Một lát sau Jean xuất hiện. “Hồi nãy cậu có nghe tiếng ấm trà reo không?”

“Tớ vừa pha một tách đấy.”

“Cậu uống trà từ bao giờ thế?”

Adrienne bật cười nhưng không trả lời.

Jean ngồi xuống chiếc ghế bập bênh bên cạnh nàng. Bên ngoài, mặt trăng đang lên, tỏa ánh sáng vàng vạc khiến bờ cát như rực lên một thứ sắc màu của đồ gốm cổ xưa.

“Tối nay cậu có vẻ trầm ngâm quá,”

Jean nói.

“Xin lỗi,” Adrienne nhún vai. “Tớ chỉ hơi mệt thôi. Chắc là tớ muốn về nhà rồi.”

“Chắc chắn rồi. Vừa rời khỏi Savannah là tớ đã đếm từng dặm đường về nhà rồi, nhưng ít nhất là đường không đông lắm. Không phải mùa du lịch mà.”

Adrienne gật đầu.

Jean ngả người tựa vào ghế. “Mọi việc với Paul Flanner có ổn không? Tớ hy vọng cơn bão không phá hỏng chuyến đi của anh ta.”

Nghe đến tên anh khiến cô hòng Adrienne nghẹn lại, nhưng nàng vẫn cố gắng tỏ vẻ bình thản. “Tớ không nghĩ cơn bão làm phiền anh ta chút nào đâu,” nàng nói.

“Kể tớ nghe đi nào. Nghe giọng, tớ có ấn tượng là anh ta có vẻ cứng nhắc.”

“Không, không hề. Anh ta... tốt lắm.”

“Phải ở một mình với anh ta cậu có thấy bất tiện không?”

“Không. Sau khi tớ quen rồi thì không sao cả.”

Jean đợi xem Adrienne có nói thêm gì không, nhưng nàng chẳng nói gì nữa.

“Ừm... thế thì tốt,” Jean nói tiếp. “Và cậu không gặp khó khăn gì khi gia cố ngôi nhà chứ?”

“Không.”

“May quá. Tớ rất biết ơn cậu đã làm việc đó hộ tớ. Tớ biết là cậu đã mong có một kỳ cuối tuần yên tĩnh, nhưng có lẽ trời không chiều chúng ta, nhỉ?”

“Ừ, chắc vậy rồi.”

Có lẽ cách nàng nói câu đó đã thu hút ánh nhìn của Jean, nét tò mò hiện rõ trên mặt cô. Đột nhiên cảm thấy cần không gian riêng, Adrienne uống nốt tách trà.”

“Thế này thật không phải với cậu, Jean ạ,” nàng nói, cố gắng hết sức để giọng mình nghe thật tự nhiên. “Nhưng tớ nghĩ tớ phải đi nghỉ đây. Tớ thấy mệt rồi, mà ngày mai còn phải lái xe đường dài nữa. Tớ mừng là cậu đi đám cưới vui vẻ như thế.”

Jean khẽ nhướn mày khi thấy bạn mình đột ngột kết thúc buổi tối ở đây.

“À... ừ, cảm ơn cậu,” cô nói. “Chúc ngủ ngon.”

“Chúc ngủ ngon.”

Adrienne có thể cảm thấy ánh nhìn lo lắng của Jean hướng về mình, ngay cả khi nàng bước lên cầu thang. Sau khi mở cửa căn phòng màu xanh, nàng cởi bỏ quần áo và bò lên giường trong trạng thái khóa thân và cô đơn.

Nàng ngửi thấy mùi của Paul trên chăn gối, và cứ vô thức miết tay lên ngực trong khi vùi mình trong mùi hương đó, cố chống chọi lại cơn buồn ngủ cho đến khi không thể chống cự hơn được nữa. Sáng hôm sau khi tỉnh dậy, nàng pha một ấm cà phê rồi dạo một vòng trên bờ biển.

Nàng đi qua hai cặp tình nhân khác trong nửa giờ đi dạo bên ngoài. Một làn không khí ẩm áp đã tràn lên hòn đảo, và giờ nàng biết sẽ còn có thêm nhiều người nữa đổ ra bờ biển để hưởng một ngày

đẹp trời.

Giờ này chắc Paul đã đến phòng khám, và nàng tự hỏi không biết trông nó thế nào. Nàng đã tưởng tượng trong đầu một cảnh tượng giống những gì đã xem trong một chương trình nào đó về thiên nhiên – một dãy nhà được xây dựng vội vã giữa rừng rậm trùng trùng, phía trước là con đường đất ngoằn ngoèo đầy vết xe, tất cả trên nền tiếng líu lo của những loài chim kỳ lạ - nhưng nàng ngờ rằng sự thật sẽ không như mình tưởng tượng. Nàng tự hỏi liệu anh đã nói chuyện với Mark chưa và cuộc gặp gỡ diễn ra như thế nào, và liệu Paul có đang hỏi tường lại cuối tuần vừa qua trong đầu như nàng hiện giờ hay không.

Căn bếp không có người khi nàng

quay lại. Nàng thấy âu đưng đường để mở cạnh máy pha cà phê và một chiếc tách rỗng bên cạnh. Nàng thấy tiếng ai đó đang ngâm nga hát trên gác.

Adrienne đi theo âm thanh đó, và khi lên đến tầng hai, nàng thấy cánh cửa căn phòng màu xanh hơi hé mở. Adrienne tiến lại gần hơn, đẩy cánh cửa mở rộng ra, và thấy Jean đang cúi người kéo phẳng góc cuối cùng của tấm ga trải giường. Đám chăn đệm cũ, lớp chăn đệm đã từng bao bọc nàng và Paul lại bên nhau, đã bị vứt thành đống trên sàn nhà.

Adrienne nhìn trân trân vào đống chăn đệm, biết nàng thật lỗi bịch khi tỏ ra bức bối, nhưng đột nhiên lại nhận ra rằng sẽ phải mất ít nhất một năm nữa nàng mới được ngửi thấy mùi của Paul. Nàng

hít vào thật khó khăn, cố gắng gồng mình để không khóc.

Jean ngạc nhiên quay lại khi nghe tiếng nàng, mắt mở to ra.

“Adrienne?” cô hỏi. “Cậu không sao chứ?”

Nhưng Adrienne không thể trả lời. Tất cả những gì nàng làm được chỉ là đưa hai tay lên ôm mặt, biết rằng từ lúc đó trở đi, nàng sẽ đánh dấu từng ngày trên lịch cho đến khi Paul trở về.

“Paul,” Adrienne trả lời con gái mình, “đang ở Ecuador.” Nàng nhận ra giọng mình bình tĩnh đến đáng ngạc nhiên.

“Ecuador,” Amanda nhắc lại. Các ngón tay của cô gõ lên bàn trong khi cô

nhìn chăm chăm mẹ mình. “Vì sao ông ấy không trở lại?”

“Ông ấy không thể.”

“Tại sao chứ?”

Thay vì trả lời, Amanda mở nắp chiếc hộp đựng thư. Từ trong hộp, nàng kéo ra một mảnh giấy mà Amanda trông như đã được xé từ một cuốn vở học sinh, được gấp gọn, và đã ố vàng theo năm tháng, Amanda nhìn thấy tên mẹ mình viết trên mặt trước.

“Trước khi nói cho con biết,” Adrienne tiếp tục, “mẹ muốn trả lời câu hỏi kia của con.”

“Câu hỏi nào hả mẹ?”

Adrienne mỉm cười. “Con đã hỏi liệu mẹ có chắc rằng Paul yêu mẹ không.” Nàng đẩy mảnh giấy sang bên

kia bàn cho con gái. “Đây là lời nhắn ông ấy để lại cho mẹ vào ngày ông ấy đi.”

Amanda do dự cầm lấy mảnh giấy, rồi chậm chạp mở nó ra. Với mẹ đang ngồi bên kia chiếc bàn, cô bắt đầu đọc.

Adrienne yêu dấu,

Sáng nay khi anh tỉnh dậy, em đã không còn ở bên anh nữa, và dù biết vì sao em dậy trước, anh vẫn ước giá em không làm vậy. Anh biết là anh ích kỷ, nhưng có lẽ đó là một trong những bản tính vẫn ở lại trong anh, một bản tính khó đổi suốt đời anh.

Nếu em đang đọc những dòng này, tức là anh đã đi rồi. Khi viết xong, anh sẽ xuống nhà và xin được ở với em lâu

hơn nữa, nhưng anh không hề ảo tưởng gì về điều em sẽ nói với anh.

Đây không phải là lời chào từ biệt, và anh không muốn em nghĩ dù chỉ một phút rằng đó là lý do của lá thư này. Thay vì đó, anh sẽ xem một năm tới là cơ hội để được biết về em nhiều hơn anh đã biết. Anh đã nghe chuyện người ta yêu nhau qua thư, và dù chúng ta đã yêu nhau, cũng không có nghĩa là tình yêu của chúng ta không thể sâu sắc hơn nữa, phải không em? Anh muốn nghĩ rằng đó là điều có thể, và em biết không, thực lòng anh cho rằng ý nghĩ đó là điều duy nhất có thể giúp anh vượt qua một năm tới không có em.

Nếu nhắm mắt, anh có thể thấy em đang đi dạo trên bờ biển vào đêm đầu

tiên chúng ta bên nhau. Trước ánh chớp sáng bùng khuôn mặt, trông em đẹp tuyệt vời, và anh nghĩ đó là một phần lý do khiến anh có thể mở lòng với em theo một cách mà anh chưa từng làm với bất kỳ ai khác. Nhưng không chỉ vẻ đẹp của em khiến anh rung động, mà là tất cả mọi thứ ở em – lòng can đảm và tận tụy của em, sự sáng suốt mà em dùng để nhìn thế giới này. Anh nghĩ anh đã cảm nhận được những điều đó ở em ngay lần đầu chúng ta uống cà phê với nhau, và nếu có gì khác, thì càng biết nhiều về em, anh càng nhận ra anh thiếu những điều đó trong đời anh như thế nào. Em là một người đáng quý, Adrienne ạ, và anh là người đàn ông may mắn được có cơ hội được biết em.

Anh hy vọng rằng em sẽ ổn. Khi viết lá thư này, anh biết rằng anh không ổn chút nào. Nói lời tạm biệt với em hôm nay là điều khó khăn nhất anh từng phải làm, và khi trở lại, anh có thể chân thành thề rằng anh sẽ không bao giờ làm việc đó một lần nào nữa. Anh yêu em lúc này vì những gì chúng ta đã chia sẻ với nhau, và anh yêu em trong sự mong đợi về tất cả những gì sắp tới. Em là điều tốt đẹp nhất từng xảy ra trong đời anh. Ngay lúc này anh đã nhớ em rồi, nhưng anh biết chắc từ trong tim em sẽ luôn ở bên anh. Trong một vài ngày ở bên em, em đã trở thành giấc mơ của anh.

Paul

Sau khi Paul đi là một năm không giống bất cứ năm nào khác trong đời Adrienne. Nhìn bề ngoài, mọi thứ vẫn diễn ra bình thường. Nàng vẫn ân cần chăm lo cho cuộc sống của các con, vẫn đi thăm cha mỗi ngày một lần, vẫn làm việc ở thư viện như trước. Nhưng nàng luôn mang bên mình một niềm vui mới, được điều bí mật mà nàng giữ kín trong lòng tiếp sức, và sự thay đổi trong thái độ của nàng không lọt khỏi con mắt của mọi người xung quanh. Đôi khi họ nhận xét rằng nàng đã cười nhiều hơn, và ngay cả các con nàng thỉnh thoảng cũng nhận ra nàng hay đi dạo sau bữa tối hoặc có lúc dành cả giờ trong bồn tắm, phớt lờ mọi bận bề xung quanh.

Vào những giây phút đó nàng luôn

nghĩ về Paul, nhưng hình ảnh của anh hiện hiện rõ nhất là khi nàng thấy chiếc xe đưa thư xuất hiện ở đầu đường, hết dừng lại đi để đưa thư lần lượt từng nhà.

Thư thường đến vào giữa mười và mười một giờ sáng, khi ấy Adrienne sẽ đứng bên cửa sổ, quan sát chiếc xe dừng trước ngôi nhà. Sau khi nó đi, nàng sẽ bước tới hộp thư và lục qua đóng thư từ, tìm những dấu hiệu cho thấy thư của anh: loại phong bì màu be anh thích dùng, những chiếc tem phản ánh một thế giới mà nàng không hề biết, và tên anh viết nơi góc trên cùng bên trái.

Khi lá thư đầu tiên của anh tới, nàng đã đọc nó ngay ngoài hàng hiên. Ngay khi đọc xong, nàng bắt đầu đọc lại từ đầu, lần này chậm rãi hơn, chốc chốc lại

dừng đọc và lưu lại thật lâu trên những lời của anh. Nàng làm như vậy với từng lá thư sau đó, và khi thư từ bắt đầu đều đặn, nàng nhận ra rằng lời nhắn của Paul trong mảnh giấy anh để lại là sự thật. Dù không thể sánh bằng việc được nhìn anh tận mắt hay thật sự cảm nhận vòng tay anh, nhưng tình cảm tha thiết trong từng lời anh viết bằng cách nào đó đã khiến khoảng cách giữa họ có vẻ ngắn đi nhiều.

Nàng thích tưởng tượng ra trông anh như thế nào khi viết những lá thư đó. Nàng mừng tượng cảnh anh ngồi bên chiếc bàn xập xệ, một bóng đèn duy nhất chiếu lên vẻ mệt mỏi trên khuôn mặt. Nàng tự hỏi liệu anh sẽ viết thật nhanh, từng lời nói tuôn ra thành dòng không ngừng nghỉ, hay đôi lúc anh sẽ dừng lại

mà nhìn vào khoảng không, sắp xếp những suy nghĩ của mình. Đôi khi những tưởng tượng của nàng mang hình dạng này, để rồi tới lá thư sau nó lại mang hình dạng khác, tùy thuộc vào điều anh viết, và Adrienne sẽ nhắm mắt trong khi cầm lá thư trên tay, cố gắng đoán ra cảm xúc của anh.

Nàng cũng viết lại thư cho anh, trả lời những câu hỏi của anh và kể cho anh nghe những chuyện đang diễn ra trong cuộc sống của mình. Vào những ngày đó, nàng gần như có thể thấy anh bên cạnh. Nếu gió lay động tóc nàng, sẽ như thể Paul đang dịu dàng vuốt ngón tay trên da nàng nếu nàng nghe thấy tiếng tích tắc khe khẽ của đồng hồ, đó sẽ như tiếng trái tim Paul đang đập khi nàng tựa đầu trên

ngực anh. Nhưng khi đặt bút xuống, dòng suy nghĩ của nàng luôn trở về với những khoảnh khắc cuối cùng bên nhau, ôm nhau trên con đường lái xe rải sỏi, cái chạm nhẹ của môi anh, lời hứa chỉ một năm xa cách rồi sẽ bên nhau đến cuối đời.

Paul cũng rất hay gọi điện thoại khi có cơ hội vào thành phố, và nghe giọng nói dịu dàng của anh luôn khiến cổ họng nàng nghẹn lại. Cả tiếng cười của anh hay nỗi da diết trong giọng nói khi anh bảo anh nhớ nàng đến thế nào. Anh thường gọi vào ban ngày khi lũ trẻ đang ở trường, và mỗi khi nghe tiếng chuông reo, nàng lại thấy mình ngập ngừng trước khi trả lời, thầm hy vọng đó là Paul gọi. Các cuộc nói chuyện của họ thường

không kéo dài, chỉ chưa đến hai mươi phút, nhưng cùng với những lá thư, thế là đủ để giúp nàng vượt qua một vài tháng tiếp theo.

Tại thư viện, nàng bắt đầu photo đủ loại sách, những trang nói về Ecuador, về mọi thứ từ địa lý cho đến lịch sử, bất kể thứ gì lọt vào mắt nàng. Có lần, khi một tạp chí du lịch viết một bài về văn hóa nơi đó, nàng đã mua tờ tạp chí rồi hàng giờ nghiên cứu các bức tranh và gần như học thuộc lòng bài báo, cố gắng tìm hiểu càng nhiều càng tốt về những con người đang làm việc cùng anh. Đôi khi, dù không chủ ý, nàng tự hỏi liệu có người phụ nữ nào ở đó nhìn anh với cùng nỗi khao khát như nàng hay không.

Nàng còn lướt qua cả những trang

báo và tạp chí y tế, để tìm thông tin về cuộc sống của Paul hồi còn ở Raleigh. Nàng không bao giờ viết hay kể với anh rằng nàng đang làm việc đó – vì như anh thường nói trong các lá thư, đó là con người anh không bao giờ muốn trở lại – nhưng nàng không ngăn nổi tò mò. Nàng tìm thấy một bài báo đăng trên tờ *Tạp chí Phố Wall*, với một bức ảnh của anh trên đầu bài. Bài đó viết lúc anh ba mươi tám tuổi, và khi nàng ngắm nhìn khuôn mặt anh, lần đầu tiên nàng biết trông anh như thế nào khi còn trẻ. Dù nàng nhận ra ảnh của anh ngay, có điều gì đó lạ lẫm lọt vào mắt nàng – mái tóc còn chưa bạc rể ngôi sang bên, khuôn mặt không có nếp nhăn, vẻ mặt quá nghiêm túc, gần như là khắc nghiệt – những nét

hoàn toàn xa lạ. Nàng nhớ rằng khi nói mình đã tự hỏi anh sẽ nghĩ gì về bài báo vào lúc này hay liệu anh có buồn quan tâm đến nó hay không.

Nàng còn tìm thấy một vài bức ảnh của anh trong những bản lưu đã cũ của tờ *Tin tức và Người quan sát Raleigh*, một chi nhánh bệnh viện mới ở Trung tâm Y tế Duke. Nàng nhận thấy trong mọi bức ảnh, anh không bao giờ cười và trầm nghĩ, đó là một Paul mà nàng không thể tưởng tượng ra.

Vào tháng Ba, không vì lý do gì đặc biệt, Paul đã đặt gửi hoa hồng đến nhà nàng và bắt đầu làm thế hằng tháng. Nàng thường đặt những bó hoa đó trong phòng, đinh ninh rằng các con nàng rồi cuối cùng sẽ nhận ra và hỏi đến, nhưng chúng

đang mãi mê với thế giới riêng của mình và đã không bao giờ nhận ra.

Vào tháng Sáu, nàng trở lại Rodanthe nghỉ một kỳ cuối tuần dài với Jean. Jean có vẻ bứt rứt khi nàng đến, như thể vẫn đang cố tìm hiểu xem điều gì đã khiến Adrienne không vui khi ở đó lần trước, nhưng sau một giờ nói chuyện thoải mái, Jean đã trở lại bình thường. Cuối tuần đó, Adrienne đã đi dạo trên bờ biển một vài lần, tìm một vỏ ốc khác, nhưng nàng không bao giờ tìm được vỏ ốc nào chưa bị sóng đánh vỡ.

Khi nàng về nhà, có một lá thư của Paul cùng một tấm ảnh do Mark chụp. Làm nền phía sau là phòng khám, và dù Paul trông gầy hơn sáu tháng trước, anh có vẻ khỏe mạnh. Nàng dựng tấm ảnh lên

lọ muối tiêu trong khi viết thư trả lời cho anh. Trong lá thư của anh, anh đã hỏi xin nàng một bức ảnh, vậy nên nàng đã lục trong album ảnh của mình cho đến khi thấy một tấm thật ưng ý để gửi cho anh.

Mùa hè năm đó thật nóng nực, phần lớn tháng Bảy người ta chỉ ở trong nhà chạy máy lạnh liên tục. Vào tháng Tám, Matt đi học đại học, còn Amanda và Dan trở lại trường cấp ba. Khi những chiếc lá cây đổi sang màu hổ phách trong ánh nắng thu nhàn nhạt, nàng bắt đầu nghĩ đến những việc mà Paul và nàng có thể làm cùng nhau khi anh trở lại. Nàng tưởng tượng đến việc đi tới hãng bất động sản Biltmore ở Asheville để xem đồ trang trí cho kỳ nghỉ; nàng tự hỏi lũ trẻ sẽ nghĩ gì về anh khi anh tới nhà ăn bữa tối Giáng

sinh hay Jean sẽ phản ứng thế nào khi nàng đặt một phòng ở Nhà Nghỉ dưới tên của cả hai người ngay đầu năm mới. Chắc chắn rằng, Adrienne cười nghĩ, lúc ấy Jean sẽ nhướn một bên mày. Đã biết tính nàng, ban đầu cô sẽ không nói gì mà chỉ mang vẻ mặt tự mãn đi khắp nơi như thể muốn nói rằng cô đã biết tất cả từ lâu và đã đoán trước được chuyện hai người họ sẽ đến đây.

Giờ đây, ngồi với con gái, Adrienne hồi tưởng lại những kế hoạch đó, tự ngẫm ra rằng trong quá khứ, đã có những lúc nàng gần như tin rằng chúng sẽ trở thành sự thật. Nàng từng tưởng tượng ra những viễn cảnh với những chi tiết sống động rõ ràng, nhưng gần đây nàng đã bắt mình thôi làm việc đó. Sau những ảo

tưởng đẹp đẽ đó luôn là nỗi hối tiếc chỉ để lại trong nàng sự trống rỗng, và nàng biết mình nên dành thời gian đó cho những người xung quanh, những người vẫn đang là một phần có thật của đời nàng. Nàng không muốn phải cảm thấy nỗi đau do những giấc mơ đó đem lại nữa. Nhưng đôi khi, dù có cố gắng đến đâu, nàng vẫn không thể kiềm chế được.

“Chà,” Amanda khẽ thốt lên khi đặt mảnh giấy xuống và đưa lại cho mẹ mình.

Adrienne gấp nó lại theo những nếp gấp cũ, đặt sang bên rồi rút ra tám ảnh của Paul và Mark đã chụp.

“Đây là Paul,” nàng nói.

Amanda cầm lấy tám ảnh. Dù đã nhiều tuổi, trông ông ấy điển trai hơn cô

tưởng tượng. Cô ngắm nhìn hồi lâu đôi mắt dường như đã hút hồn mẹ mình. Một lát sau, cô mỉm cười.

“Con có thể thấy được vì sao mẹ phải lòng ông ấy. Mẹ còn tấm ảnh nào khác không?”

“Không,” nàng đáp, “chỉ có thể thôi.”

Amanda gật đầu, ngắm nghía bức ảnh một lần nữa.

“Mẹ tả ông ấy rất giống thật.” Cô ngáp ngừng. “Ông ấy có bao giờ gửi ảnh cho Mark không?”

“Không, nhưng trông hai cha con họ rất giống nhau,” Adrienne nói.

“Mẹ đã gặp anh ta rồi ư?”

“Phải,” nàng đáp.

“Ở đâu?”

“Ở đây.”

Amanda nhướn mày. “Tại nhà mình ư?”

“Cậu ấy đã ngồi ngay chỗ con đang ngồi.”

“Lúc đó bọn con ở đâu?”

“Ở trường.”

Amanda lắc đầu, cố gắng tiếp nhận thông tin mới này. “Con bắt đầu rồi lên vì chuyện của mẹ rồi,” cô nói.

Adrienne nhìn đi nơi khác, rồi chậm rãi đứng dậy khỏi bàn. Vừa bước ra khỏi bếp, nàng vừa thì thầm. “Mẹ cũng từng như vậy.”

Vào tháng Mười, cha của Adrienne đã phục hồi phần nào từ cơn đột quỵ, tuy thế ông vẫn không đủ sức khỏe để rời khỏi viện điều dưỡng. Suốt một năm đó

Adrienne vẫn đến thăm ông như thường lệ, trò chuyện với ông và cố gắng giúp ông thấy dễ chịu hơn.

Bằng cách tính toán chi tiêu thật thận trọng, nàng đã tiết kiệm đủ tiền để ông được ở trong viện cho đến tháng Tư năm sau, nhưng sau đó, nàng sẽ không biết phải làm gì. Đến hẹn lại lên, nàng luôn quay trở lại với nỗi lo này dù đã cố gắng hết sức để giấu nỗi sợ hãi của mình trước mặt ông.

Hầu hết những hôm nàng đến, chiếc vô tuyến luôn đang bật oang oang, như thể các y tá ca sáng tin rằng tiếng ồn sẽ giúp dẹp bớt màn sương mù bao phủ đầu óc ông. Việc đầu tiên Adrienne làm là tắt nó đi. Nàng là người duy nhất thường xuyên đến thăm ông ngoại trừ các y tá.

Dù hiểu được sự miễn cưỡng của các con khi phải đi cùng, nàng vẫn ước giá chúng chịu làm việc đó. Không chỉ vì cha nàng, người luôn muốn được gặp chúng, mà còn vì chính chúng nữa. Nàng luôn tin rằng gia đình dành thời gian bên nhau không chỉ vào lúc hạnh phúc mà cả những khi khó khăn là một điều quan trọng, vì những bài học nó có thể dạy cho mỗi người.

Cha nàng đã mất khả năng nói, nhưng nàng cũng biết ông có thể hiểu những người nói chuyện với ông. Vì nửa bên phải khuôn mặt đã bại liệt, nụ cười của ông mang một hình dạng méo mó mà nàng thấy thật thân thương. Người ta cần đến sự trưởng thành và lòng kiên nhẫn thì mới vượt qua được vẻ ngoài của ông lúc

này để nhìn thấy con người mà họ từng biết trước đây. Dù các con nà^{ng} đôi khi cũng làm được như vậy, chúng vẫn thường không thoả máⁱ khi nà^{ng} bắt chúng đi thăm cùng. Như thể nhìn ông ngoại mình, chúng thấy một tương lai mà chúng không thể tưởng tượng sẽ phải đổi mặt ra sao và sợ hãi vì ý nghĩ rằng chúng có thể cũng sẽ có kết cục như vậy.

Nà^{ng} thường dựng gôⁱ của ông lên trước khi ngôⁱ xuống bên giườ^{ng}, rồi nắm lấy tay ông mà kể chuyện. Hầu hết thời gian nà^{ng} cho ông biết những chuyện xảy ra gần đây, hay chuyện về gia đìn^h, hay tình hình của bọn trẻ, còn ông sẽ nhìn nà^{ng} không chớp, mắt ông không rời khuôn mặt nà^{ng}, lặ^{ng} lẽ giao tiếp với nà^{ng} bằng cách duy nhất ông có thể. Ngôⁱ

bên ông, nàng sẽ không thể không nhớ lại tuổi thơ của mình: mùi Aqua Velva trên khuôn mặt ông, công việc cào cỏ khô trong chuồng ngựa, cảm giác thô ráp từ khuôn mặt lún phún râu của ông khi ông hôn nàng để chúc ngủ ngon, những lời dịu dàng ông luôn nói với nàng khi nàng còn nhớ.

Vào ngày trước lễ Halloween, nàng đến thăm ông, biết mình sẽ phải làm gì, nghĩ rằng đã đến lúc ông được biết.

“Có chuyện này con phải kể với bố,” nàng bắt đầu. Rồi, cố gắng nói thật đơn giản, nàng kể với ông về Paul và anh có ý nghĩa thế nào đối với nàng.

Nàng nhớ rằng sau khi kể xong, nàng đã tự hỏi ông nghĩ gì về điều mình vừa kể. Mái tóc ông đã bạc trắng và thưa đi

hiều. Cặp lông mày của ông gợi nàng nhớ đến những cụm bông.

Khi đó ông đã mỉm cười, nụ cười méo mó của mình, và dù ông không cất lên thành tiếng, khi ông mấp máy môi, nàng đã biết ông muốn nói gì.

Cổ họng nàng nghẹn lại, và nàng cúi người xuống giường, tựa đầu lên ngực ông. Bàn tay còn cử động được của ông tìm tới lưng nàng, vỗ về nhẹ nhàng và yếu ớt. Nàng có thể cảm thấy xương sườn ông mong manh bên dưới mình, cùng nhịp tim ông đập khe khẽ.

“Ôi, bố,” nàng thầm thì. “Con cũng tự hào về bố.”

Trong phòng khách, Adrienne bước tới cửa sổ kéo rèm sang bên. Ngoài phố vắng tanh, đèn đường tỏa những vòng

sáng tròn ra xung quanh. Ở đâu đó ngoài xa, một chú chó sủa lên cảnh cáo một kẻ xâm nhập có thật hay tưởng tượng nào đó.

Amanda vẫn ngồi trong bếp, dù Adrienne biết con bé sẽ ra tìm nàng. Đêm nay là một đêm dài cho cả hai người, và Adrienne với tay lấy chiếc ly.

Nàng và Paul, họ đã là gì của nhau? Ngay cả lúc này, nàng cũng không biết chắc. Chẳng có một định nghĩa đơn giản nào áp dụng được cho anh. Anh không phải chồng hay hôn phu của nàng, từ bạn trai nghe như thể anh là một cơn say nắng của tuổi thiếu niên, còn tình nhân thì chỉ thể hiện được một phần nhỏ giữa những điều họ đã chia sẻ với nhau. Anh là người duy nhất trong đời nàng, nàng thăm

nghĩ, dường như thách thức mọi lời miêu tả, và nàng tự hỏi có bao nhiêu người cũng có thể nói như vậy về một ai đó trong đời.

Trên đầu nàng, vầng trăng tròn được những đám mây tím thẫm bao quanh, từ từ trôi về phía Đông trong làn gió nhẹ. Sáng mai, ngoài bờ biển sẽ có mưa, và Adrienne biết nàng đã đúng khi không kể những lá thư còn lại cho Amanda.

Liệu Amanda có thể biết thêm được gì từ chúng? Những chi tiết về cuộc sống của Paul ở phòng khám và thời gian biểu của anh mỗi ngày chẳng? Hay là mối quan hệ giữa anh và Mark đã tiến triển đến đâu? Tất cả những điều đó đều được nói rõ trong các bức thư, giống như những suy nghĩ, hy vọng và nỗi sợ hãi

của anh, nhưng không điều gì trong số đó là cần thiết cho điều nàng muốn truyền đạt đến Amanda. Những thứ nàng đã chọn là đủ rồi.

Nhưng sau khi Amanda đi, nàng biết nàng sẽ đọc lại tất cả những lá thư đó, chính vì việc nàng đã làm tối nay. Trong ánh sáng vàng của cây đèn đầu giường, nàng sẽ lần ngón tay theo từng lời anh viết, nuốt lấy từng chữ và biết rằng chúng có ý nghĩa với nàng hơn bất cứ thứ gì khác mà nàng có.

Đêm nay, dù có mặt con gái, Adrienne vẫn thấy cô đơn. Nàng sẽ luôn cô đơn. Nàng biết điều đó khi kể chuyện cho con gái trong bếp ban nãy, nàng biết điều đó ngay lúc này khi đang đứng bên cửa sổ. Đôi khi nàng tự hỏi mình sẽ là ai

nếu Paul không xuất hiện trong đời. Có lẽ nàng sẽ lại kết hôn lần nữa, và dù nghĩ rằng mình sẽ là một người vợ tốt, đôi khi nàng vẫn tự hỏi liệu nàng có chọn được người chồng tốt hay không.

Việc đó cũng chẳng dễ dàng. Một vài người bạn góa bụa hay đã ly dị của nàng đã tái hôn. Hầu hết những người họ cưới đều có vẻ tốt, nhưng không ai giống được Paul. Có thể giống Jack, nhưng Paul thì không. Nàng tin rằng tình yêu và đam mê có thể có ở mọi lứa tuổi, nhưng cũng đã nghe và đủ từ bạn bè để biết rằng có nhiều mối quan hệ đem lại nhiều rắc rối hơn giá trị của chúng. Adrienne không muốn lập gia đình với người nào như những người chồng của bạn bè nàng, nhất là khi nàng có những lá thư nhắc

rằng nàng đang thiếu vắng điều gì. Chẳng hạn, liệu một người chồng mới có thể thâm thối vào tai nàng những lời như Paul đã viết trong thư của anh, những lời nàng thuộc lòng ngay lần đọc đầu tiên hay không?

Khi ngủ, anh mơ về em, còn khi thức, anh mong được ôm em trong vòng tay. Thời gian chúng ta xa nhau chỉ khiến anh thêm chắc chắn rằng anh muốn ở bên em hằng đêm, và bên trái tim em mỗi ngày.

Hay những lời này, từ lá thư tiếp theo?

Khi anh viết cho em, anh cảm thấy

hơi thở của em; khi em đọc thư, anh tưởng tượng em sẽ cảm thấy hơi thở của anh. Em có thấy giống như vậy không? Những lá thư này giờ đây đã là một phần của chúng ta, một phần chuyện tình của chúng ta, là nhân chứng trọn đời nhắc rằng chúng ta đã vượt qua được khoảng thời gian này. Cảm ơn em vì đã giúp đỡ anh vượt qua được một năm này, nhưng hơn thế, cảm ơn em trước vì tất cả những năm sắp tới.

Hay ngay cả những lời này, sau khi anh và Mark cãi cọ vào cuối mùa hè, một chuyện không thể không khiến anh phiền muộn.

Những ngày gần đây, có rất nhiều điều anh mong ước, nhưng trên hết, anh ước có em ở đây. Thật kỳ lạ, nhưng trước khi gặp em, anh không thể nhớ được lần cuối cùng mình khóc. Giờ đây, nước mắt dường như rất dễ đến... nhưng em có một cách khiến cho nỗi đau của anh cũng trở nên đáng quý hơn, em giải thích mọi việc theo hướng có thể giảm bớt nỗi đau cho anh. Em là báu vật, là món quà của anh, và khi chúng ta lại được ở bên nhau, anh sẽ ôm chặt em cho đến khi vòng tay anh không còn đủ sức ôm em nữa. Những suy nghĩ về em đôi khi là thứ duy nhất có thể giúp anh tiếp tục tiến lên.

Nhìn về phía mặt trăng ở xa,

Adrienne biết câu trả lời. Không, nàng nghĩ, nàng sẽ không thể tìm thấy một người đàn ông nào giống Paul nữa, và trong khi tựa đầu lên khung cửa lạnh lẽo, nàng cảm thấy Amanda đứng phía sau. Adrienne thở dài, biết rằng đã đến lúc kết thúc câu chuyện.

“Ông ấy định sẽ đến đây vào Giáng sinh,” Adrienne nói, giọng nhẹ đến mức Amanda phải căng tai mới nghe thấy. “Mẹ đã chuẩn bị hết mọi thứ. Mẹ đã đặt một phòng khách sạn,” nàng nói, “để mẹ và ông ấy có thể ở bên nhau đêm đầu tiên ông ấy về. Thậm chí mẹ còn mua một chai pinot grigio.” Nàng ngừng lời. “Có một lá thư của Mark trong hộp trên bàn giải thích mọi chuyện.”

“Chuyện gì đã xảy ra vậy?”

Trong bóng tối, Adrienne quay lại. Một nửa khuôn mặt nàng phủ bóng đen, và khi nhìn thấy vẻ mặt của mẹ mình, Amanda đột nhiên ớn lạnh.

Mất một lúc lâu Adrienne mới trả lời, lời của nàng trôi trong bóng tối.

“Con không biết sao?” nàng thăm thẳm.

Lá thư, như Amanda thấy, đã được viết trên cùng loại giấy sổ tay mà Paul đã dùng để viết tờ giấy nhắn. Thấy hai tay mình đang run khế, Amanda tì hấn tay xuống bàn.

Rồi hít một hơi thật sâu, cô cúi xuống đọc.

Cô Adrienne thân mến,

Ngồi đây, cháu nhận ra rằng mình thậm chí không biết phải mở đầu lá thư này thế nào. Dù sao thì chúng ta chưa bao giờ gặp nhau, và dù cháu có biết cô thông qua bố cháu, nhưng biết và

gặp là hai chuyện hoàn toàn khác nhau. Một phần trong cháu ước gì cháu có thể trực tiếp làm việc này, nhưng vì các vết thương nên cháu chưa thể đi được. Bởi vậy mà cháu ở đây, vật lộn với từng câu chữ, và tự hỏi không biết những điều cháu viết có ý nghĩa gì hay không.

Cháu xin lỗi vì đã không gọi điện cho cô, nhưng mặt khác, cháu tin là việc nghe những điều cháu nói cũng sẽ không dễ dàng hơn chút nào. Cháu vẫn đang cố gắng tự trấn tĩnh, và đó là một phần lý do cháu viết cho cô.

Cháu biết là bố cháu đã kể về cháu, nhưng cháu nghĩ một điều quan trọng là cô cần biết về quá khứ của hai bố con từ góc nhìn của cháu. Cháu hy vọng có thể cho cô biết rõ hơn về người

đàn ông yêu cô.

Cô phải hiểu rằng trong khi cháu lớn lên, cháu không có bố. Đúng là ông ấy sống trong nhà; đúng là ông ấy chu cấp cho mẹ con cháu, nhưng ông ấy không bao giờ có mặt bên cháu, trừ khi để quở trách cháu về điểm B cháu nhận trên giấy báo điểm. Cháu nhớ rằng khi còn nhỏ, trường cháu có tổ chức một hội chợ khoa học mà năm nào cháu cũng tham gia, vậy mà từ mẫu giáo cho đến lớp tám, bố cháu chưa bao giờ đến một lần nào. Ông ấy không bao giờ đưa cháu đi xem bóng chày, hay chơi ném bắt bóng với cháu trong sân, hay thậm chí là cùng đi với cháu một vòng xe đạp. Ông ấy nói rằng đã kể với cô một vài điều trong đó, nhưng xin cô hãy tin

cháu khi cháu nói thực tế tệ hơn ông ấy kể rất nhiều. Khi cháu bỏ đi Ecuador, cháu thực sự đã hy vọng sẽ không bao giờ gặp ông ấy nữa.

Thế rồi, trong tất cả mọi sự lựa chọn, ông ấy quyết định đến đây, để ở bên cháu. Cô phải hiểu rằng trong thâm tâm, bố cháu luôn có một sự ngạo mạn khiến cháu ghét cay ghét đắng, thế nên cháu cho rằng ông ấy đến là vì sự ngạo mạn đó. Cháu có thể tưởng tượng ông ấy đột nhiên cố gắng đóng vai trò một người cha, đưa ra những lời khuyên mà cháu không cần và không muốn. Hay là tổ chức tại phòng khám để nó hoạt động hiệu quả hơn, hay là nghĩ ra những sáng kiến để khiến cuộc sống dễ thở hơn cho chúng cháu. Hay thậm chí

là dân dân khiến chúng cháu mắc nợ ông trong nhiều năm bằng cách gọi đến cả một đội bác sĩ tình nguyện trẻ để làm việc tại phòng khám, đồng thời luôn đảm bảo rằng toàn bộ báo đài ở nhà biết rõ ai là tác giả của tất cả những việc làm tốt đẹp đó. Bố cháu luôn thích thấy tên mình trên mặt báo, và ông ấy nhận thức rất rõ việc có tiếng tăm tốt có lợi cho mình trong nghề nghiệp như thế nào. Khi ông ấy tới nơi, cháu quả thực đã nghĩ đến việc gói ghém đồ đạc về nhà, để mặc ông ấy lại. Cháu đã nghĩ ra hàng tá câu trả lời để sẵn sàng phản pháo lại bất cứ điều gì cháu nghĩ ông ấy sẽ nói. Xin lỗi ư? Hơi muộn rồi đây. Rất vui được gặp lại con? Giá mà tôi cũng nói được như thế.

Bố nghĩ chúng ta nên nói chuyện? Tôi cho là không cần đâu. Nhưng thay vì nói những câu đó, tất cả những gì ông ấy nói chỉ là “Chào con,” và khi thấy nét mặt của cháu, ông ấy chỉ thản nhiên gật đầu và bước đi. Đó là lần tiếp xúc duy nhất của bố con cháu trong tuần đầu tiên ông đến.

Tình hình không mấy tiến triển trong một sớm một chiều. Trong mấy tháng liền, cháu luôn đợi sẵn đến ngày ông ấy trở lại cách hành xử cũ của mình, và cháu quan sát ông ấy, chỉ chực đối phó với việc đó. Nhưng ông ấy không bao giờ làm thế. Ông ấy không bao giờ phàn nàn về công việc hay điều kiện sinh hoạt, ông ấy chỉ đưa ra những gợi ý khi người ta hỏi tận nơi, và dù

ông ấy không hề kể công, giám đốc cuối cùng cũng đã thừa nhận bố cháu mới là người cung cấp những thuốc men và thiết bị mới mà chúng cháu đang rất cần, dù ông ấy một mực muốn những món quà luôn để khuyết danh người tặng.

Điều mà cháu nghĩ khiến mình trân trọng nhất chính là ông ấy không bao giờ cố tỏ ra thân thiết với cháu hơn quan hệ thực sự giữa hai bố con. Suốt nhiều tháng, bố con cháu không phải là bạn và cháu cũng không coi ông ấy là cha, nhưng ông ấy không bao giờ cố gắng bắt cháu đổi ý về điều đó. Ông ấy không ép cháu ở bất kỳ phương diện nào, và cháu nghĩ đó là khi cháu bắt đầu bớt cảnh giác với ông hơn.

Điều cháu muốn nói là bố cháu đã thay đổi, và dần dần, cháu bắt đầu nghi có điều gì đó ở ông ấy xứng đáng để cho ông ấy một cơ hội thứ hai. Và dù cháu biết ông đã thay đổi trước khi gặp cô, cô vẫn là lý do chính khiến ông ấy trở thành con người như lúc đó. Trước khi gặp cô, ông ấy đang cố gắng tìm kiếm gì đó. Sau khi cô xuất hiện, bố cháu đã tìm thấy.

Bố cháu kể về cô suốt, và cháu có thể tưởng tượng hẳn ông ấy đã gửi bao nhiêu thư cho cô. Ông ấy yêu cô, điều này thì cháu chắc chắn rằng cô đã biết. Điều có thể cô không biết là trước khi cô đến, cháu không hẳn tin rằng ông ấy biết yêu ai đó có nghĩa là gì. Bố cháu đã đạt được nhiều thứ trong cuộc đời,

nhưng cháu chắc chắn ông ấy sẽ đổi tất cả để được trọn đời bên cô. Biết rằng ông ấy đã cưới mẹ cháu, nói ra điều này thật không dễ dàng, nhưng cháu nghĩ rằng cô sẽ muốn biết. Một phần trong cháu biết ông ấy sẽ hài lòng khi nghĩ cháu hiểu cô có ý nghĩa với ông như thế nào.

Bằng cách nào đó, cô đã thay đổi bố cháu, và nhờ có cô, cháu sẽ không đổi một năm qua lấy bất cứ thứ gì. Cháu không biết cô đã làm thế nào, nhưng cô đã khiến bố cháu trở thành một người đàn ông mà ngay lúc này cháu đã rất nhớ. Cô đã cứu ông ấy, và khi làm thế, nói theo cách nào đó, cô đã cứu cả cháu nữa.

Ông ấy đã đến phòng khám ngoại

vì trên núi là vì cháu, cô biết không. Đó thực sự là một đêm khủng khiếp. Trời đã mưa nhiều ngày, đường sá khắp nơi đều ngập bùn. Khi cháu báo qua bộ đàm về phòng khám chính rằng cháu không thể quay lại được vì xe Jeep hết máy, và rằng sắp có một trận lở đất lớn đến nơi, ông ấy là người đã điều một chiếc xe Jeep khác – bất chấp ông giám đốc phản đối kịch liệt – để có lên đón cháu. Bố cháu đã đến cứu cháu, và khi nhìn thấy ông ngồi sau tay lái, cháu cho rằng đó là lần đầu tiên cháu nghĩ về ông như thế. Trước lúc đó, ông ấy luôn là cha cháu, chứ không phải là bố, nếu cô hiểu ý cháu.

Hai bố con thoát ra vừa kịp lúc. Chỉ trong vài phút, bố con cháu nghe

thấy tiếng gầm âm âm khi cả sườn núi
lở xuống, phá hủy hoàn toàn căn phòng
khám ngoại vi trong tích tắc, và cháu
nhớ rằng khi đó bố con cháu đã quay
nhìn nhau, không thể tin mình đã thoát
trong đường tơ kẽ tóc như thế nào.

Cháu ước gì có thể kể với cô sau
đó có cái gì không ổn, nhưng cháu
không thể. Bố cháu đang lái xe rất cẩn
thận và chúng cháu đã sắp về đến nơi.
Cháu thậm chí có thể nhìn thấy ánh đèn
từ phòng khám dưới thung lũng. Nhưng
đột nhiên, chiếc xe Jeep bắt đầu trượt
đi khi bố cháu vòng qua một khúc cua
ngoặt, và điều tiếp theo cháu biết là hai
bố con đã văng khỏi đường và đang lao
xuống núi.

Cháu bị gãy tay và vài chiếc xương

suôn, còn đâu không sao cả, nhưng cháu biết ngay rằng bố cháu thì không được như vậy. Cháu nhớ mình đã hét gọi rằng ông hãy cố gắng gượng, rằng cháu sẽ đi tìm người giúp đỡ, nhưng ông đã nắm tay mà giữ cháu lại. Cháu nghĩ cả ông cũng đã biết mọi chuyện sắp kết thúc, và ông muốn cháu ở bên.

Rồi, người đàn ông đã cứu sống cháu xin cháu tha thứ cho ông.

Ông ấy yêu cô, cô Adrienne ạ. Xin cô đừng bao giờ quên điều đó. Dù khoảng thời gian cô ở bên ông thật ngắn ngủi, ông ấy tôn thờ cô, và cháu vô cùng xin lỗi vì mất mát của cô. Mọi chuyện đối với cháu cũng thật khó khăn, khi biết rằng không những ông ấy cũng sẽ hành động vì cô đúng như ông

ấy đã làm vì cháu, mà còn nhờ có cô, cháu đã có cơ hội được hiểu rõ, và yêu bố cháu.

Có lẽ điều cháu muốn nói là, cảm ơn cô.

Mark Flanner

Amanda đặt lá thư xuống bàn. Căn bếp lúc này gần như tối đen, và cô có thể nghe thấy tiếng thở của chính mình. Mẹ cô ở trong phòng khách, một mình suy tư, và Amanda gấp lá thư lại, nghĩ về Paul, về mẹ cô, và lạ thay, về Brent.

Cô cố gắng hồi tưởng lại dịp Giáng sinh nhiều năm về trước – mẹ cô đã lặng lẽ như thế nào, những nụ cười luôn có vẻ gượng gạo, những giọt nước mắt không lời giải thích mà họ định ninh là liên quan đến bố.

Và trải qua tất cả, bà vẫn không nói gì.

Dù mẹ cô và Paul không được ở bên nhau nhiều năm như cô và Brent, Amanda đột nhiên biết chắc rằng cái chết của Paul cũng khiến mẹ cô suy sụp không kém gì Amanda đã phải chịu khi ngồi bên giường Brent lần cuối cùng, chỉ khác có một điều.

Không như cô, mẹ cô cũng chẳng có cơ hội để nói lời vĩnh biệt.

Khi nàng nghe thấy tiếng thồn thức lặng lẽ của con gái, Adrienne quay lại từ cửa sổ phòng khách và bước vào bếp. Amanda yên lặng nhìn lên, đôi mắt cô tràn ngập nỗi đau không thể nói thành lời.

Adrienne đứng yên bất động, quan

sát con gái mình, rồi cuối cùng mở rộng vòng tay. Amanda đứng dậy theo bản năng, cố gắng ngăn nước mắt nhưng không thể, và rồi hai mẹ con họ đứng trong bếp, ôm chặt lấy nhau thật lâu.

Không khí trong nhà đã lạnh đi chút ít, vậy nên Adrienne thắp một vài ngọn nến quanh căn bếp để chiếu sáng và sưởi ấm xung quanh. Ngồi bên bàn, nàng đặt lá thư của Mark vào lại chiếc hộp cùng mảnh giấy ngăn và bức ảnh. Amanda theo dõi từng việc mẹ làm trong yên lặng, hai tay đặt trên đùi.

“Mẹ, con rất tiếc,” cô khẽ nói. “Vì tất cả mọi việc. Vì đã mất Paul, vì phải vượt qua điều đó một mình. Con không thể tưởng tượng nổi việc phải giữ kín tất cả trong lòng sẽ như thế nào.”

“Mẹ cũng vậy,” Adrienne nói. “Mẹ

chẳng thể nào vượt qua được nếu không có sự giúp đỡ đâu.”

Amanda lắc đầu. “Nhưng mẹ đã vượt qua đấy thôi,” cô thăm thì.

“Không,” Adrienne nói. “Mẹ đã vượt qua nhưng không phải một mình.”

Amanda có vẻ bối rối. Adrienne mỉm cười buồn bã.

“Chính là ông,” cuối cùng nàng nói. “Ông ngoại con là người mẹ đã tìm đến để khóc. Và mẹ đã khóc với ông hằng ngày trong nhiều tuần liền. Nếu không có ông, không biết mẹ đã làm gì nữa.”

“Nhưng...” Amanda buông lửng câu nói, vậy nên Adrienne tiếp lời cô.

“Nhưng ông không thể nói gì được phải không?” Adrienne tiếp. “Ông không cần phải nói gì cả. Ông đã lắng nghe, và

mẹ chỉ cần có thể thôi. Hơn nữa, mẹ biết là ông sẽ chẳng thể nói điều gì để xua nỗi đau đi được, dù ông có nói được chẳng nữa.” Nàng ngẩng lên nhìn. “Con cũng biết rõ như mẹ mà.”

Amanda mím chặt môi. “Giá mà mẹ nói với con,” cô nói. “Ý con là từ trước ấy.”

“Vì chuyện Brent ư?”

Amanda gật đầu.

“Mẹ biết là con sẽ nghĩ thế, nhưng chỉ đến bây giờ con mới sẵn sàng nghe chuyện đó được. Con cần thời gian để tự giải quyết nỗi đau theo cách của mình, bằng chính sức mình.”

Một lúc lâu, Amanda không nói gì.

“Thật không công bằng. Mẹ và Paul, con và Brent,” cô thì thầm.

“Đúng là không công bằng.”

“Làm sao mẹ có thể tiếp tục tiến lên được sau khi mất ông ấy như vậy?”

Adrienne mỉm cười buồn bã. “Mẹ tính từng ngày một. Không phải đó là điều người ta vẫn thường khuyên sao? Mẹ biết là nghe có vẻ nhàn, nhưng mẹ đã thức dậy vào mỗi buổi sáng và tự nhủ mình chỉ cần cố gắng mạnh mẽ một ngày. Một ngày thôi. Mẹ cứ làm như vậy ngày này sang ngày khác.”

“Mẹ nói có vẻ đơn giản quá,” Amanda nói khẽ.

“Không đơn giản đâu. Đó là khoảng thời gian khó khăn nhất mẹ từng trải qua đây.”

“Hơn cả khi bố bỏ đi à?”

“Lúc đó cũng khó khăn, nhưng việc

này thì khác.” Adrienne thoáng nở một nụ cười. “Con là người đã nói với mẹ như thế, còn nhớ không?”

Amanda nhìn đi nơi khác. Phải, cô nghĩ, con đã nói thế. “Ước gì con có cơ hội gặp ông ấy.”

“Nếu gặp chắc con sẽ quý ông ấy, dần dần thôi. Lúc đó có lẽ các con chưa thích ngay đâu. Các con vẫn đang mong mẹ và bố con quay lại với nhau.”

Theo phản xạ, Amanda đưa tay chạm vào chiếc nhẫn cưới cô vẫn đang đeo, xoay quanh ngón tay, vẽ mặt khó nắm bắt.

“Mẹ đã mất mát thật nhiều thứ trong đời.”

“Phải.”

“Nhưng bây giờ mẹ có vẻ rất hạnh

phúc.”

“Phải.”

“Làm sao thế được ạ?”

Adrienne đan hai tay lại với nhau.

“Khi nghĩ về việc mất Paul hay về những năm tháng đáng lẽ mình đã có, tất nhiên mẹ thấy buồn. Cả lúc đó hay bây giờ vẫn vậy. Nhưng con cũng phải hiểu một điều khác nữa: Dù mọi chuyện có thành ra khó khăn, khủng khiếp và bất công như thế nào, mẹ cũng sẽ không bao giờ đổi những ngày ngắn ngủi mẹ đã có bên ông ấy lấy bất cứ thứ gì.”

Nàng dùng lời để biết chắc rằng con gái hiểu được lời mình. “Trong thư của Mark, cậu ấy nói mẹ đã cứu Paul khỏi con người ông ấy trước đây. Nhưng nếu Mark hỏi, mẹ sẽ nói mẹ và ông ấy cứu

giúp nhau, hay là ông ấy đã cứu mẹ. Nếu không gặp ông ấy, chắc rằng mẹ sẽ không bao giờ tha thứ được cho Jack, hay có thể làm một người mẹ và người bà như bây giờ. Vì ông ấy, mẹ đã trở lại Rocky Mount và biết rằng mình sẽ không sao, rằng mọi thứ sẽ tốt đẹp, rằng dù thế nào mẹ cũng sẽ vượt qua. Và một năm thư từ cho nhau đã cho mẹ sức mạnh mẹ cần vào lúc mẹ biết chuyện xảy ra với ông ấy. Phải, mẹ đã suy sụp vì mất ông ấy, nhưng nếu bằng cách nào đó mẹ có thể quay ngược lại thời gian – lần này biết trước chuyện gì sẽ tới – mẹ vẫn sẽ muốn ông ấy đi vì con trai. Ông ấy cần sửa chữa lại chuyện với Mark. Con trai ông ấy cần ông ấy – vẫn luôn cần. Và vẫn còn chưa quá muộn.”

Amanda nhìn đi nơi khác, biết rằng mẹ đang nói về Max và Greg nữa.

“Đó là lý do vì sao ngay từ đầu mẹ quyết định kể chuyện này với con,” Adrienne tiếp tục. “Không chỉ vì mẹ đã trải qua những điều con đang phải trải qua lúc này, mà còn vì mẹ muốn con hiểu mối quan hệ của ông ấy với con trai quan trọng như thế nào. Và việc Mark biết được điều đó có ý nghĩa thế nào. Đó là những vết thương khó lành, và mẹ không muốn con có thêm vết thương nào nữa ngoài những gì con đang phải mang.”

Adrienne với sang bên kia bàn nắm lấy tay con gái. “Mẹ biết con vẫn đang đau khổ về Brent, và mẹ không thể làm gì để giúp con trong chuyện đó trước. Nhưng nếu Brent đang ở đây, nó sẽ bảo

con tập trung vào bọn trẻ, chứ không phải vào cái chết của nó. Nó sẽ muốn con nhớ những giây phút hạnh phúc, chứ không phải bất hạnh. Và trên hết, nó sẽ muốn con biết rằng con sẽ ổn thôi.”

“Con biết tất cả những điều đó...”

Adrienne ngắt lời con gái bằng một cái siết tay nhẹ nhàng, không để cho con bé nói hết câu. “Con mạnh mẽ hơn là con tưởng đấy,” nàng nói tiếp, “nhưng chỉ khi con muốn thế thôi.”

“Không dễ vậy đâu mẹ.”

“Tất nhiên là không, nhưng con phải hiểu là mẹ không nói về cảm xúc của con. Đó là thứ con không thể kiểm soát được. Con vẫn sẽ khóc, vẫn sẽ có những lúc cảm thấy mình không thể đi tiếp được. Nhưng con phải hành động như thể

con làm được. Vào những lúc như thế này, hành động gần như là điều duy nhất con có thể kiểm soát được.” Nàng ngừng lời một lát rồi tiếp, “Lũ trẻ cần con, Amanda ạ. Mẹ nghĩ không có lúc nào chúng cần con hơn lúc này. Nhưng gần đây, con không có mặt bên chúng. Mẹ biết con đang đau khổ, và mẹ cũng đau lòng vì con, nhưng giờ con đã làm mẹ rồi, con không thể tiếp tục như thế này mãi. Brent sẽ không muốn thế, và các con của con đang phải gánh chịu hậu quả đấy.”

Khi Adrienne nói xong, Amanda dường như đang ngấm nghĩa mặt bàn. Nhưng rồi, như thể cử động trong một thước băng quay chậm, cô ngẩng đầu nhìn lên.

Dù rất muốn, Adrienne không thể biết được Amanda đang nghĩ gì.

Khi Amanda về đến nhà, Dan đang vừa gấp những chiếc khăn tắm cuối cùng trong giỏ vừa xem kênh ESPN. Quần áo đã được phân loại thành từng chồng trên bàn nước. Dan lập tức với lấy điều khiển và vặn nhỏ âm lượng.

“Em đang không biết bao giờ chị mới về,” cậu nói.

“À, chào cậu,” Amanda vừa nói vừa nhìn quanh. “Bọn nhóc đâu rồi?”

Dan vừa hát đầu ra hiệu vừa đặt thêm một chiếc khăn màu xanh lên chồng khăn. “Bọn nó vừa đi ngủ vài phút trước. Có lẽ chúng nó vẫn còn thức đấy, nếu chị muốn chào chúng.”

“Bọn trẻ nhà cậu đâu?”

“Em thả chúng và Kira trên đường về nhà. Có chuyện này, Max làm dây một ít xốt pizza lên cái áo Scooby-Doo. Em đoán đây là cái áo nó thích nhất, vì cu cậu có vẻ buồn lắm. Em đang ngâm áo trong bồn tắm, nhưng không tìm thấy thuốc tẩy đâu cả.”

Amanda gật đầu. “Cuối tuần này chị sẽ mua. Đẳng nào chị cũng phải đi mua sắm. Các thứ khác cũng hết rồi.”

Dan nhìn chị gái. “Nếu chị lên danh sách, Kira có thể mua hộ chị. Em biết cô ấy cũng sắp đi mua đồ.”

“Cám ơn cậu, nhưng đã đến lúc chị lại bắt đầu tự làm lấy việc đó rồi.”

“Được thôi...” Dan mỉm cười vẻ không an tâm. Mất một lúc, hai chị em

không ai nói gì.

“Cám ơn cậu đã đưa bọn nhóc đi chơi,” cuối cùng Amanda nói.

Dan nhún vai. “Có gì đâu. Đằng nào bọn em cũng định đi chơi, và em nghĩ chắc bọn nó sẽ thích đi cùng.”

Amanda nói giọng nghiêm túc.

“Không. Ý chị là cám ơn tất cả những lần em làm việc đó gần đây. Không chỉ riêng tối nay. Em và Matt đã rất chu đáo kể từ khi... từ khi chị mất Brent, và không hiểu chị đã cho hai người biết chị biết ơn điều đó đến thế nào hay chưa.”

Dan nhìn đi nơi khác khi nghe đến tên Brent. Cậu vờ tay lấy chiếc giỏ.

“Có cậu để làm gì nào, phải không chị?” Dan gượng gạo đứng đổi chân liên

tục, tay ôm chiếc giỏ trước bụng. “Chị có muốn ngày mai em rẽ qua đón bọn trẻ không? Em đang nghĩ sẽ đạp xe cùng bọn nhóc.”

Amanda lắc đầu. “Cám ơn cậu, nhưng chắc không cần đâu.”

Dan nhìn cô với vẻ hoài nghi. Amanda dường như không nhận ra điều đó. Cô cởi áo khoác đặt lên ghế cùng chiếc ví. “Tối nay chị đã nói chuyện với mẹ khá lâu.”

“Ồ? Thế nào ạ?”

“Chị có kể thì cậu cũng không tin đến một nửa đâu.”

“Mẹ đã nói gì?”

“Cậu phải tự mình ở đó cơ. Nhưng tối nay chị đã biết được đôi điều về mẹ.”

Dan nhướn một bên mày chờ đợi.

“Mẹ cứng cỏi hơn vẻ ngoài đấy,” Amanda nói.

Dan bật cười.

“Phải, chắc rồi, mẹ cứng cỏi mà. Đến con cá vàng chết mẹ cũng khóc ấy chứ.”

“Có thể là thế, nhưng ở nhiều mặt, chị ước gì mình được mạnh mẽ như mẹ.”

“Chắc rồi.”

Khi Dan nhìn thấy vẻ mặt nghiêm túc của chị, cậu đột nhiên nhận ra sẽ không có câu nói đùa hưởng ứng nào. Cậu nhú mày.

“Khoan đã,” cậu nói. “Chị đang nói về mẹ *của chúng ta* ấy à?”

Vài phút sau Dan ra về, và dù có bị cậu gặng hỏi xem mẹ đã nói gì, cô vẫn

không kể cho cậu. Cô hiểu được lý do mẹ cô giữ im lặng cả trong quá khứ lẫn những năm sau đó, và biết rằng bà sẽ chỉ kể với Dan khi có lý do để làm thế.

Sau khi Dan về, Amanda khóa cửa và nhìn quanh phòng khách. Ngoài việc gấp quần áo, cậu còn dọn dẹp mọi thứ. Cô nhớ rằng trước khi mình đi, băng video đang vút vương vãi gần ti vi, một đồng cốc chén bản trên bàn, một mớ tạp chí của cả năm chồng chất ngồn ngộn trên chiếc bàn gần cửa ra vào.

Dan đã thu dọn tất cả mọi thứ. Một lần nữa.

Amanda tắt đèn, nghĩ đến Brent, nghĩ đến tám tháng qua, đến bọn trẻ. Greg và Max ngủ chung một phòng ở cuối hành lang, phòng ngủ lớn ở đầu còn

lại. Rốt cuộc thì gần đây khoảng cách đó dường như quá xa chẳng vượt qua nổi nữa. Trước khi Brent qua đời, cô thường giúp bọn trẻ cầu nguyện và đọc cho chúng nghe những cuốn sách tranh nhỏ nhiều màu sắc trước khi kéo chăn lên tận cằm cho chúng.

Tối nay, em trai cô đã làm việc đó cho cô. Đêm qua, chẳng có ai làm việc đó.

Amanda bước lên cầu thang. Căn nhà đã tối om, hành lang trên tầng chìm trong bóng đen. Lên đến đầu cầu thang, cô nghe thấy những tiếng thềm thì ngất quăng của các con. Cô bước dọc theo hành lang và dừng lại ở cửa phòng hai đứa, nhìn vào.

Chúng ngủ trên hai chiếc giường

đơn, trong lớp chần đệm trang trí hình
khủng long và xe đua, đồ chơi nằm
vương vãi giữa hai chiếc giường. Một
ngọn đèn ngủ thấp sáng từ ổ cắm gần nhà
vệ sinh, và trong yên lặng, nàng lại thấy
bọn trẻ trông thật giống cha chúng.

Chúng đã thôi cựa quậy. Biết rằng
mẹ đang quan sát mình, chúng muốn cô
nghĩ là chúng đã ngủ, như thể cảm thấy
an toàn hơn khi trốn khỏi mẹ mình.

Sàn nhà kêu lên cọt két dưới chân
cô. Max dường như đang nín thở. Greg
hé mắt nhìn trộm cô rồi vội nhắm tịt lại
khi Amanda ngồi xuống bên cạnh. Cô cúi
xuống hôn lên má thẳng bé và dịu dàng
vuốt tóc nó.

“Này,” cô thăm thì. “Con ngủ
chưa?”

“Rồi ạ,” thằng bé trả lời.

Amanda mỉm cười. “Tối nay con có muốn ngủ với mẹ không? Ngủ trên giường lớn nhé?” cô khẽ hỏi.

Dường như mất một lúc Greg mới hiểu điều cô vừa nói. “Ngủ với mẹ ạ?”

“Ừ.”

“Có ạ,” thằng bé đáp, vậy là Amanda hôn nó lần nữa, nhìn nó ngồi dậy. Cô chuyển sang giường của Max. Mái tóc thằng bé lấp lánh vàng trong ánh đèn hắt vào qua cửa sổ, trông như dải kim tuyến trang trí Giáng sinh.

“Này, nhóc con.”

Max nuốt nước bọt, mắt vẫn nhắm. “Con ngủ với được không ạ?”

“Nếu con muốn.”

“Vâng ạ,” cậu bé đáp.

Amanda mỉm cười trong khi bọn trẻ trở dậy, nhưng khi chúng sắp đi ra cửa, Amanda kéo chúng lại và ôm cả hai vào lòng. Chúng có mùi của các cậu bé: bùn đất và cỏ non, thứ mùi thuần khiết của trẻ con.

“Các con thấy sao nếu mai chúng ta đi công viên, rồi sau đó ăn kem?” cô hỏi.

“Bọn con có được thả điều không ạ?” Max hỏi.

Amanda siết chặt chúng hơn và nhắm mắt.

“Thả cả ngày cũng được. Và cả hôm sau nữa, nếu các con muốn.”

Đã quá nửa đêm, Adrienne ôm chiếc vỏ ốc ngồi trên giường trong phòng mình. Một giờ trước Dan vừa gọi điện, mang tin tức về Amanda.

“Chị ấy nói ngày mai sẽ đưa bọn trẻ đi chơi, chỉ ba mẹ con họ thôi, và rằng chúng cần có thời gian ở riêng với mẹ,” Dan nói tiếp. “Con không biết mẹ đã nói gì, nhưng chắc là điều mẹ nói đã có tác dụng rồi.”

“Thế thì tốt.”

“Mẹ đã nói gì với chị thế ạ? Chị ấy có vẻ giữ bí mật lắm.”

“Cũng là điều mẹ đã nói lâu nay

thôi. Những điều con và Matt đã nói.”

“Thế sao lần này chị ấy lại chịu nghe?”

“Mẹ đoán là,” Adrienne đáp, suy tính từng lời nói. “Vì cuối cùng nó đã muốn nghe.”

Sau khi gác máy, Adrienne đọc những lá thư Paul gửi, đúng như nàng biết mình sẽ làm. Vốn dĩ nàng đã không nhìn rõ chữ của anh qua làn nước mắt, đến những lời thư nàng viết còn khó đọc hơn. Nàng cũng đã đọc những lá thư ấy không biết bao nhiêu lần, những lá thư nàng viết cho Paul trong một năm xa cách. Thư của nàng là chồng thư thứ hai, chồng thư mà Mark Flanner đã mang theo khi cậu đến nhà nàng hai tháng sau khi Paul được chôn cất ở Ecuador.

Amanda đã quên không hỏi về chuyến thăm của Mark trước khi ra về, và Adrienne cũng không nhắc đến. Có thể sau này, Amanda sẽ hỏi lại chuyện đó, nhưng ngay cả bây giờ, Adrienne cũng không biết mình sẽ kể những gì. Đây là một phần câu chuyện mà nàng đã giữ kín cho mình trong suốt bao năm qua, giống như lá thư. Ngay cả cha nàng cũng không biết việc Paul đã làm.

Trong ánh sáng nhợt nhạt của cây đèn đường bên kia cửa sổ, Adrienne trở dậy khỏi giường và lấy một chiếc áo khoác cùng khăn choàng trong tủ, rồi bước xuống cầu thang. Nàng mở cửa sau bước ra ngoài.

Những vì sao đang phát sáng như những đốm kim tuyến trên một tấm áo

choàng thân kỳ, trong bầu không khí lạnh và ẩm ướt. Trong sân, nàng có thể nhìn thấy những vũng nước tối đen phản chiếu màn đêm bên trên. Ánh đèn tỏa ra từ các ô cửa sổ nhà hàng xóm, và dù biết mình chỉ đang tưởng tượng, nàng gần như có thể ngửi thấy mùi muối trong không khí, như thể làn sương biển đang tràn lên khoảng sân xung quanh.

Mark đã đến nhà nàng vào một buổi sáng tháng Hai, cánh tay cậu vẫn đang băng bó treo trước ngực, nhưng nàng hầu như không nhận thấy điều ấy. Thay vào đó, nàng thấy mình đang nhìn cậu ta trân trân mà không thể rời mắt. Trông cậu ta hết như cha mình, nàng thầm nghĩ. Khi cậu nở với nàng nụ cười buồn bã nhất lúc nàng mở cửa, Adrienne đã lùi lại

một bước, cô gắng hết sức để kìm nén nước mắt.

Họ ngồi cùng nhau, hai tách cà phê đặt trên bàn, rồi Mark lấy ra chồng thư từ trong chiếc túi mang bên mình.

“Bố đã cất giữ chúng,” cậu nói. “Cháu chẳng biết phải làm gì với chúng ngoài việc mang đến trả cho cô.”

Adrienne gật đầu nhận lấy.

“Cám ơn lá thư của cậu,” nàng nói. “Tôi biết việc đó khó khăn thế nào với cậu.”

“Không có gì ạ,” cậu nói, và trong một lúc lâu, cậu lặng thinh. Rồi theo lẽ đương nhiên, cậu nói lý do mình đến.

Giờ đây, khi đứng trên mái hiên, Adrienne mỉm cười khi nghĩ đến việc Paul đã làm cho nàng. Nàng nhớ rằng

mình đã đến thăm cha ở viện điều dưỡng sau khi Mark đi, nơi mà cha nàng sẽ không bao giờ phải rời đi nữa. Theo lời Mark giải thích lúc ấy, Paul đã thu xếp để cha nàng được chăm sóc tại viện điều dưỡng đó cho đến cuối đời – một món quà anh hy vọng sẽ khiến nàng ngạc nhiên. Khi nàng định từ chối, Mark đã nói rõ rằng nếu biết nàng không chịu nhận, trái tim ông hẳn sẽ tan nát.

“Xin cô hãy nhận lấy,” cuối cùng cậu nói, “đó là điều bố cháu muốn.”

Trong nhiều năm sau đó, nàng đã trân trọng nghĩa cử cuối cùng này của Paul, đúng như nàng đã trân trọng từng giây phút của những ngày họ ở bên nhau. Paul vẫn là tất cả đối với nàng, và sẽ luôn luôn là tất cả đối với nàng, và trong

bầu không khí lạnh lẽo của buổi tối mùa đông ấy, Adrienne biết rằng nàng sẽ luôn cảm thấy như vậy.

Nàng đã sống nhiều năm hơn số năm còn lại của cuộc đời nàng, nhưng khoảng thời gian đó dường như không dài đến thế. Bao nhiêu năm tháng đã tuột khỏi ký ức của nàng, trôi đi như những dấu chân trên bờ cát nơi mép nước. Chỉ trừ quãng thời gian nàng đã có với Paul Flanner, đôi khi nàng tin rằng sẽ sống hết cuộc đời mà không biết gì hơn một đứa trẻ trên một chuyến xe đường dài, nhìn những cảnh vật vụt qua bên cửa sổ.

Nàng đã yêu một người lạ trong vồn vện một kỳ cuối tuần, và sẽ không bao giờ yêu thêm lần nữa. Niềm khao khát tình yêu trở lại đã kết thúc trên một ngọn

đèo ở Ecuador. Paul đã chết vì con trai mình, và vào lúc đó, một phần trong nàng cũng đã chết theo.

Nhưng nàng không oán trách gì. Ở cùng hoàn cảnh đó, nàng biết nàng cũng sẽ cố cứu đứa con của mình như vậy. Phải, Paul đã ra đi, nhưng anh đã để lại cho nàng quá nhiều thứ. Nàng đã tìm lại được tình yêu và niềm vui, nàng đã tìm thấy sức mạnh mà nàng không hề biết là mình có, và không có gì có thể lấy những điều đó đi khỏi nàng được nữa.

Nhưng tất cả đã qua, tất cả trừ những kỷ niệm, và nàng đã vun đắp những kỷ niệm ấy với sự nâng niu vô hạn. Với nàng, chúng cũng thật như cảnh vật nàng đang ngắm lúc này, thế rồi vừa chớp mắt mong ngừng lại những giọt

nước mắt đã rơi trong bóng tối trông trải của căn phòng, nàng ngẩng cao đầu. Nhìn lên bầu trời, nàng hít một hơi thật sâu, lắng nghe về phía xa và tưởng tượng ra tiếng vọng của những đợt sóng đang xô vào bờ trong một đêm đông bão ở Rodanthe.

Mời các bạn ghé thăm [Đào Tiểu Vũ eBook - www.dtv-ebook.com](http://ĐàoTiểuVũeBook.com) để tải thêm nhiều eBook hơn nữa.



Growing Readers